ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ SƠN PHÚ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ SƠN PHÚ
(1947 - 2007)

XUẤT BẢN NĂM 2013

LỜI GIỚI THIỆU

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú đoàn kết một lòng cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi to lớn của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân các dân tộc Sơn Phú hết lòng, hết sức bảo vệ tuyệt đối an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội ở và làm việc, lãnh đạo toàn dân và toàn quân ta thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ, nhân dân Sơn Phú lại nỗ lực phấn đấu lao động sản xuất cùng nhân dân miền Bắc trở thành hậu phương lớn chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần giải phóng đất nước, giữ vững nền độc lập dân tộc. Trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú cùng nhau chung sức xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống mới ngày càng tươi đẹp.

Nhằm phản ánh một cách trung thực quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ xã Sơn Phú trong các thời kì cách mạng, đồng thời giáo dục truyền thống cách mạng, xây dựng tình yêu quê hương đất nước cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ xã Sơn Phú, rút ra những bài

học kinh nghiệm quý báu công tác lãnh đạo của Đảng bộ, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hoá, được sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy; nhân dịp kỉ niệm 65 năm ngày thành lập Chi bộ đảng đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Phú quyết định sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn cuốn sách "***Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Phú (1947 - 2007)***".

Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn Chúng tôi đã thường xuyên nhận được sự ủng hộ, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nội dung cuốn sách với tinh thần thẳng thắn và trách nhiệm của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo của xã qua các thời kì.

Tuy nhiên, do điều kiện thời gian hạn chế, khó khăn trong việc sưu tầm tư liệu, nên cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Rất mong ý kiến đóng góp của các đồng chí và các bạn.

Thay mặt BCH Đảng bộ xã Sơn Phú, tôi xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ của các cơ quan, ban, ngành, các đồng chí và xin trân trọng giới thiệu cuốn "***Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Phú (1947 - 2007)***" với cán bộ, nhân dân, cùng đông đảo bạn đọc./.

T/M ĐẢNG BỘ XÃ SƠN PHÚ

BÍ THƯ

Lương Văn Tiến

BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
XÃ SƠN PHÚ - HUYỆN ĐỊNH HÓA - TỈNH THÁI NGUYÊN

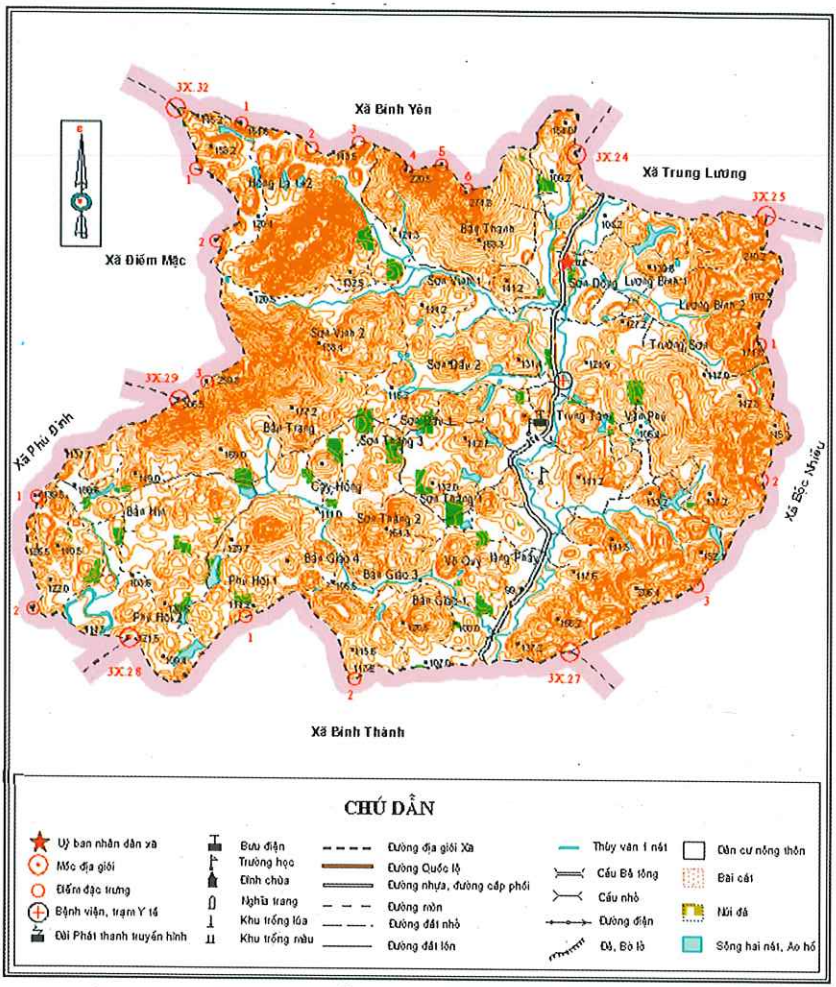

TỶ LỆ 1: 32 000

MỞ ĐẦU
QUÊ HƯƠNG CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ

I. Điều kiện tự nhiên

Sơn Phú là một xã miền núi của Định Hoá, cách trung tâm huyện lị 15 km về phía nam, Trụ sở xã đóng trên địa bàn xóm Sơn Đông. Sơn Phú có diện tích tự nhiên 15,24 km^2, trong đó đất nông nghiệp có 612 ha, chiếm 40,2% diện tích đất tự nhiên, đất lâm nghiệp có 586 ha, chiếm 38,5% diện tích đất tự nhiên. Sơn Phú là cửa ngõ phía đông của An toàn khu (ATK) Định Hoá, phía đông giáp xã Bộc Nhiêu, tây giáp xã Phú Đình và xã Điềm Mặc, nam giáp xã Bình Thành, bắc giáp xã Trung Lương và xã Bình Yên. Trước Cách mạng tháng Tám, ngoài con đường liên huyện từ Quán Vuông đi Khuôn Ngàn (Đại Từ), Sơn Phú chỉ có những con đường mòn nhỏ hẹp, men theo các sườn đồi đến các làng, bản đi lại gặp nhiều khó khăn. Vận chuyển lương thực, nguyên vật liệu chủ yếu bằng đôi vai người gánh, trâu kéo hoặc ngựa thồ. Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, các con đường mòn dẫn tới các làng bản chằng chịt, được dân nhân và bộ đội mở ra để phục vụ kháng chiến, kiến quốc. Các đường mòn men theo các sườn núi từ Sơn Phú đến cơ quan Trung ương, quân đội ở các xã đến trung tâm ATK Phú Đình, từ Sơn Phú ra Quán Vuông, vào

Phượng Tiến, sang Chợ Mới (Bắc Kạn). Đường từ Sơn Phú xuống xã Bình Thành ra Khuôn Ngàn; từ Sơn Phú qua Bộc Nhiêu thông ra Quốc lộ 3 đều rất thuận lợi. Từ năm 1965, các tuyến đường giao thông nông thôn được mở rộng phục vụ sản xuất nông nghiệp để xe cải tiến của các hợp tác xã vận chuyển phân bón, chuyển thóc về kho, đồng thời dần giải phóng đôi vai cho người nông dân. Từ năm 1997 đến nay, tuyến đường 264b từ Trung Hội qua trung tâm xã Sơn Phú xuống Đại Từ được Nhà nước đầu tư nâng cấp, sửa chữa. Các tuyến đường liên thôn, liên xã hằng năm được cải tạo nâng cấp thông qua các đợt diễn tập (ZT) quân sự. Từ đó, tình trạng giao thông lầy lội không còn. Đây là điều kiện thuận lợi để xã phát triển kinh tế - văn hoá trong thời kì đổi mới.

Từ năm 1960 trở về trước, núi đồi Sơn Phú là những cánh rừng đại ngàn, cây cối quanh năm tươi tốt, có nhiều gỗ quý như: dổi, de, đinh, lim, sến, cọ, trám cùng tre, nứa, giang, vầu và nhiều loại cây thuốc nam quý. Trong rừng có nhiều loài muông thú sinh sống như hổ, báo, gấu, lợn rừng, gà rừng, hươu, nai... Tuy nhiên, từ những năm 70 đến những năm 90 của thế kỉ XX, do còn nhiều hạn chế trong công tác quản lí, khai thác và bảo vệ rừng; người dân tự do khai thác lâm sản, đã làm cạn kiệt nguồn tài nguyên sẵn có của rừng, khiến hằng chục ha rừng bị tàn phá. Những năm gần đây được Đảng, Nhà nước, quan tâm chỉ đạo, rừng Sơn Phú đã được phục hồi, góp phần cải tạo môi trường sinh thái, tạo việc làm, tăng thêm thu nhập và nâng cao đời sống người dân.

Trên địa bàn xã có suối Phẩy chảy qua, Suối Phẩy có hai nhánh, nhánh thứ nhất bắt nguồn từ Núi Hồng xã Thanh Định, chảy qua xã Bình Yên đổ vào Sơn Phú ở làng Phẩy và chảy qua trung tâm xã. Một nhánh khác bắt nguồn từ Điềm Mặc chảy qua Sơn Vinh, hợp với nhiều khe rạch nhỏ chạy quanh các sườn đồi đổ vào Suối Phẩy ở Nạ Mỏ. Tuy không có giá trị về giao thông đường thủy, nhưng hệ thống khe rạch và suối ở Sơn Phú là nguồn cung cấp nước và giữ độ ẩm cho đồng ruộng, soi bãi để nhân dân địa phương trồng trọt và sinh hoạt. Trong thời gian dài (từ năm 2002 trở về trước), khi xã Sơn Phú chưa có điện lưới quốc gia, thì hằng trăm máy phát điện nhỏ chạy bằng sức nước đã được nhân dân lắp đặt bên dòng suối, đem lại nguồn điện phục vụ sinh hoạt, góp phần nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho nhân dân.

Hằng năm giá rét chiếm gần nửa thời gian, mùa xuân, mùa hạ mưa nhiều, mùa đông thường có gió bấc, giá rét, sương muối, rừng núi mây mù bao phủ. Nhiệt độ trung bình ở Sơn Phú là 23,2°C, cao nhất là 39,5°C (vào tháng 6, tháng 7), thấp nhất là 4°C (tháng giêng); mùa đông có gió mùa Đông Bắc thổi từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, kèm theo rét và mưa phùn; mùa mưa có gió Đông Nam thổi từ tháng 4 đến tháng 10, kéo theo mưa rào và giông. Lượng mưa trung bình trong năm là 1500 mm, mưa tập trung vào mùa hạ, từ tháng 4 đến tháng 9 là 1142 mm, còn từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau lượng mưa trung bình chỉ có 358 mm, độ ẩm không khí trung

bình từ 84 đến 86%. Có năm mùa đông rất hiếm mưa, khô hạn kéo dài, kèm theo sương muối gây hại rất lớn cho cây trồng, vật nuôi.

II. Dân cư và truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm.

Xã Sơn Đầu thuộc tổng Định Biên Hạ[1] là tên cổ xưa nhất của xã Sơn Phú ngày nay mà chúng ta biết được qua sử sách[2]. Trải qua quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chế ngự thiên nhiên để tồn tại và phát triển, phù hợp với mỗi giai đoạn phát triển của đất nước, tên xã Sơn Phú đã được thay đổi nhiều lần. Dưới thời Pháp thuộc có tên gọi là xã Sơn Đầu, gồm năm thôn là Thẩm Tậu, Nạ Mỏ, Hồng La, Yên Nghiệp và Làng Phẩy. Sau Cách mạng tháng Tám, xã Sơn Đầu được đổi tên là xã Thành Hội. Đến tháng 7 năm 1946, xã Thành Hội được đổi tên thành xã Sơn Phú, bao gồm 6 xóm: Bản Giáo, Hin Chang, Sơn Vinh, Hồng La, Lương Bình, Làng Phẩy.

Ngày 5 - 8 - 1948, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên chủ trương sắp xếp và mở rộng địa giới hành chính cho một số xã. Sơn Phú được ghép với xã Rục Rã (Phú Đình ngày nay), gọi là xã Phú Đình. Tiếp đến ngày 24 - 2 - 1949, thực hiện chủ trương của Uỷ ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên, xã Phú Đình được sáp nhập với Quảng Nạp, Cổ Lãm (Bình Thành ngày nay) tạo

---

[1] Tổng Định Biên Hạ có 6 xã: Định Biên Hạ, Quảng Nạp, Bằng An, Bộc Nhiêu, Sơn Đầu, Lang Truyền.

[2] Theo sách "Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỉ XIX" NXB. KHXH. 1981.

thành xã Bình Thành, có 4 thôn: Quảng Nạp, Cổ Lãm, Rục Rã, Sơn Đầu. Ngày 24 - 1 - 1954, các thôn Sơn Phú, Rục Rã, Quảng Nạp, Cổ Lãm tách khỏi xã Bình Thành, trở thành xã Sơn Phú, Phú Đình và Bình Thành và được giữ nguyên cho đến nay. Hiện Sơn Phú có 28 xóm bản[1].

1. Dân cư: Đồng bào các dân tộc Sơn Phú định cư ở đây đã lâu, theo mối quan hệ dòng tộc, họ hàng từ đời này qua đời khác. Mỗi dân tộc có bản sắc văn hoá và phong tục tập quán riêng. Theo gia phả các dòng họ ở Sơn Phú cho thấy, dân tộc Tày là gốc bản địa ở vùng đất này. Do địa bàn cư trú chủ yếu ở vùng đồi núi, để phù hợp với địa hình nên người Tày thường làm nhà sàn để chống thú giữ và ẩm ướt. Một số dân tộc khác di chuyển đến đây muộn hơn, dân tộc Cao Lan, San Chí đến định cư ở Sơn Phú cách đây khoảng 200 năm, sống rải rác bên các triền núi phía Tây và phía Tây Bắc của xã. Trước Cách mạng tháng Tám, đồng bào chủ yếu phát nương làm rẫy. Sau khi hoà bình lập lại, theo chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng bào các dân tộc Cao Lan, San Chí đã sống quần cư thành làng bản, phát nương làm rẫy không còn là nguồn sống chính, mà đồng bào đã phát triển cấy trồng lúa nước và trồng chè như các dân tộc định cư khác.

---

[1] Bản Giáo 2, Bản Giáo 3, Bản Giáo 4, Bản Hin 1, Bản Hin 2, Bản Thanh, Bản Trang, Cây Hồng, Hồng la 1, Hồng La 2, Lương Bình 1, Lương Bình 2, Làng Phầy, Phú Hội 1, Phú Hội 2, Sơn Đông, Sơn Đầu 1, Sơn Đầu 2, Sơn Thắng 1, Sơn Thắng 2, Sơn Thắng 3, Sơn Vinh 1, Sơn Vinh 2, Tiếp Tế, Trường Sơn, Trung Tâm, Văn Phú, Vũ Quý.

Trong quá trình làm ăn sinh sống, đồng bào đã biết hợp sức cùng nhau chống đỡ, chế ngự thiên nhiên, tạo nên sự gắn bó đoàn kết từ đời này qua đời khác. Chính từ tình cảm gắn bó, trước là họ hàng sau là cộng đồng làng xã, đã sớm hình thành nên lối sống trọng nhân nghĩa, nhưng cũng rất thẳng thắn, quyết liệt của con người Sơn Phú đứng trước những bất công trong xã hội.

Từ cuối năm 1962 đến năm 1965, thực hiện cuộc vận động đồng bào miền xuôi lên xây dựng vùng kinh tế mới, Chi bộ và nhân dân xã Sơn Phú đón gần 20 hộ dân từ tỉnh Thái Bình lên khai hoang. Các hộ được chính quyền và nhân dân địa phương giao đất cấy lúa, trồng chè. Sau hai mươi năm lao động các hộ đã khai phá được 27 ha; những năm sau các hợp tác xã Trường Sơn, Văn Phú, Phú Hội, Sơn Thắng, Vũ Quý được thành lập. Đến năm 2007, sau quá trình phát triển dân số tự nhiên và di dân tự do, Sơn Phú có 4.995 người, với 28 thôn bản, 25 Chi bộ đảng và 209 đảng viên, là địa bàn cư trú của 4 dân tộc anh em Tày, Kinh, Cao Lan, San Chí, với mật độ dân số bình quân 326,2 người trên km^2.

Đời sống vật chất, tinh thần đồng bào các dân tộc Sơn Phú mang những nét chung của nhiều vùng quê khác ở Việt Bắc do có mối quan hệ xã hội và giao lưu văn hoá thông qua chợ phiên, lễ hội. Hơn nữa, trong quá trình lịch sử các dân tộc Sơn Phú luôn có xu hướng hội nhập vào cộng đồng dân tộc và văn hoá chung của người Việt. Trong cuộc sống, do chinh phục, chế ngự thiên nhiên phục vụ sản xuất nông

nghiệp và đấu tranh chống ngoại xâm, đồng bào Sơn Phú đã đoàn kết, gắn bó và ràng buộc lẫn nhau, mang tính cộng đồng sâu sắc. Do từ xa xưa, người dân nơi đây còn hạn chế trong hiểu biết tự nhiên, họ coi thần linh là những đấng tối cao có thể đem đến cho dân làng mùa màng bội thu, đời sống ấm no hạnh phúc, nhưng cũng có những thần linh đem tai họa cho con người... Để tránh bệnh tật, hiểm họa phải thờ phụng và cầu xin thần linh che chở.

Ngoài việc thờ cúng tổ tiên, người dân còn lập đình, chùa để thờ các thần linh như đình Cang Lộc, còn gọi là đình Thẩm Tậu, xóm Sơn Vinh. Đình có kiến trúc kiểu nhà sàn dân tộc Tày ở địa phương có 3 gian, 2 dĩ khung nhà làm bằng gỗ, mái lợp lá cọ, gian giữa bắc sàn thờ thần. Theo Thần tích - thần sắc được lưu giữ ở Viện Thông tin Khoa học xã hội Hà Nội, có 5 trang tiếng Việt cho biết thôn Thẩm Tậu, làng Sơn Đầu, tổng Định Biên Hạ, châu Định Hóa thờ 1 tiên thần là Giục Sơn. Căn cứ vào 2 đạo sắc phong còn lưu tại địa phương do ông Ma Tử Lăng bảo quản, có nội dung như sau:

"Sắc chỉ Thái Nguyên tỉnh, Định Hóa châu, Sơn Đầu xã tòng tiền phụng sự Hùng Trấn Dục Sơn chi thần tiết kinh ban cấp:

Sắc phong chuẩn kỳ phụng sự Tự Đức tam thập nhất niên chính trực trẫm ngũ tuần đại khánh tiết ban cấp bảo chiếu đàm ân lễ long đăng trật đặc chuẩn hứa y cựu phụng sự dụng chí quốc khánh nhi thân tự điển khâm tai.

Tự Đức tam thập tam niên thập nhất nguyệt nhị thập tứ nhật".

(Chú thích: Khải Định lục niên thập nguyệt thập ngũ nhật lễ bộ lục cấp Sơn Đầu xã tôn chiêu phụng tự).

Dịch nghĩa:

Sắc cho xã Sơn Đầu, châu Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo trước mà thờ phụng vị thần là Hùng Trấn Dục Sơn chi thần, nay ban sắc phong.

Đặc chuẩn cho thờ phụng, n ăm Tự Đức năm thứ 31 (1878) trẫm 50 tuổi nhân tiết đại khánh đã ban chiếu báu để tỏ rõ ơn sâu, nay ban sắc phong chuẩn y cho thờ phụng, hãy che chở cho dân ta đã được ghi vào tự điển. Thật đáng khâm phục.

Tự Đức năm thứ 33 (1880) ngày 24 tháng 11 ban sắc.

(Bản sắc phong này do bộ lễ cấp trước đây. Ngày 15 tháng 10 năm Khải Định năm thứ 6 (1922) sao lại để xã Sơn Đầu thờ tự).

Sắc phong thứ 2, phiên âm như sau:

"Sắc Thái Nguyên tỉnh, Định Hóa châu, Sơn Đầu xã tòng tiền phụng sự Dục Sơn tôn thần nguyên tặng Hùng Trấn Dực bảo trung hưng tôn thần hộ quốc tý dân niệm trứ linh ứng tiết mông:

Ban cấp sắc phong chuẩn hứa phụng sự tứ kim chính trực trẫm tứ tuần đại khánh tiết kinh ban bảo chiếu đàm ân lễ long đăng trật trứ gia tặng... Trung đẳng thần đặc chuẩn phụng sự dụng chí quốc khánh nhi thân tự điển khâm tai.

Khải Định cửu niên thất nguyệt nhị thập ngũ nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc cho xã Sơn Đầu, châu Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo trước mà thờ phụng vị thần thành hoàng nguyên tặng là Hùng Trấn cấp cho được thờ bảo vệ đất nước che chở cho nhân dân thờ cúng đều có linh ứng nay mong:

Ban cấp sắc phong cho thờ vị thần như cũ. Nhân lúc trẫm tổ chức đại khánh tiết vào dịp mừng thọ 40 tuổi lại ban chiếu báu, tỏ rõ ơn sâu trong lễ đăng trật gia tặng thêm 2 chữ Trưng Bạt trung đẳng thần, cho phép được thờ cúng vị thần đã bảo vệ đất nước được ghi vào tự điển, thật đáng khâm phục.

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định năm thứ 9 (1924) ban sắc.

Đình Cang Lộc vốn được dòng họ Ma Tử ở địa phương truyền đời nhau trông nom, thờ phượng. Tại ngôi đình này, vào trung tuần tháng 5 năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ huyện Sơn Dương (Tuyên Quang) đã về nghỉ chân tại khu vực này trước khi về ở Đồi Khau Tý, xã Điềm Mặc, trong đó có ở nhà cụ Ma Tử Vượng (thầy cúng đình); Người có ra tham quan đình Cang Lộc đọc câu đối ở đình, nhân dịp này, Người đã đề tặng câu: "VẠN CỔ ANH LINH", làm đại tự trên điện thờ và ngồi nghỉ xem tài liệu sách báo ở hòn đá to cạnh khu vực đình Cang Lộc. Địa điểm nhà cụ Ma Tử Vượng và Hòn đá Bác Hồ nghỉ ngơi đều nằm trong quy hoạch các di tích lịch sử gắn với bước đường hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ATK Định Hóa.

Hằng năm, vào dịp Tết Nguyên đán, đồng bào các dân tộc ở Sơn Đầu thường làm lễ cúng thần kết hợp với tổ chức vui xuân, người dân ở các nơi tụ hội cầu lộc, cầu tài, cầu cho mưa thuận gió hoà cho mùa màng tươi tốt, con người được sống bình yên không có dịch bệnh. Ngày hội lớn nhất trong năm là lễ cầu mùa vào ngày 4 tháng giêng âm lịch, dân làng dùng kiệu rước các vị thần về đình để tế lễ và tổ chức các trò chơi: tung còn, đẩy gậy, hát then... Trong năm, còn có hai ngày lễ, ngày 4 tháng 5 âm lịch là lễ Hạ điền (xuống đồng); ngày 14 tháng 7 âm lịch là có lễ Thượng điền (lên đồng). Sau lễ tế thần linh, cầu nguyện mưa thuận gió hoà... các trò chơi dân gian được tổ chức, như tung còn, đấu vật, kéo co, đánh yến, hát ví, hát lượn suốt mấy ngày hội. Đây là dịp giao lưu văn hoá giữa nhân dân Sơn Phú với nhân dân các vùng lân cận, lễ hội còn là nơi trao duyên của nam nữ thanh niên. Tất cả những trò chơi ấy đã phản ánh đời sống văn hóa, tinh thần thượng võ, tính giáo dục cũng như sinh hoạt bình dị của người dân nơi đây.

Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, người dân có cơ hội nhiều hơn trong việc tiếp cận với nền văn hoá mới, những mặt tiêu cực trong đời sống dần được loại bỏ, những nét đẹp truyền thống mang bản sắc của người Sơn Đầu được bảo tồn và phát huy, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hình thành và phát triển nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Trong thời kì đổi mới, nhân dân các dân tộc ở

Sơn Phú đã và đang vươn lên xây dựng cuộc sống mới, nền văn hoá mới tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm.

Cùng chung truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam, từ thế kỉ XI đến thế kỉ XVI, nhân dân các tộc Sơn Đầu đã góp sức cùng nhân dân trong huyện tham gia các cuộc khởi nghĩa chống lại sự xâm lăng của giặc phương Bắc, đuổi chúng ra khỏi biên cương Tổ quốc giữ yên bờ cõi. Đầu thế kỉ XVI, các tập đoàn phong kiến phản động Trịnh - Mạc - Nguyễn chém giết lẫn nhau tranh giành quyền bính, nhà Mạc chiếm Định Hoá làm căn cứ, để chống lại họ Trịnh. Sơn Đầu và nhiều vùng đất khác ở Định Hoá đã trở thành nơi diễn ra các trận chiến ác liệt của cuộc chiến huynh đệ tương tàn, đẩy người dân vào cuộc sống lầm than khổ cực, làng mạc bị đốt phá, xã hội rối ren. Căm thù các tập đoàn phong kiến phản động, nhân dân Sơn Đầu đã nổi dậy hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ tiêu diệt các tập đoàn phong kiến phản động, góp phần đánh tan quân xâm lược nhà Thanh giành lại độc lập thống nhất cho Tổ quốc.

Năm 1870, người dân nơi đây lại phải đương đầu với đám tàn quân của phong trào nông dân "Thái Bình thiên quốc" do Ngô Côn cầm đầu kéo vào nước ta từ năm 1867 và chia thành hai đạo quân: quân "Cờ Đen" và quân "Cờ Vàng". Đạo quân "Cờ Vàng" do Lường Tam Kỳ chỉ huy kéo vào chiếm Định Hoá làm sào huyệt. Từ đây, Lường Tam Kỳ

đem quân đánh toả ra khắp vùng chiếm đất và cướp bóc để nuôi quân. Đội quân ô hợp này đã nhiều lần đến xã Sơn Đầu lùng sục cướp bóc, giết người cướp của, làm nhục phụ nữ, gây nhiều tang thương cho nhân dân các dân tộc ở vùng này. Mượn cớ truy đuổi tàn quân "Thái bình thiên quốc", Nhà Thanh phái Đô đốc Phùng Tử Tài chỉ huy một đạo quân lớn tràn vào Việt Nam. Đội quân này quần đảo khắp vùng Bắc Cạn, Thái Nguyên. Nhưng khi tiến đến Định Hoá, quân triều đình Mãn Thanh bị quân Lường Tam Kỳ đánh bại. Núi rừng và vị trí địa hiểm yếu của Định Hoá đã giúp cho đội quân của Lường Tam Kỳ phòng thủ vững chắc, tránh được sự truy sát của nhà Thanh.

Năm 2005, xã Sơn Phú được nhà nước tặng
danh hiệu anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân

CHƯƠNG I
NHÂN DÂN SƠN ĐẦU TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÀ PHONG KIẾN TAY SAI (1889-1945)

I. Nhân dân Sơn Đầu dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai (1889 - 1930).

Ngày 7 tháng 10 và ngày 23 tháng 10 năm 1886, quân Pháp đem quân tấn công đánh chiếm Định Hoá trực tiếp đe dọa đến quyền lợi của mình. Nên Lường Tam Kỳ đã chống trả quyết liệt gây không ít khó khăn cho thực dân Pháp trong việc chinh phục vùng đất hiểm trở này. Không khuất phục được Lường Tam Kỳ bằng vũ lực, thực dân Pháp tìm cách thu phục Lường Tam Kỳ bằng quyền lợi kinh tế và quyền lực. Lường Tam Kỳ cam tâm cấu kết với thực dân Pháp, đàn áp bóc lột nhân dân ta.

Sau khi thu phục được Lường Tam Kỳ, thực dân Pháp cho xây dựng đồn Chợ Chu thành nơi cố thủ kiên cố, xây dựng ở các tổng, xã trạm gác điếm canh dầy đặc với lực lượng lính dõng người địa phương, cùng với số quân của Lường Tam Kỳ tạo thành hệ thống quân sự mạnh để đàn áp nhân dân. Đồng thời với việc dùng quân sự để khống chế đàn áp, thực dân Pháp còn tổ chức bộ máy chính quyền tay sai từ châu lị đến các tổng, xã. Đứng đầu huyện là Tri châu, cấp tổng có Chánh

tổng, Chánh quản mán, cấp xã có Lý trưởng, Phó Lý, Trưởng bạ, Thủ bạ... Ở Sơn Đầu, thực dân Pháp dùng những chức sắc của chính quyền phong kiến đã được quy phục, phục vụ đắc lực cho chúng. Thông qua bộ máy thống trị tay sai này, chúng thực hiện hàng loạt chính sách bóc lột nhân dân Sơn Đầu hết sức dã man.

Để dễ bề cai trị, thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân. Một thời gian dài kể từ khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở Định Hoá, chúng không mở trường học. Đầu năm 1930, do nhu cầu đào tạo tay sai, chúng mới mở một trường tiểu học không toàn cấp ở Chợ Chu, các xã phía Nam huyện Định Hoá không có trường học nên số người có điều kiện đi học rất ít. Sơn Đầu chỉ có vài ba người được theo học như ông Hoàng Văn Đá và Ma Tử Vượng, còn lại trên 90% người dân mù chữ.

Với dã tâm huỷ hoại cuộc sống tinh thần, ru ngủ thanh niên, chia rẽ các dân tộc, thực dân Pháp đã khuyến khích nhân dân duy trì tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, truyền bá lối sống ăn chơi trụy lạc, mở sòng bạc, hút thuốc phiện ở Chợ Chu, Quảng Nạp. Chúng dùng thuốc phiện và rượu cồn để đầu độc, lôi kéo thanh niên vào con đường nghiện ngập làm huỷ hoại cả thể xác lẫn tinh thần, làm cho thế hệ trẻ quên đi con đường đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc. Ở Sơn Đầu, không ít người đam mê cờ bạc, nghiện hút thuốc phiện, phải gán ruộng cho nhà giàu, chỉ còn hai bàn tay trắng, vợ con li tán, gia đình tan nát phải đi làm thuê,

làm mướn kiếm ăn, có người cũng vì để thoả mãn cơn nghiện phải làm tay sai cho giặc. Đây là thủ đoạn thâm độc của bọn thực dân thống trị nhằm mục đích đàn áp, bóc lột, chia rẽ và bần cùng hoá nhân dân. Ngoài ra, thực dân Pháp còn gây mâu thuẫn, chia rẽ dân tộc, miệt thị các dân tộc thiểu số như Cao Lan, San Chí...

Dưới ách thống trị của bọn thực dân, phong kiến, đời sống mọi mặt của nhân dân vô cùng lầm than, khổ cực, ai có lòng yêu nước, chúng đều cho là "giặc cỏ", là "phản nghịch" và bị đàn áp rất dã man. Dựa vào bộ máy cai trị, chúng đề ra nhiều sắc thuế nặng nề như thuế đinh, thuế điền cùng bao nhiêu phu, phen, tạp dịch để bóc lột nhân dân. Chúng còn dung túng cho bọn chức sắc ở xã bóc lột nhân dân bằng tô, tức, tăng thuế, phụ thu, lạm bổ, cùng với nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, lao động sản xuất không đủ ăn, đời sống đói khổ. Những lúc giáp hạt người dân phải đào củ mài ăn thay cơm, đêm ngủ không có chăn chiếu, phải đắp bằng vỏ cây sui, trẻ nhỏ phần lớn không có quần áo mặc, dịch bệnh, sốt rét, kiết lị, thương hàn luôn rình dập đe doạ mạng sống của người dân. Khi ốm đau người dân chỉ biết chữa trị bằng thuốc nam hoặc cầu trời khấn phật phó mặc số phận may rủi của mình cho các thầy mo, thầy tào cúng vái.

Sau gần nửa thế kỉ cấu kết với bọn phong kiến tay sai, thực dân Pháp đã thiết lập ở đây một trật tự xã hội hà khắc, thâm độc, dã man, đẩy các tầng lớp nhân dân vào con

đường bần cùng, quanh năm vất vả, lam lũ với ruộng đồng nhưng vẫn đói rách. Dưới ách áp bức, bóc lột của thực dân, những quyền tối thiểu của con người cũng bị chúng tước đoạt. Mọi người dân vô cùng căm phẫn, sẵn sàng đoàn kết đứng lên cùng nhân dân trong huyện cầm vũ khí chiến đấu chống lại chúng.

2. Nhân dân Sơn Đầu trong cuộc vận động giải phóng dân tộc (1930 - 1945)

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3 - 2 - 1930, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kì khủng hoảng về lãnh đạo, đưa phong trào cách mạng Việt Nam phát triển mạnh mẽ, mở đầu bằng phong trào 1930 - 1931, với đỉnh cao Xô viết - Nghệ Tĩnh.

Sau khởi nghĩa Yên Bái và phong trào cách mạng 1930 - 1931, thực dân Pháp và tay sai thẳng tay khủng bố. Cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng ở nhiều nơi bị vỡ, nhiều đảng viên và những người yêu nước bị địch giết hại, bắt bớ, giam cầm hoặc phải rút vào hoạt động bí mật. Phong trào cách mạng trong cả nước tạm lắng. Trong bối cảnh lịch sử đó, có hai đảng viên Cộng sản bị địch lùng bắt ở miền xuôi đã lên Định Hoá lánh nạn và tiếp tục tìm cách để hoạt động. Đó là đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) lúc đầu mới lên sinh sống ở xã Bộc Nhiêu và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa) sinh sống ở xã Trung Hội. Năm 1935, hai đồng chí gặp nhau cùng bàn bạc thống nhất, nắm tình hình quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng tại Trung Hội, sau đó phát triển rộng

ra trong toàn huyện. Năm 1937, tổ công tác cách mạng đầu tiên ở Định Hoá được thành lập, do đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm lãnh đạo. Có tổ công tác cách mạng làm nòng cốt, ánh sáng cách mạng lan dần, phát triển và mở rộng ra một số xã của địa bàn huyện Định Hoá.

Cuối năm 1938, tổ cách mạng Sơn Đầu hình thành gồm có các ông Hoàng Văn Đá, Ma Tử Vượng, Trần Đình Sinh... Những quần chúng trung kiên ở Sơn Đầu đã có sự liên kết hoạt động để phát triển cơ sở cách mạng ra toàn xã. Đầu năm 1941, thực dân Pháp phát hiện ra đồng chí Vũ Hưng người cộng sản hoạt động nổi tiếng ở Hà Nam nay lại là người lãnh đạo phong trào cách mạng Định Hoá. Chúng huy động lực lượng gồm: binh lính, mật thám, chỉ điểm, lính dõng các tổng trong toàn huyện, mở cuộc vây ráp lùng bắt đồng chí Vũ Hưng. Nhưng nhờ có cơ sở cách mạng che chở, đồng chí Vũ Hưng đã thoát khỏi vòng vây giặc. Chúng mở nhiều cuộc càn quét hòng tìm ra cơ sở cách mạng trong huyện. Bọn mật thám, chỉ điểm được tung đi lùng sục khắp các bản làng. Tuy nhiên, cơ sở cách mạng ở Sơn Đầu vẫn được giữ vững, những quần chúng trung kiên qua cuộc đấu tranh chống càn quét này cũng được tôi luyện thêm.

Cuối năm 1941 đầu năm 1942, một bộ phận của Cứu quốc quân vượt vòng vây giặc sang vùng Định Hoá làm nhiệm vụ mở rộng căn cứ. Đây là điều kiện thuận lợi để phong trào cách mạng ở Sơn Đầu được tiếp thêm sức mạnh, nhanh chóng thành lập một tổ chức cách mạng thống nhất

trong toàn xã. Đầu năm 1942, tổ Việt Minh xã Sơn Đầu được thành lập do ông Hoàng Văn Đá làm Tổ trưởng. Ngay sau khi thành lập, tổ Việt Minh đã đề ra kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, trong đó tổ coi trọng công tác tập hợp quần chúng, vận động, giác ngộ đội ngũ hương lí, kì hào, chánh, phó quản mán - những người cảm tình với cách mạng. Ông Hoàng Văn Đá và ông Trần Đình Sinh làm nhiệm vụ liên lạc với tổ cách mạng ở Trung Hội để nắm bắt tình hình và nhận ý kiến chỉ đạo của cấp trên về triển khai hoạt động ở tổ. Tổ Việt Minh Sơn Đầu ra đời đánh dấu bước phát triển mới, đáp ứng yêu cầu của cách mạng, làm tăng thêm lực lượng cách mạng cho toàn huyện, mở rộng phạm vi hoạt động của Việt Minh đến với đồng bào các dân tộc phía Nam Định Hoá. Các thành viên trong tổ đã phân công nhau đến từng thôn bản vận động nhân dân thành lập hội Tương tế, hoạt động công khai trên danh nghĩa giúp nhau làm việc như đám tang, làm nhà, cấy gặt... nên thu hút được nhiều người tham gia, trong đó có cả những nhà chức trách trong làng xã. Thông qua Hội này, những quần chúng trung kiên từng bước đưa nội dung cách mạng vào tuyên truyền giác ngộ quần chúng. Do xác định đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đầu năm 1943, tổ Việt Minh xã Sơn Đầu đã có những chuyển biến mới, không những vận động được đông đảo quần chúng tham gia mà còn cảm hoá, giác ngộ được những người có chức sắc trong xã. Bước đầu hoạt động tổ Việt Minh đã có những việc làm đúng đắn thể

hiện sự tiếp thu chủ trương của Đảng về tăng cường, mở rộng đoàn kết với những người vì nhiều hoàn cảnh cụ thể đã hoạt động trong hàng ngũ địch nhưng có lòng yêu nước thương dân không cam tâm hợp tác với giặc đàn áp nhân dân. Đến đầu 1943, ở Sơn Đầu các hội Cứu quốc được thành lập: Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc... Thông qua các tổ chức này, quần chúng được đưa vào hoạt động trong một tổ chức thống nhất. Tuy nhiên, do đội ngũ cán bộ ít, trình độ văn hoá thấp, thiếu kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn, nên khi Cứu quốc quân rút đi làm nhiệm vụ ở nơi khác, phong trào thiếu tổ chức chặt chẽ, quần chúng hoạt động hầu như công khai. Đây là sơ hở để bọn mật thám chui vào tổ chức của ta và báo cho giặc những cán bộ chủ chốt của địa phương. Từ đó, địch đã lên kế hoạch đánh phá cơ sở cách mạng ở Định Hoá trên quy mô toàn huyện.

Lúc này, việc mở rộng và phát triển phong trào cách mạng ra các vùng xung quanh gặp nhiều khó khăn vì địch kìm kẹp, khống chế. Tháng 9 - 1943, thực dân Pháp mở cuộc càn quét vào các xã Bảo Cường, Trung Hội, Yên Thông, Sơn Đầu, Bọn chúng ngày đêm cho bọn tay sai hương lí, kì hào, lính dõng lùng sục, một số cán bộ ở các xã đã bị giặc bắt. Đứng trước tình hình khó khăn trên, cán bộ lãnh đạo đã họp bàn và đề ra phương hướng hoạt động mới là đẩy mạnh phong trào các vùng xung quanh núi Hồng, vừa xây dựng cơ sở, vừa từng bước xây dựng lực lượng vũ trang.

Cuối năm 1943, khi kinh nghiệm đấu tranh chống bắt phu, chống sưu cao thuế nặng của nhân dân các địa phương trong cả nước được phổ biến đến nhân dân Sơn Đầu. Đồng chí Hoàng Văn Đá giao nhiệm vụ cho các tổ viên trong thời gian trước mắt, cần tích cực mở rộng phong trào, xây dựng các đội tự vệ bí mật, chuẩn bị mọi mặt tạo thời cơ nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Đầu năm 1945, không khí chuẩn bị khởi nghĩa ngày một khẩn trương. Các đội tự vệ ở nhiều xã được thành lập. Lực lượng vũ trang chẳng những phát triển trong quần chúng cách mạng, mà còn thu hút được một số lính dõng chán ghét thân phận làm tay sai cho giặc đã quay trở về tham gia. Các hội Cứu quốc vận động nhân dân quyên góp lương thực cho lực lượng tự vệ luyện tập quân sự. Một không khí sửa soạn khởi nghĩa dấy lên sôi nổi. Lực lượng tự vệ Sơn Đầu do đồng chí Hoàng Văn Đá phụ trách vừa hoạt động vũ trang, vừa tuyên truyền đường lối cách mạng. Để nâng cao khả năng tác chiến cho đội tự vệ, các đồng chí Hoàng Văn Đá, Hoàng Văn Sắc và Trần Đình Sinh đi dự lớp huấn luyện kĩ thuật, chiến thuật do Cứu quốc quân mở tại huyện. Sau khi hoàn thành khóa học, những cán bộ này trở về địa phương huấn luyện cho đội viên.

Ngày 9 - 3 - 1945, phát xít Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương, quân Pháp bạc nhược không dám chống lại. Ngày 10 - 3 - 1945, Nhật chiếm thị xã Thái Nguyên. Cùng ngày, huyện Sơn Dương (Tuyên Quang)

dưới sự chỉ huy của Cứu quốc quân nổi dậy khởi nghĩa thắng lợi. Tình hình chuyển biến mau lẹ, bộ máy quân sự, chính trị của Pháp ở Định Hoá hoang mang đến cực độ. Tri phủ Hà Sĩ Tinh lúng túng điều thêm lính ở 3 tổng Định Biên Hạ, Phượng Vĩ Thượng, Phượng Vĩ Hạ về Chợ Chu bảo vệ phủ đường chờ Nhật đến, tiếp tục làm tay sai cho Nhật. Tại các tổng, xã, một số chức dịch lo sợ vứt bỏ bằng triện chạy trốn vào rừng. Trước sự hoảng loạn của hệ thống chính quyền tay sai, các đồng chí lãnh đạo Việt Minh huyện nhận định: Thời cơ cho nhân dân Định Hoá nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền đã đến. Ngay sau đó lại nhận được Chỉ thị của Trung ương "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Một kế hoạch tỷ mỉ đã được đề ra, giao cho lực lượng vũ trang cắt đường dây liên lạc không cho quân Pháp liên lạc về Thái Nguyên, bao vây châu lị, tấn công đồn khố xanh, đồng thời huy động lực lượng quần chúng ở các xã kéo về Chợ Chu biểu tình thị uy, gây sức ép buộc Hà Sĩ Tinh phải đầu hàng, giao chính quyền cho cách mạng.

Đêm 25 rạng ngày 26 - 3 - 1945, trung đội Cứu quốc quân phối hợp với du kích các xã trong toàn huyện nổ súng tấn công đồn Chợ Chu. Lính khố xanh chống cự yếu ớt, rồi vứt súng tháo chạy tán loạn. Chỉ sau vài giờ chiến đấu, quân ta đã làm chủ phủ đường. Tri phủ Hà Sĩ Tinh bỏ trốn bị quân cách mạng bao vây, cùng đường phải ra đầu hàng. Quân cách mạng cùng quần chúng kéo lên phá nhà lao, giải

phóng 200 tù nhân, thu hồi vũ khí quân trang, quân dụng. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ngày 26 - 3 - 1945 là trang sử hào hùng của nhân dân Định Hoá dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó có sự góp sức của nhân dân các dân tộc xã Sơn Đầu. Chiều ngày 26 - 3 - 1945, dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh huyện Định Hoá do ông Nguyễn Văn Sạch chỉ huy, đội Việt Minh Sơn Đầu có các ông Ma Khắc Tuân, Hoàng Văn Đá, Trần Đình Sinh, Âu Văn Nhất cùng quần chúng nhân dân với trang bị súng kíp, dao găm tiến xuống Quảng Nạp truy lùng bắt Tổng Bàn, nhưng hắn đã kịp trốn thoát.

Châu lị Chợ Chu hoàn toàn giải phóng đã làm nức lòng nhân dân các dân tộc xã Sơn Đầu. Sáng ngày 27 - 3 - 1945, ông Hoàng Văn Đá thay mặt Việt Minh tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai của thực dân Pháp, sau đó nhân dân Sơn Đầu cùng đồng bào các xã tập trung ở Na Guồng, xã Trung Khảm (nay là xã Trung Lương) họp mít tinh. Sáng ngày 28 tháng 3 năm 1945, đông đảo nhân dân ở Sơn Đầu và nhân dân các xã trong châu tuần hành lên châu lị truy lùng việt gian và dự mít tinh mừng chiến thắng tại Đình Quan Đế (Châu lị Định Hoá). Tại cuộc mít tinh này, Mặt trận Việt Minh huyện tuyên bố xoá bỏ hoàn toàn bộ máy chính quyền tay sai của thực dân Pháp. Định Hoá hoàn toàn giải phóng, nhân dân Sơn Đầu cùng nhân dân các dân tộc Định Hoá thoát khỏi cuộc đời nô lệ lầm than, bước vào xây dựng cuộc sống mới, làm chủ quê hương, làm chủ vận mệnh của mình.

Tháng 4 năm 1945, các đồng chí Lộc Văn Tư, Trần Tiến Chung đã xuống Sơn Đầu để tổ chức thành lập đội du kích gồm 11 người, do đồng chí Trần Tiến Chung làm Đội trưởng, Đội viên gồm có các đồng chí: Ma Tử Tung, Ma Khắc Nhất, Mai Sơn Thự, Âu Văn Khoa, Âu Văn Vân, Trần Văn Hội, Ma khánh Hồi, Lương Văn Lai, Phương Đình Nhân, Trần Cao Chức. Các đội viên du kích thường xuyen luyện tập chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc nổi dậy. Các hội Cứu quốc dưới sự lãnh đạo của tổ Việt Minh vận động nhân dân góp thóc lúa, tự tạo thêm các loại vũ khí như súng kíp, cung nỏ... Đội du kích đã thu phục được một số lính dõng giao nộp vũ khí cho các đội tự vệ.

Sau khi giành được chính quyền (26-3-1945), cán bộ và nhân dân Định Hoá trong đó có xã Sơn Đầu đang lúng túng trong việc quản lí, điều hành xã hội mới thì thượng tuần tháng 4-1945, các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Lê Giản từ chợ Rã xuống Định Hoá. Sau khi nghe các đồng chí lãnh đạo Định Hoá và Cứu quốc quân báo cáo tình hình, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã chỉ đạo: phải khẩn trương thành lập Uỷ ban Nhân dân cách mạng lâm thời châu, Mặt trận Việt Minh châu và các đoàn thể Cứu quốc, xây dựng lực lượng vũ trang và đội tự vệ chiến đấu ở các tổng, xã, chuẩn bị chống Nhật tấn công lên Định Hoá. Được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê Giản, công việc được tiến hành khẩn trương. Chỉ trong thời gian ngắn, đại biểu Việt Minh ở các tổng, xã được triệu tập về đình quan Đế (Chợ Chu) họp hội

nghị bầu ra ban Việt Minh chính thức châu Định Hoá. Tiếp đến ngày 18-4-1945, Hội nghị thành lập chính quyền cấp huyện được tổ chức tại bản Lác xã An Lạc (nay là xã Kim Phượng). Đoàn đại biểu xã Sơn Đầu có 5 người do ông Ma Tử Vượng dẫn đầu, tham gia hội nghị lịch sử này, cùng đại biểu các xã trong huyện bầu ra Uỷ ban Nhân dân cách mạng lâm thời châu Định Hoá, do đồng chí Ma Đình Tương làm Chủ tịch.

Dưới sự lãnh đạo của Việt Minh và điều hành của Uỷ ban Nhân dân cách mạng lâm thời châu, cuối tháng 4 - 1945, Uỷ ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã Sơn Đầu được thành lập do ông Hoàng Văn Đá làm Chủ tịch, ông Lương Văn Ngữ làm Chủ nhiệm Việt Minh. Nhiệm vụ trước mắt của chính quyền nhân dân xã Sơn Đầu là thực hiện chủ trương của Mặt trận Việt Minh và Uỷ ban Nhân dân cách mạng lâm thời châu, tích cực xây dựng và huấn luyện lực lượng tự vệ vũ trang, củng cố các đoàn thể chính trị như thanh niên, phụ nữ, chỉ đạo nhân dân làm lán vào rừng sâu để cất giấu lương thực, thực hiện triệt để vườn không nhà trống chuẩn bị kháng Nhật, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ cơ quan Tổng bộ Việt Minh, Bộ Chỉ huy quân giải phóng đang tập trung tại Định Hoá.

Ngay sau khi ra đời, Uỷ ban Nhân dân cách mạng lâm thời Sơn Đầu đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng thành lập 2 tiểu đội tự vệ cơ động, gồm 30 người được trang bị thêm vũ khí như mã tấu, dao găm, súng kíp. Xã Sơn Đầu cử 2

đồng chí Trần Đình Sinh và Hoàng Văn Đá đi dự lớp huấn luyện quân chính kháng Nhật do Tổng bộ Việt Minh mở tại làng Quặng - Định Biên và 5 đồng chí gồm: Trần Văn Nhân, Hoàng Văn Đá, Trần Đình Sinh, Lương Văn Ngữ và Ma Tử Vượng được cử đi dự lớp huấn luyện quân sự do Ban Chỉ huy quân giải phóng tổ chức tại Đình Thanh Điểu. Sau khi trở về địa phương, các đồng chí tuyên truyền tổ chức quần chúng tham gia cách mạng, huấn luyện tự vệ và du kích, chỉ huy tuần tra canh gác, bảo vệ trật tự an ninh nơi thôn xóm, huấn luyện nâng cao kĩ thuật, chiến thuật chiến đấu cho đội tự vệ các thôn, xóm, nhất là đội du kích cơ động luyện tập đạt chất lượng cao, sẵn sàng cùng quân dân trong huyện đối phó với hành động phá hoại và tiến công vào khu giải phóng của giặc Nhật. Một thực tế ở Sơn Đầu cũng như toàn huyện sau khi lật đổ chính quyền thực dân phong kiến, điều hành công việc xây dựng và bảo vệ cuộc sống của nhân dân theo chế độ mới là công việc mới mẻ, nên đội ngũ cán bộ cũng gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Nhiệm vụ cấp bách lúc này là bảo vệ thành quả cách mạng mà quan trọng là xây dựng hệ thống chính quyền từ phủ đến xã.

Cùng với luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu, Uỷ ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã Sơn Đầu đã lãnh đạo nhân dân thực hiện khẩu hiệu "vườn không nhà trống", cất giấu thóc gạo, thực phẩm dự trữ vào rừng sâu, chuẩn bị địa điểm sơ tán cho nhân dân. Các con đường từ Sơn Đầu đi Trung

Khảm, Chợ Chu, từ Sơn Đầu đi Quảng Nạp, Đại Từ được đào thành hố sâu, cầu cống phá sập, các ụ đất đắp cao ngang đường để ngăn bước tiến của quân giặc. Hệ thống báo động bằng mõ, tù và được thiết lập ở tất cả các xóm, bản. Như vậy, đến đầu tháng 5-1945, Sơn Đầu và các xã đã chuẩn bị xong, sẵn sàng chiến đấu chống giặc Nhật.

Sau khi chiếm được thị xã Thái Nguyên, tạm thời ổn định bộ máy tay sai ở tỉnh lỵ, từ tháng 4-1945, quân Nhật bắt đầu mở các cuộc tấn công vào vùng giải phóng. Trung tuần tháng 5-1945, chúng huy động 2000 quân tinh nhuệ có pháo binh yểm trợ từ ba hướng đánh vào vùng căn cứ núi Hồng, với âm mưu tiêu diệt lực lượng cánh mạng. Cánh quân từ Thái Nguyên lên đến Sơn Đầu bị quân dân ta kiên cường chặn đánh, gây cho chúng nhiều thiệt hại, buộc chúng phải co cụm ở chợ Chu. Từ đây, chúng tổ chức nhiều cuộc càn quét vào các xã lân cận. Nhưng quân Nhật vừa ra khỏi vị trí, lập tức đồng bào báo động bằng mõ và tù và báo hiệu cho mọi người sẵn sàng chiến đấu, làm cho các cuộc hành quân của chúng luôn rơi vào thế bị động. Đồng thời với việc tiến công quân sự, chúng giở thủ đoạn chính trị nham hiểm, xảo trá tìm cách lôi kéo bọn tay chân thân Pháp trở lại làm tay sai cho chúng. Biết được nhân dân miền núi thiếu muối, chúng tung tin lừa bịp làng, xã nào theo chúng sẽ được phát muối. Ở Sơn Đầu, một vài Chánh tổng, Lý trưởng, Trương tuần làm việc cho Pháp đã được cách mạng khoan hồng, nhưng do háo danh, tham của, họ đã bí mật

tuyên truyền lôi kéo một số người dân nhẹ dạ mang lễ vật ra biếu "quan Nhật" mong được phát muối và được trở lại làm tay sai cho Nhật. Ban Việt Minh xã Sơn Đầu luôn cảnh giác, theo dõi chặt chẽ những hành động của chúng. Lực lượng giải phóng cùng tự vệ xã đã bắt gọn bọn cầm đầu, xử tội thích đáng để làm gương cho kẻ khác muốn làm tay sai cho Nhật. Đồng bào các dân tộc Sơn Đầu cùng với nhân dân huyện Định Hoá chiến đấu đã làm thất bại cuộc tấn công của phát xít Nhật, bảo vệ an toàn Khu giải phóng, góp phần đẩy nhanh cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước mau thắng lợi.

Hơn hai tháng chiếm đóng, hành quân càn quét ở Định Hoá, đi đến đâu quân Nhật cũng bị chặn đánh, lực lượng bị tiêu hao tiêu diệt, các tuyến đường tiếp tế, chi viện từ Thái Nguyên lên, bị quân dân Định Hoá cắt đứt. Quân Nhật lâm vào tình cảnh khốn đốn, bị cô lập có nguy cơ bị tiêu diệt. Ngày 8-8-1945, toàn bộ quân Nhật bỏ vị trí rút chạy về Thái Nguyên , kết thúc cuộc tấn công vào căn cứ cách mạng ở Định Hoá.

Giữa lúc đó tình hình trong nước và quốc tế có nhiều chuyển biến. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh. Nhận rõ thời cơ đã chín muồi, từ ngày 14 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào, (Tuyên Quang) quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào.

Ngày 16 -8- 1945, Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào, đại biểu gồm đủ các giới, các đoàn thể, các dân tộc tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng của toàn dân, đã nhất trí tán thành quyết định Tổng khởi nghĩa, thông qua mười chính sách của Việt Minh và bầu Uỷ ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!". Lời hiệu triệu của Người và mệnh lệnh Tổng khởi nghĩa đã thôi thúc đội du kích của huyện Định Hoá do đồng chí Lộc Văn Tư chỉ huy, truy kích tàn quân Nhật, tiến nhanh về tỉnh lị Thái Nguyên phối hợp với Quân giải phóng đánh chiếm thị xã, góp phần cùng nhân dân cả nước làm cuộc Tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Cách mạng tháng Tám thành công đã phá tan hai tầng xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp và phát xít Nhật, đồng thời lật đổ chế độ phong kiến, đưa nước ta từ một nước thuộc địa thành một nước độc lập, tự do, nhân dân lao động được làm chủ nước nhà. Từ đó, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú bắt tay vào nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân.

CHƯƠNG II
CHI BỘ SƠN PHÚ TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

1. Sơn Đầu củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á ra đời, mở ra cho nhân dân cả nước nói chung, nhân dân các dân tộc Sơn Đầu nói riêng một kỉ nguyên mới - kỉ nguyên sống trong độc lập, tự do, từng bước đi tới ấm no hạnh phúc. Phấn khởi trước những thành tựu vĩ đại và quyền lợi hết sức to lớn do Cách mạng tháng Tám năm 1945 đem lại, Chi bộ và nhân dân các dân tộc Sơn Đầu ra sức xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng. Tuy nhiên, vừa mới ra đời chính quyền cách mạng non trẻ đã phải đối phó với những khó khăn chồng chất, vận mệnh đất nước ở vào thế "ngàn cân treo sợi tóc".

Nông dân lao động không có hoặc thiếu ruộng đất cày cấy. Tiền tệ lưu hành lúc này lại rất phức tạp, vừa tiền Đông Dương, tiền Việt Nam và khi quân Tưởng tràn vào lại sử dụng cả đồng tiền "Quan kim". Ở miền Nam hơn 1 vạn quân Anh dưới danh nghĩa đại diện Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực tế là giúp thực dân Pháp quay trở lại xâm lược đất nước ta một lần nữa. Ở miền Bắc hơn 20 vạn

quân Trung Hoa Dân quốc, với danh nghĩa Đồng minh kéo vào giải giáp vũ khí quân đội Nhật, đã giở trò cướp của, vơ vét thóc gạo của nhân dân và những nhiễu, phá hoại, nhằm lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ của ta để lập chính quyền tay sai bù nhìn.

Trong bối cảnh chung của cả nước sau khi giành chính quyền, huyện Định Hoá và xã Sơn Đầu nói riêng cũng gặp những khó khăn, phức tạp. Tuy nhiên hưởng ứng phong trào tuần lễ vàng và mua công trái ủng hộ kháng chiến, nhiều gia đình mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, vất vả nhưng đã tham gia mua công trái, có gia đình còn ủng hộ cả trâu, bò... kết quả xã Sơn Phú đã ủng hộ được 15 con trâu 22 lợn và gần 5 tấn thóc nộp cho Chính phủ[1]. Số lượng tài sản trên góp phần giúp cho Nhà nước giải quyết những khó khăn về chi tiêu trước mắt và mua sắm thêm vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang, đồng thời thể hiện tinh thần và thái độ hết lòng ủng hộ cách mạng của đồng bào.

Trong công cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ và củng cố thành quả cách mạng ở địa phương chính quyền cách mạng ở Sơn Đầu cũng có những thuận lợi rất căn bản. Đồng bào các dân tộc Sơn Đầu đã từng trải qua nhiều thử thách trong lịch sử; luôn đoàn kết, gắn bó, có truyền thống yêu quê hương, đất nước, có bản lĩnh kiên cường, không chịu khuất phục trước cường quyền, áp bức. Những đức tính và truyền thống tốt đẹp

[1] Theo lời kể của ông Lường Văn Lai, cán bộ tiền khởi nghĩa tại hội thảo khoa học lịch sử Đảng bộ Sơn Phú lần I, ngày 20-7-2008.

đó được cách mạng nuôi dưỡng và phát huy trong công cuộc vận động giải phóng dân tộc do Đảng ta tổ chức và lãnh đạo. Cuối năm 1945, lực lượng vũ trang được củng cố và phát triển. Tuy trang bị còn thô sơ và thiếu thốn, nhưng đó là lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh để bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ vững trật tự, trị an địa phương.

Với chủ trương *"Hoà để tiến"* Đảng và Chính phủ ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiến hành đấu tranh ngoại giao tài tình, khéo léo. Trong hoàn cảnh đất nước đang đứng trước muôn vàn khó khăn không thể cùng một lúc chống lại nhiều kẻ thù, ta đã chủ động nhân nhượng với thực dân Pháp bằng việc kí Hiệp định sơ bộ ngày 6 - 3 - 1946 và Tạm ước 14 - 9 - 1946, nhằm kéo dài thời gian hoà hoãn để xây dựng lực lượng, chuẩn bị kháng chiến lâu dài, xây dựng căn cứ Việt Bắc thành Thủ đô kháng chiến của cả nước. Định Hoá, trong đó có Sơn Phú có vinh dự là một trong những địa phương được Trung ương chọn xây dựng an toàn khu, đặt các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Uỷ ban Nhân dân cách mạng lâm thời Định Hoá chỉ đạo xã Sơn Đầu tuyên truyền và tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã, đồng thời bầu Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh. Dưới sự chỉ đạo của Việt Minh và chính quyền huyện, ngày 25 tháng 3 năm 1946 dưới sự chủ trì của đồng chí Hoàng Văn Đá, Hội nghị cán bộ đại biểu Việt Minh và các hội Cứu

quốc của xã Sơn Phú được triệu tập để bàn ấn định số lượng đại biểu Hội đồng Nhân dân và phân bổ cụ thể cho từng khu vực, đồng thời giao nhiệm vụ cho Uỷ ban Nhân dân cách mạng lâm thời và các đoàn thể tiến hành ngay việc họp dân tuyên truyền ý nghĩa, mục đích của việc bầu ra Hội đồng Nhân dân, vận động người có trình độ, có uy tín ra ứng cử, ngoài những cán bộ đã từng hoạt động trong các tổ chức do Việt Minh lãnh đạo từ thời kì bí mật còn lựa chọn giới thiệu những quần chúng có trình độ, có uy tín bầu vào Hội đồng Nhân dân xã, để lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ mới sau ngày khởi nghĩa giành chính quyền ở Định Hoá. Ngày 28 - 3 - 1946, nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú nô nức đi bầu cử[1], thực hiện nghĩa vụ của người công dân của nước Việt Nam mới, bầu ra người đại diện cho mình đứng ra gánh vác nhiệm vụ bảo vệ thành quả cách mạng, mà mỗi người công dân phải nỗ lực, hi sinh của cải và xương máu mới giành được. Kết quả 96%[2] cử tri tham gia bầu cử, mười tám đại biểu trúng cử đều là những người đã từng tham gia hoạt động cách mạng, đảm trách những nhiệm vụ nặng nề mà nhân dân giao phó.

Ngày 23 tháng 7 năm 1946, dưới sự chủ toạ của ông Hoàng Văn Đá, với sự có mặt của Đại biểu Hội đồng Nhân

---

[1] [2] Đảng bộ xã Sơn Phú *Biên bản bầu Hội đồng nhân dân xã Sơn Phú ngày 28 tháng 3 năm 1946*. (Cử tri trong danh sách có 406 người, số người đến bàu 300, số phiếu không hợp lệ 51, số phiếu hợp lệ 355). Lưu trữ văn phòng Đảng bộ xã Sơn Phú.

dân xã họp và bầu ra Uỷ ban Hành chính mới do ông Ma Tử Vượng giữ chức vụ Chủ tịch, ông Phương Đình Quang Phó Chủ tịch, ông Hoàng Văn Sắc thư kí, ông Hoàng Văn Son Thủ quỹ, ông Hà Vĩnh Lê Uỷ viên[1]. Ngày 23 tháng 8 năm 1946, dưới sự chủ toạ của Chủ tịch Uỷ ban lâm thời Hoàng Văn Đá, với sự có mặt của các thành viên trong Uỷ ban Lâm thời và Uỷ ban Hành chính chính thức đã họp bàn giao công việc và toàn bộ hồ sơ[2]. Những ngày tiếp theo các thôn bản tiến hành bầu trưởng thôn, trưởng xóm, các ban ngành đoàn thể cũng được tổ chức lại. Thông qua kết quả cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân và kết quả bầu Uỷ ban Hành chính chính thức. Một lần nữa khẳng định tinh thần yêu quê hương, đất nước, quyết tâm xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, sự tin tưởng hoàn toàn của nhân dân các dân tộc Sơn Phú vào chế độ xã hội mới.

Sau khi bộ máy tổ chức hành chính được kiện toàn và đi vào hoạt động, cùng sự ra đời cơ quan hành chính cấp xã do nhân dân bầu ra, hệ thống chính trị trên địa bàn được củng cố thêm một bước, ý thức chính trị của cán bộ và nhân dân trong xã được nâng lên, bộ máy hành chính của xã được sắp xếp khá hoàn chỉnh, chuẩn bị đón nhận nhiệm vụ mới. Với khí thế

---

[1] Đảng bộ xã Sơn Phú *Biên bản bầu sự Uỷ ban hành chính xã Sơn Phú ngày 23 tháng 7 năm 1946*. Lưu trữ văn phòng Đảng bộ xã Sơn Phú.

[2] Đảng bộ xã Sơn Phú *Biên bản bàn giao ngày 23 tháng 8 năm 1946, hồ sơ bàn giao gồm 1 sổ công văn, 1 sổ lập án, 1 sổ người cầm súng, 1 sổ đảm phụ chính, 1 sổ cử tri, 1 sổ nhân khẩu, 1 sổ lạc quyên, 1 sổ điền thổ, 1 sổ thóc đắp đê, 1 sổ đồng triện*. Lưu trữ văn phòng Đảng bộ xã Sơn Phú.

mới đầy phấn khởi, tự hào cán bộ và nhân dân xã Sơn Phú hăng hái thi đua thực hiện những nhiệm vụ mà Đảng, Chính phủ đề ra, khắc phục khó khăn xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ vừa mới giành được, nhân dân các dân tộc trong xã tích cực khai hoang, phục hoá mở rộng diện tích đất đai để sản xuất lương thực đóng góp cho kháng chiến, nhân dân đã trồng thêm cây sắn để làm lương thực, giúp mọi nhà khắc phục nạn đói lúc giáp hạt.

Sơn Phú là một trong những địa phương đầu tiên được hưởng những chính sách tiến bộ của Việt Minh. Đời sống mới bước đầu được xây dựng, đem lại quyền tự do dân chủ cho đồng bào các dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Uỷ ban Hành chính, toàn xã sôi nổi thi đua diệt giặc dốt, đồng bào các dân tộc Sơn Phú không kể già trẻ, gái trai hăng hái tham gia lớp bình dân học vụ. Phong trào chống "giặc dốt" có tác dụng mạnh mẽ thúc đẩy phong trào xây dựng nếp sống mới, mọi người tham gia với tinh thần hăng say. Số người biết chữ được chính quyền vận động ra làm giáo viên, buổi trưa, buổi tối các lớp bình dân học vụ được mở ở khắp các thôn, xóm thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Tích cực nhất là tầng lớp cán bộ, phụ nữ và thanh, thiếu niên. Đi học để thanh toán nạn mù chữ là nhu cầu cấp thiết của người dân. Được học tập trình độ hiểu biết của người dân được nâng lên, loại bỏ dần những hủ tục lạc hậu như cúng bái nhảm nhí, mê tín dị đoan. Một số người hành nghề thầy mo, thầy cúng được chính quyền vận động đã bỏ nghề, trở lại lao động làm ăn bình thường, có người còn tham gia công tác xã hội, tích cực ủng hộ kháng chiến.

2. Chi bộ Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến, kiến quốc (1947-1954).

Tháng 10 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị củng cố căn cứ địa Việt Bắc - Người khẳng định: "Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi"[1]. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng được phân công trở lại Việt Bắc, chọn địa điểm làm nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ trong trường hợp phải rời Thủ đô.

Đầu tháng 11 năm 1946, Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định thành lập Đội công tác đặc biệt do Trần Đăng Ninh, Uỷ viên Trung ương Đảng phụ trách, gồm đại biểu của các ngành quân sự, an ninh, chính quyền, đoàn thể làm nhiệm vụ nghiên cứu và chọn địa điểm an toàn để đặt các cơ quan đầu não kháng chiến. Sau khi khảo sát nắm tình hình, cân nhắc trên mọi phương diện, Đội đã báo cáo lên Trung ương, quyết định chọn Sơn Phú và các xã của huyện Định Hoá cùng Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hoá (Tuyên Quang), lấy Định Hoá làm trung tâm của An toàn khu (ATK) của Trung ương[2].

---

[1] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5 trang 56 Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hà Nội.

[2] Kỷ yếu Hội thảo khoa học: "Từ ATK Thái Nguyên đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ" (Bảo tàng Cách mạng Việt Nam - Bảo tàng Hồ Chí Minh, Sở Văn hoá - Thông tin Thái Nguyên xuất bản 2004).

Như vậy, từ ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ, xã Sơn Phú có một vị trí chiến lược rất quan trọng vừa là ATK, vừa là cửa ngõ trực tiếp bảo vệ khu trung tâm ATK. Đó là vinh dự và trách nhiệm của một địa bàn được Đảng và Chính phủ chọn làm căn cứ kháng chiến của cả nước.

Nhận được Chỉ thị của Trung ương về việc xây dựng ATK, Tỉnh uỷ Thái Nguyên phân công cán bộ cùng Uỷ ban Hành chính và Uỷ ban kháng chiến huyện Định Hoá, làm công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, bảo vệ cán bộ và cơ quan, đồng thời xây dựng đại bản doanh... Do được chuẩn bị từ trước, Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Sơn Phú huy động hàng trăm dân công cùng đồng bào toàn huyện vận chuyển hằng chục tấn máy móc, dụng cụ, muối, tiền bạc vào các vị trí quy định ở huyện Định Hoá và đón tiếp, sắp xếp nơi ăn, ở cho các cơ quan vào các khu rừng của xã Sơn Phú an toàn tuyệt đối. Để đảm bảo công tác bí mật việc vận chuyển máy móc, dụng cụ, thực phẩm đều chỉ sử dụng sức lao động của nhân dân địa phương. Ban đầu nhân dân trong xã đã nhường nhà cửa, giúp đỡ lương thực, thực phẩm, đồ dùng sinh hoạt để cán bộ bớt khó khăn, ổn định hoạt động được ngay.

Đầu năm 1947, việc di chuyển cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc, vũ khí, lương thực phục vụ cho kháng chiến lâu dài căn bản hoàn thành. Hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận, Bộ Quốc phòng, các tổ chức đoàn thể, cơ quan kinh tế, văn

hoá, y tế... lần lượt có mặt ở ATK. Cho đến tháng 7 năm 1947, chỉ tính từ Liên khu IV trở ra, cán bộ, công nhân các xưởng quân giới đã chuyển khoảng 39.400 tấn máy móc, nguyên vật liệu lên Việt Bắc. Hàng vạn tấn lương thực và hai vạn tấn muối dự trữ ở Văn Lý (Nam Định), cũng được chuyển lên căn cứ địa Việt Bắc.

Cục Quân nhu mua được 400 tấn muối, hàng trăm tấn gạo, 2,5 triệu mét vải, 3000 bao bông, 60 kiện sợi được dân công và nhân dân Sơn Phú vận chuyển đến vùng rừng núi phía bắc của xã Sơn Phú (thuộc thôn Tiếp Tế ngày nay) dự trữ cho các cơ quan đầu não Trung ương và bộ đội chủ lực của ta. Để ghi nhớ những ngày tháng hoạt động gian khổ của đơn vị, cũng như mối tình quân dân cá nước, nhân dân địa phương đã chọn Tiếp Tế làm tên gọi thôn mình.

Không khí và nhịp độ hoạt động phục vụ ATK của xã rất khẩn trương, ban ngày đồng bào tích cực tăng gia sản xuất, vào rừng chặt tre, nứa làm thêm lán trại tạm lánh để nhường nhà sàn to rộng cho các cơ quan, đơn vị hoạt động kháng chiến chuyển đến tạm trú. Gia đình các ông Trần Đình Cấp thôn Sơn Đầu, Ma Tiến Linh làng Phẩy, Ma Tử Vượng thôn Sơn Vinh... đã nhường nhà cho các cơ quan ở và làm việc. Toàn dân trong xã tích cực chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Thực hiện Nghị quyết của Huyện uỷ, Chỉ thị của Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện, xã Sơn Phú tiến hành tổ chức lại lực lượng dân quân du kích thành bốn trung đội, mỗi thôn một trung đội mỗi

xóm một tiểu đội được huyện trang bị thêm vũ khí, tổ chức luyện tập sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh.

Sự hình thành ATK Trung ương trên địa bàn huyện Định Hoá là bước chuẩn bị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là nơi Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh hoạt động chỉ đạo toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp, mà phương châm của cuộc kháng chiến đã được nêu rõ: "*Toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh*". Để đảm nhận và hoàn thành nhiệm vụ quan trọng đó đầu năm 1948, xã Sơn Phú đã thành lập Uỷ ban Kháng chiến Hành chính do đồng chí Ma Tử Vượng làm Chủ tịch, đồng chí Phương Đình Quang làm Phó Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Sắc làm thư kí, kiêm công tác tổ chức lực lượng. Được ban ATK cùng các đồng chí cán bộ của Trung ương hỗ trợ, lãnh đạo địa phương đã xuống từng thôn xóm phổ biến nội dung công tác bảo vệ an toàn cho các cơ quan đóng quân ở Sơn Phú, quán triệt tư tưởng đến từng người dân từ cụ già đến các cháu thiếu niên, nhi đồng, vận động một số hộ dân làm một lán trong rừng, sẵn sàng nhường nhà cho các cơ quan ở, chuẩn bị ủng hộ tre, mai, gỗ, lá cọ để làm lán trại, đóng góp thóc gạo, thực phẩm để giúp cán bộ trong những ngày đầu gặp khó khăn. Những khu rừng dự kiến bố trí nơi đặt cơ quan được tuyệt đối giữ bí mật, nhân dân thực hiện khẩu hiệu "ba không"[1] Chấp hành

(1) Không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt.

Nghị quyết của Huyện uỷ, Chi bộ Sơn Phú đã lãnh đạo nhân dân xây dựng thực lực kháng chiến trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá xã hội. Công tác quân sự được chú trọng, tổ chức được sắp xếp lại cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới, tổ tình báo xã được xây dựng gồm 4 đồng chí là trưởng các thôn do đồng chí Trần Đình Sinh làm tổ trưởng, với nhiệm vụ phổ biến đến nhân dân tinh thần cảnh giác, vừa sản xuất, vừa chuẩn bị mọi mặt phục vụ chiến đấu, đồng thời tuần tra canh gác ngày đêm bảo vệ an ninh ở thôn xóm. Khắp các xóm bản, thanh niên từ 18 tuổi trở lên đều tự nguyện ghi tên tham gia lực lượng dân quân du kích, hăng say luyện tập quân sự, học cách đánh "giáp lá cà", gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông ngăn bước tiến của giặc, sử dụng một số loại vũ khí tự tạo và vũ khí thông thường[1]. Ở Sơn Phú lúc này mỗi người dân là một chiến sĩ, tất cả đều đã sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng của mình. Thế đất và lòng người tạo nên bức trường thành vững chắc cùng nhân dân toàn huyện che chở và bảo vệ các cơ quan lãnh đạo của cuộc kháng chiến.

Cuối năm 1946, đầu năm 1947, các cơ quan, công xưởng từ Hà Nội, cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ và Quân đội (như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp...) lần lượt lên ATK. Nhiều nhân sĩ yêu

(1) Theo lời kể của đồng chí Trần Đình Sinh Xã đội trưởng năm 1947.

nước, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ... với chiếc ba lô trên lưng, trèo đèo, lội suối lên Việt Bắc để kháng chiến. Trung tuần tháng 5 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí bảo vệ đã từ làng Xảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã vượt Đèo Khế trên chiếc xe Comăngca do tài xế Ngọc lái, vào Quảng Nạp đến Sơn Phú. Do đường đi chỉ là những lối mòn men theo các sườn núi, để đảm bảo bí mật cho quá trình hoạt động lâu dài của Bác Hồ, lực lượng thanh niên Sơn Phú xẻ ván lát đường, đưa xe qua cánh đồng vào rừng đào hầm cất dấu[1]. Sơn Phú vinh dự là một trong những địa phương đầu tiên của Định Hoá được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đến ở và làm việc.

Để lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng, được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ Thái Nguyên ngày 26 - 6 - 1946, Đảng bộ Định Hoá được thành lập và nhanh chóng ổn định phát triển, đề ra những biện pháp tích cực nhất đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong đội ngũ quần chúng ưu tú được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng từ những năm tháng trước Cách mạng tháng 8 - 1945 và hiện tại đang giữ các trọng trách trong hệ thống chính quyền, đoàn thể ở cơ sở. Ngày 25 - 11 -1946, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất họp tại Chợ Chu đã đề ra chủ trương và khẳng định quyết tâm phấn đấu đến hết năm 1946 phải

---

[1] Lãnh đạo lực lượng thanh niên Sơn Phú có Trần Đình Sinh và Ma Tử Vượng.

kết nạp được đảng viên và xây dựng được Chi bộ ở các xã. Trên cơ sở hạt nhân là tổ chức Việt Minh ở Sơn Đầu do ông Hoàng Văn Đá làm Tổ trưởng, được các đồng chí đảng viên Cộng sản như Vũ Hưng, Lộc Văn Tư tuyên truyền giác ngộ, giao nhiệm vụ và tổ chức họ vào các đoàn thể do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Từ đó đã xuất hiện những hạt nhân tiêu biểu hoàn thành tốt những nhiệm vụ quan trọng được Đảng giao, có hiểu biết về Đảng và có nguyện vọng đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Đến cuối năm 1946, Sơn Phú cũng như hầu hết các xã trong toàn huyện chưa có đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Định Hoá đã hoạt động tích cực trong công tác phát triển, bồi dưỡng, kết nạp những quần chúng kiên cường và đi đầu trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương. Với chủ trương xây dựng ngay các Chi bộ dự bị để có lực lượng lãnh đạo và hoàn thiện hệ thống tổ chức Đảng trên cơ sở đã được giác ngộ tinh thần cách mạng, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ Định Hoá, tối 13 - 2 - 1947, trên sàn phơi nhà ông Trần Đình Cấp ở thôn Thẩm Chặm, xã Sơn Phú Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện uỷ Định Hoá đã chủ trì cuộc họp Kết nạp đảng viên mới, trong đó 6 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Đó là các đồng chí: Ma Tử Vượng, Hoàng Văn Đá, Lương Văn Ngữ, Trần Đình Sinh, Hoàng Văn Sắc và Trần Văn Nhân, sau khi thông qua các nghi thức và

điều lệ các đồng chí đảng viên mới đã tuyên thệ nguyện đem hết sức mình hi sinh phấn đấu cho lý tưởng độc lập tự do của Tổ quốc, lãnh đạo nhân dân Sơn Phú vượt qua mọi khó khăn gian khổ, tham gia kháng chiến kiến quốc đến thắng lợi hoàn toàn. Sau đó đồng chí Vũ Hưng đã thay mặt Đảng bộ huyện Định Hoá tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên ở Xã Sơn Phú và chỉ định đồng chí Hoàng Văn Đá làm Bí thư Chi bộ đầu tiên.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng 13 - 2 - 1947 là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng của xã Sơn Phú. Chi bộ dự bị đầu tiên được thành lập, mở đầu trang sử quang vinh và tự hào của Đảng bộ xã Sơn Phú. Bốn tháng sau (ngày 13 tháng 6 năm 1947) sáu đảng viên dự bị được Đảng bộ huyện Định Hoá công nhận đảng viên chính thức. Tuy số lượng đảng viên còn ít nhưng các đồng chí đã nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu lăn lộn với phong trào, bám sát nhân dân, nắm vững chủ trương, Nghị quyết của Đảng, tuyên truyền, động viên nhân dân lãnh đạo mọi phong trào ở địa phương ngày càng phát triển, được quần chúng nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở.

Chi bộ xã Sơn Phú ra đời vào thời điểm các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng Tư lệnh chuyển lên hoạt động tại An toàn khu Định Hoá. Vì vậy, nhiệm vụ đầu tiên là Chi bộ lãnh đạo nhân dân tham gia vận chuyển máy móc, lương thực, thực phẩm phục vụ cho hoạt động

Đ/c Bí thư Hoàng Văn Đá

của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Đồng chí Lê Đức Thọ tới dự và thông báo quyết định đặt lớp huấn luyện chính trị mang tên Tô Hiệu[1]. Với tổng số 50 cán bộ, học viên là các đồng chí cán bộ lãnh đạo của các tỉnh, thành phố, một số ban ngành của Trung ương và Quân đội. Các học viên tuy đã lớn tuổi, học rất nghiêm túc, nhưng cũng không kém phần vui tươi. Tờ báo viết tay "Gậm bàn" phản ánh tinh thần học tập sôi nổi, cùng với những mẩu chuyện vui được viết hàng ngày[2]. Ngoài giờ lên hội trường nghe giảng, các đồng chí cán bộ đến ở tại nhà dân, cùng tham gia mọi sinh hoạt với nhân dân, giúp đồng bào thực hiện đời sống mới. Tham gia giảng dạy tại trường chính trị Tô Hiệu có Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Trường Chinh, Lê Văn Lương, Lê Đức Thọ... Nội dung bài giảng được các đồng chí phân tích cặn kẽ cho học viên, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về cách mạng dân chủ nhân dân, trước mắt là cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện để đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, về cách mạng xã hội chủ nghĩa, lịch sử Đảng, về tổ chức và lối làm việc. Ngoài ra khoá học còn đi sâu nghiên cứu về các chuyên đề chiến tranh nhân dân, về chiến thuật và kinh nghiệm đánh du kích, về kinh tế, tài chính...

---

[1] Để ghi nhớ và học tập tấm gương đạo đức anh hùng cách mạng của Tô Hiệu - một cán bộ lãnh đạo xuất sắc của Đảng, đã tận tuỵ phục vụ cách mạng đến hơi thở cuối cùng, đồng chí đã hi sinh tại nhà tù Sơn La.

[2] Theo hồi ký Đặng Việt Lâm, học viên trường chính trị Tô Hiệu năm 1947.

Theo Chỉ thị của Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện Định Hoá đã khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị khẩn cấp, sẵn sàng phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch khi chiến sự lan đến địa phương. Trước hết là công tác "tiêu thổ kháng chiến", triệt để sơ tán người già, phụ nữ và trẻ em vào các lán bí mật trong rừng, làm "vườn không nhà trống"... Đồng thời Trưởng ban phá hoại huyện Định Hoá do ông Ma Khắc Nghiên chỉ huy đã huy động lực lượng dân quân du kích, thanh niên phá sập các đình chùa, cầu cống, nhà kiên cố. Đoạn đường từ Km 31 đường Quốc lộ 3 vào Phố Ngữ lên Chợ Chu, đường mòn từ Quán Vuông rẽ vào trung tâm ATK, Sơn Phú đi Quảng Nạp dân quân đào hố sâu ngang dọc, chặt hạ cây to đổ xuống lấp đường, cứ vài ba trăm mét đường lại đắp một ụ đất để ngăn bước tiến của cơ giới và bộ binh quân giặc.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân khẩn trương thu hoạch lúa, gặt đến đâu đập lấy thóc phơi khô quạt sạch cất dấu vào lán trong rừng sâu, đề phòng quân giặc tấn công đến đốt phá, các cánh đồng và soi bãi bằng phẳng đều được nhân dân cắm chông bằng tre nứa dài ba, bốn mét vót nhọn tua tủa đâm thẳng lên trời chống quân nhảy dù. Các phương án đánh địch tại chỗ gấp rút triển khai tại các vị trí then chốt: ngã ba Yên Thông, ngã ba thôn Bình Thành, bản Hin, Nạ Mỏ... luôn có các trung đội dân quân trực chiến chốt giữ vừa củng cố vị trí chiến đấu, vừa kiểm tra, kiểm soát những người lạ mặt vào trong địa bàn xã.

Về phía quân chủ lực Bộ Tổng tham mưu đã điều các đơn vị thuộc Trung đoàn 87, Trung đoàn thủ đô, Trung đoàn 240, Tiểu đoàn 131, Tiểu đoàn 103 trực thuộc bộ, Đại đội độc lập thuộc Trung đoàn 121 về tập kết, ém quân tại các khu rừng ở các xã phía Tây nam huyện sẵn sàng chờ lệnh, công tác chuẩn bị chiến đấu ở xã Sơn Phú đến đầu tháng 10-1947 đã cơ bản hoàn thành.

Khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lớn lên Việt Bắc nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Để chủ động đối phó, Trung ương đã quyết định kết thúc khoá huấn luyện của các học viên Trường chính trị Tô Hiệu sớm hơn dự kiến, cán bộ, học viên được bổ sung kịp thời cho các chiến dịch. Sau chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, thực hiện chủ trương phân tán các cơ quan trọng yếu, trường đào tạo đội ngũ cán bộ cấp cao được di chuyển xuống làng Luông, xã Quảng Nạp (ngày nay là xã Bình Thành), với tên gọi là Trường chính trị Nguyễn Ái Quốc.

Ngày 7 và 8 tháng 10 năm 1947, Pháp cho quân nhảy dù chiếm đóng Bắc Kạn, Chợ Mới và Chợ Đồn, tiến sát đến Định Hoá. Ngày 9 tháng 10 năm 1947, quân và dân Cao Bằng bắn rơi chiếc máy bay chở tên thiếu tá Lămbe, đặc phái viên của Bộ Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương và một số sĩ quan tham mưu của địch đi thị sát mặt trận và thu được bản kế hoạch tấn công Việt Bắc Thu - Đông 1947 của địch trong đó chúng cho quân càn quét các

vùng Chợ Chu, Nam Chợ Chu, khoá đường Chợ Chu - Thái Nguyên vào ngày 14 tháng 10 năm 1947. Nắm được kế hoạch tấn công của địch, ngày 11 tháng 10 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Đảng đoàn Chính phủ thảo luận kế hoạch chuẩn bị đối phó với cuộc tấn công của Pháp và vấn đề di chuyển cơ quan Chính phủ.

Ngay tối 7 - 10 - 1947, tại đồi Khau Tý xã Điềm Mặc, Ban Thường vụ Trung ương Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập gồm các đồng chí: Tổng Bí thư Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp tổng Chỉ huy quân đội quốc gia và dân quân tự vệ Việt Nam. Người đã nhận định thực dân Pháp cho quân nhảy dù vào trung tâm căn cứ địa Việt Bắc là một hành động mạo hiểm trong thế bị động nên người đã họp bàn, vạch rõ thực lực của địch, chỉ ra phương hướng hành động cụ thể cho quân và dân Việt Bắc cũng như cả nước và Người ra Chỉ thị *"Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp"*.

Trung tuần tháng 10 năm 1947, Bác Hồ đã bí mật di chuyển đến Làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai[1], chỉ để lại một bộ phận trực tiếp chỉ huy tác chiến nhưng được di chuyển sâu vào chân núi Hồng. Trung tuần tháng 11-1947, quân Pháp cho máy bay ném bom thị trấn Chợ Chu mở đầu cuộc tấn công vào Định Hoá. Ngày 24-11-1947, từ Chợ Mới một trung đoàn lính Pháp hành quân xuống Phú Lương, đến

[1] Bác Hồ với Thái Nguyên Thái Nguyên với Bác Hồ. Nxb Lý luận chính trị, tr.512.

km 31 chúng tấn công lên đánh chiếm Phố Ngữ (Phú Tiến) rồi đánh chiếm lên Quán Vuông, sáng 25-11-1947 từ Quán Vuông đánh lên Chợ Chu chiếm các cứ điểm ở Chợ Chu, cùng ngày một tiểu đoàn của quân Pháp từ Chợ Mới đánh vào Tân Dương, Tân Thịnh. Đến ngày 26-11-1947, quân Pháp đã dồn quân hình thành thế trận ngoài thì vây chặt từ Chợ Đồn, Chợ Mới, Đại Từ, trong thì chiếm các điểm then chốt Chợ Chu, Quán Vuông, hành động mở trận càn lớn vào Định Hoá chúng nghi có cơ quan đầu não của ta, hòng lùng bắt cơ quan đầu não và tiêu diệt chủ lực của ta tại khu vực này. Nhưng với sự chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu của quân và dân ta trong các ngày 25, 26, và 27 tháng 11 năm 1947 quân Pháp liên tiếp bị du kích và bộ đội địa phương của ta phối hợp chặn đánh địch ở Tân Dương, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ (Phượng Tiến), Kim Sơn, An Lạc, Ngã ba Quán Vuông, Nhà máy quốc phòng A4. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, với tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân và dân Định Hoá đã gây cho giặc Pháp nhiều tổn thất.

Tổ phá hoại xã Sơn Phú do ông Hoàng Văn Đá làm Tổ trưởng cùng các tổ viên là các ông: Trần Văn Giầu, Ma Tiến Thẻn, Phương Văn Triệu, Phương Văn Nho, Trần Đình Sinh được phân công nhiệm vụ phá hoại đoạn đường từ ngã ba Quán Vuông đến Đồng Mon. Trong khi thực hiện nhiệm vụ các ông Trần Văn Giầu, Ma Tiến Thẻn, Phương Văn Triệu, đã bị quân Pháp bắt, ông Phương Văn Nho bị chúng bắn chết ở Phú Đình, ông Phương Văn Triệu lợi

dụng đêm tối đã trốn thoát, các ông Trần Văn Giầu, Ma Tiến Thẻn bị chúng giải về Hà Nội, sau một tháng đã trốn thoát trở về[1].

Ngày 28-11-1947, thực dân Pháp huy động lực lượng chia thành hai cánh quân tạo thành hai gọng kìm tổ chức càn quét từ đông bắc xuống Tây Nam huyện mục tiêu là tập trung quân ở Sơn Phú, Bình Thành từ đây làm bàn đạp đánh rộng ra các xã Phú Đình, Điềm Mặc, Định Biên rồi vượt Núi Hồng đánh sang Tuyên Quang. Nắm được hướng tấn công của giặc, Bộ Tổng tham mưu đã bố trí các lực lượng chủ lực phối hợp với du kích các xã hiệp đồng tác chiến đón đánh địch ở Bảo Cường, Trung Hội, Trung Lương, Đồng Thịnh. Bị đánh liên tiếp hai cánh quân của địch bỏ kế hoạch gặp nhau ở Bình Yên mà càn thẳng qua Sơn Phú xuống Bình Thành. Ngày 28-11-1947, chúng hành quân đến Sơn Phú và Bình Thành đã bị đơn vị bộ đội chủ lực cùng du kích tập kích bất ngờ tiêu diệt được 6 tên rồi nhanh chóng rút vào rừng sâu. Sáng 29-11-1947, quân Pháp cho máy bay ném bom dọc hai bên đường Sơn Phú, Quảng Nạp, trọng pháo địch bắn vào các khu rừng nghi có quân chủ lực của ta, sau đó bộ binh địch chia thành nhiều tốp lùng sục vào các xóm bản: Sơn Đầu, Bản giáo, Làng Luông, Bản Lá, Làng Pháng... Đi đến đâu chúng cũng đốt nhà dân đến đó, một số nhà lán để thóc trong rừng cũng bị

---

[1] Theo lời kể của đồng chí Trần Đình Sinh, tổ trưởng tổ phá hoại xã Sơn Phú.

đốt; trâu lợn, gà, vịt bị bắn chết. Một toán khác càn xuống Phú Minh, bị Tiểu đoàn 103 và du kích chặn đánh, tiêu diệt 12 tên và làm bị thương nhiều tên khác, buộc chúng phải luồn rừng quay lại Sơn Phú, Bình Thành. Khi chúng hành quân đến địa phận hai xã bị sa vào trận địa phục kích của Tiểu đoàn Vũ Lăng và du kích địa phương. Một trận chiến đấu diễn ra rất quyết liệt kéo dài 6 giờ đồng hồ. Quân giặc chết và bị thương trên 100 tên. Trong thế bị bao vây, quân lính mệt mỏi, hoang mang chúng co cụm về cánh đồng làng Nập chờ máy bay thả dù tiếp viện. Đây là thời cơ để quân ta tiêu diệt địch, nên quân chủ lực và du kích Sơn Phú, Bình Thành hạ quyết tâm tập kích vào nơi đóng quân của giặc. Đêm 29-11, trận đánh diễn ra nhanh gọn, ta tiêu diệt 10 tên địch và làm bị thương trên 20 tên. Sáng 30-11, giặc Pháp cho máy bay ném bom bắn phá dữ dội xuống các vùng trên địa bàn hai xã, dọn đường cho 2 máy bay (Đacôta) hạ cánh xuống cánh đồng làng Nập đưa lính bị thương và lính tử trận về Hà Nội. Đối với số lính da đen bị bọn chỉ huy Pháp đã ra lệnh tưới xăng đốt xác ngay tại chỗ [1].

Ngày 2-12-1947, một bộ phận quân Pháp ở Bình Thành kéo lên Sơn Phú, ra Quán Vuông định rút theo đường trục ra Quốc lộ 3 về Thái Nguyên nhưng chúng bị du kích và bộ đội chủ lực chặn đánh dọc đường từ Quán Vuông xuống Phố Ngữ (Phú Tiến) phải quay Sơn Phú, xuống Bình

[1] Theo lời kể của ông Lường Văn Lai, cán bộ tiền khởi nghĩa tại hội thảo khoa học lịch sử Đảng bộ Sơn Phú lần I, ngày 20-7-2008.

Thành. Từ đây, chúng cho một toán quân càn vào Yên Thông làm kế nghi binh để đại quân rút qua Phú Minh sang Đại Từ. Nhưng lại sa vào trận địa mai phục của tiểu đoàn Vũ Lăng và du kích làm 15 tên phải bỏ xác tại trận, đội hình quân Pháp rối loạn tháo chạy khỏi Sơn Phú, Bình Thành sang Đại Từ về Thái Nguyên. Đến ngày 6-12-1947, toàn bộ quân Pháp đã rút khỏi địa phận huyện Định Hoá.

Sau 10 ngày mở cuộc càn lớn vào ATK Định Hoá, quân Pháp không thực hiện được ý đồ mà trái lại bị quân ta bủa vây chặn đánh khắp nơi. Sinh lực bị tiêu hao, tinh thần giảm sút và phải tìm đường rút chạy. Qua cuộc chiến đấu ác liệt này, Chi bộ và nhân dân xã Sơn Phú cùng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá đã bảo vệ an toàn Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, huyện Định Hoá là vùng giải phóng, nhân dân các dân tộc trong huyện bắt tay vào xây dựng cuộc sống dân chủ tự do theo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ của Đảng. Đồng bào tin tưởng vào chế độ xã hội mới, từ đó đã tạo ra không khí vui tươi, phấn khởi trong thi đua sản xuất.

Ngày 10 tháng 3 năm 1949, do nhu cầu phục vụ ATK, địa bàn Sơn Phú được Uỷ ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên sáp nhập với các xã Rục Rã, Quảng Nạp tạo thành một xã lớn gọi tên xã Bình Thành gồm 4 thôn là Quảng Nạp, Cổ Lãm, Rục Rã, Sơn Đầu. Chi bộ cũng đổi tên là Chi bộ xã Bình Thành với số phiên hiệu Chi bộ là B15, có

11 tổ đảng, số đảng viên của Chi bộ mới gồm có 62 đồng chí, do đồng chí Ma Phúc Thân làm Bí thư, đến năm 1950 đồng chí Lý Văn Triệu làm Bí thư[1]. Trong hoạt động, Chi bộ coi trọng công tác phát triển Đảng, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới. Đến tháng 8 năm 1952, số lượng đảng viên của Chi bộ đã tăng lên là 92 đồng chí, thể hiện vai trò lãnh đạo, công tác phát triển Đảng cũng như sức mạnh chiến đấu của Đảng được tăng cường thêm một bước.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền huy động nhân dân tham gia đóng góp vật liệu xây dựng trụ sở mới ở trung tâm xã (nay thuộc xóm Đồng Vượng, xã Bình Thành). Đồng thời với nhiệm vụ củng cố, ổn định bộ máy tổ chức, Chi bộ, Chính quyền Bình Thành bắt tay vào việc xây dựng một thế trận mới trên địa bàn rộng lớn. Các lực lượng cùng phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, có sự chỉ huy thống nhất trong công tác bảo đảm trật tự trị an. Nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến đóng quân trên địa bàn chính quyền xã Bình Thành được đặt lên hàng đầu. Các quy định bảo vệ được phổ biến đến từng người dân và thực hiện rất nghiêm ngặt. Trên các trục đường chính được bố trí các trạm gác liên hoàn, tạo thành nhiều tầng, lớp bảo vệ. Mỗi trạm gác đều có du kích người địa phương và bộ đội cùng

[1] Đồng chí Lý Văn Triệu, thường trú xã Tân Dương được Huyện uỷ huyện Định Hoá cử làm bí thư sau đi tăng cường công tác ở vùng Tây Bắc.

Các đồng chí lãnh đạo xã Sơn Phú qua các thời kì

Địa điểm ghi dấu di tích đài Phát thanh ở xã Sơn Phú năm 1947

gác có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ, theo dõi người lạ mặt, phát hiện bọn việt gian, chỉ điểm.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, lực lượng dân quân tự vệ Bình Thành được tinh giảm biên chế từ ba trung đội cơ động năm 1947, nay cả xã chỉ biên chế thành hai trung đội. Ban Chỉ huy Xã đội do đồng chí Hoàng Văn Đá phụ trách. Lực lượng dân quân tự vệ là những thanh niên khoẻ mạnh, hăng hái nhiệt tình cách mạng. Trung đội cơ động có 48 người, được trang bị một số vũ khí (4 súng kíp, 2 súng trường, 100 lựu đạn, 2 mìn và một số vũ khí tự tạo). Đây là lực lượng cơ động ứng cứu trên toàn địa bàn xã, khi cần có thể bổ sung cho lực lượng bộ đội địa phương huyện. Lực lượng tại chỗ mỗi thôn có một tiểu đội làm nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa tuần tra canh gác bảo vệ tài sản của nhân dân, giữ bí mật cho các đơn vị đóng quân trên địa bàn, theo dõi người lạ mặt, ngăn chặn bọn việt gian, chỉ điểm trà trộn vào nhân dân. Từ năm 1949 trở đi, hằng năm xã đều cử cán bộ đi dự các lớp tập huấn quân sự, chính trị do huyện tổ chức, nhằm trang bị cho chiến sĩ những kiến thức mới về chiến tranh du kích, kinh nghiệm xây dựng làng chiến đấu và các phương án phối hợp hiệp đồng tác chiến với bộ đội địa phương huyện và lực lượng chủ lực đóng quân trên địa bàn. Ngoài ra, xã còn tổ chức được một trung đội nữ dân quân có 30 người làm nhiệm vụ tiếp tế hậu cần, giao thông liên lạc, cứu thương, hướng dẫn người già, trẻ em sơ tán đến nơi quy định khi địch tấn công vào địa phương.

Trong những năm 1949-1954, thanh niên trong xã đã hưởng ứng và tham gia sôi nổi phong trào thanh niên tình nguyện vào bộ đội. Chính quyền địa phương đã tổ chức được hằng chục đợt thanh niên nhập ngũ với tổng số 265 người tham gia. Nhân dân đóng góp sức người, sức của cho việc xây dựng các công trình quân sự ở ATK Định Hoá, dân công tham gia khôi phục sửa chữa đường từ Quán Vuông ra km 31, góp phần khai thông các tuyến đường chuyển lương thực, đạn dược, thuốc men ra các mặt trận và dân công đi phục vụ các chiến dịch Thu Đông 1947, Cao - Bắc - Lạng, chiến dịch Hoà Bình, Tây Bắc...

Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ và nhân dân địa phương đã động viên con em lên đường nhập ngũ, trực tiếp chiến đấu trên các chiến trường, trên hai trăm lượt người đi dân công xây dựng kho tàng, hầm hào, giao thông, các công trình quân sự, đã có 8 người con hi sinh, 5 đồng chí đã mất đi một phần cơ thể trong khi chiến đấu, trở thành thương binh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Những đóng góp trên tuy còn nhỏ bé so với cả nước song với một xã miền núi còn nhiều khó khăn về đời sống vật chất và tinh thần, thì những hi sinh đó thật đáng ghi nhận.

Đồng thời với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ nơi ở của các cơ quan trên địa bàn, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tích cực thực hiện các chủ trương của Đảng và Chính phủ để xây dựng chế độ mới. Trong đó người dân lao động được

làm chủ cuộc sống của mình không bị áp bức bóc lột, bình quyền bình đẳng, không phân biệt nam nữ, tôn giáo dân tộc, tầng lớp trong xã hội, xoá bỏ mọi tàn tích của thực dân phong kiến để lại. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, Chi bộ xã ra Nghị quyết lãnh đạo phát động toàn dân hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước, chỉ đạo chính quyền cùng các đoàn thể động viên nhân dân khôi phục kinh tế, đẩy mạnh sản xuất với khẩu hiệu "tự cung tự cấp". Nông dân ra sức khai hoang phục hoá, cấy hết diện tích, tích cực sản xuất lương thực, thực phẩm; tận dụng những nơi nhiều khe rạch đắp thành các đập nhỏ lấy nước cấy thêm vụ chiêm, dùng phân trâu, phân lợn bón cho đồng ruộng. Viêc chăn nuôi trâu, lợn, gia cầm đã trở thành phong trào trong toàn xã, mỗi gia đình nuôi từ 2 đến 3 con trâu, nhiều gia đình nuôi tới chục con. Trên địa bàn xã có đồi bãi thấp rất tiện lợi để các gia đình phát triển nuôi dê, chăn nuôi phát triển vừa có thực phẩm cung cấp cho các đơn vị đóng quân trên địa bàn vừa đảm bảo đủ sức cày kéo cho sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, Chi bộ đã chỉ đạo lập một trại tăng gia ở Sơn Đầu, chăn nuôi gia súc cung cấp con giống cho nông dân; đồng thời thu mua trâu, lợn, gà, vịt của dân trên địa bàn bán cho Nhà nước và các cơ quan đóng quân trên địa bàn.

Năm 1950, cùng với các các cơ quan di chuyển từ Hà Nội lên An toàn khu (ATK) ở Việt Bắc, Ban biên tập của Nhà xuất bản Sự thật đã ở và làm việc tại bản Hin Trang nay là thôn Cây Hồng, xã Sơn Phú.

Trong thời gian ở đây, công tác biên tập sách của Nhà xuất bản Sự thật bắt đầu được giao cho một bộ phận chuyên trách nên số sách xuất bản đã phong phú và đa dạng hơn. Số lượng sách đã từ 7 cuốn năm 1948, tăng lên 28 cuốn năm 1949, trong đó đáng chú ý là cuốn Tuyên ngôn Đảng Cộng sản do Chủ tịch Hồ Chí Minh lược dịch. Đây là một cuốn sách mang tính phổ thông, dễ hiểu, dễ nhớ rất phù hợp với trình độ của cán bộ, đảng viên ta lúc bấy giờ. Cũng thời gian này hai tác phẩm bằng tiếng Pháp là *Chủ nghĩa xã hội Khoa học và Chủ nghĩa xã hội Không tưởng* của Ph. Ăngghen và C. Mác và *Học thuyết Mác* của Lênin cũng được xuất bản. Các tác phẩm của Xtalin được dịch và xuất bản nhiều hơn. Cuốn sách Duy vật biện chứng và duy vật lịch sử được tái bản, tác phẩm nguyên lý Chủ nghĩa Lênin được in thành ba tập. Những tác phẩm này của Xtalin là tương đối phù hợp, vì nó vừa ngắn gọn, vừa dễ hiểu. Trong số các tác phẩm của các đồng chí lãnh đạo Đảng được xuất bản trong năm 1949, đáng chú ý nhất là tác phẩm *Chủ nghĩa Mác và văn hoá Việt Nam* của đồng chí Trường Chinh. Tác phẩm này đã được trình bày tại Hội nghị văn hoá toàn quốc, đánh dấu một bước tiến mới sự lãnh đạo của Đảng trên mặt trận văn hoá, văn nghệ kể từ sau bản Đề cương *Văn hoá Việt Nam* 1943. Việc xuất bản kịp thời tác phẩm này có ý nghĩa rất quan trọng trong bối cảnh lúc bấy giờ.

Năm 1949, cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời đã tạo điều kiện hết

sức thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Tuy quân Pháp còn chiếm đóng một số vị trí dọc biên giới, hòng ngăn cách Việt Bắc với bên ngoài, nhưng tài liều từ bên ngoài vào nước ta nhiều hơn, trước hết là những tài liệu của Trung Quốc. Sách của Mao Trạch Đông được dịch và xuất bản khá nhiều, trong đó đáng chú ý là các cuốn: *Bàn về nhân dân, dân chủ chuyên chính; Chính phủ liên hiệp; cách mạng Trung Quốc và Đảng Cộng sản Trung Quốc*... Năm 1950, Nhà xuất bản Sự thật đã dịch và xuất bản một số sách của một số tác giả nước ngoài. Trong số sách đã xuất bản có cuốn: *Tôi đã thấy gì ở miền tự do nước Việt Nam* của Lêô Phighe – Uỷ viên Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, viết sau khi sang thăm vùng căn cứ địa Việt Bắc. Cuối năm 1950, chiến dịch Biên giới của ta thắng lợi, vành đai đồn bốt của địch trên biên giới bị tiêu diệt. Cách mạng Việt Nam được tiếp xúc trực tiếp với các nước XHCN anh em và phát triển nhanh chóng hơn. Nguồn tài liệu bên ngoài được đưa vào Việt Nam nhiều đã làm cho số sách dịch và phỏng dịch, phỏng biên tăng lên nhanh chóng trong những năm 1949-1950.

Thời gian Nhà xuất bản Sự thật ở và làm việc trên địa bàn xóm Cây Hồng, xã Sơn Phú là thời gian có số lượng đầu sách xuất bản cao nhất trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp: 52 đầu sách, với số sách dịch và phỏng dịch chiếm đại bộ phận, số lượng bản in có cuốn lên đến 6000 bản, cũng là số lượng cao nhất trong tất cả các

loại sách. Sách của các tác giả Việt Nam đáng kể nhất là cuốn *Triết học phổ thông* của Trần Văn Giàu.

Trong những năm tháng ở và làm việc tại Sơn Phú, cán bộ Nhà xuất bản Sự thật luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ bảo vệ của đồng bào, gắn bó với cán bộ và chiến sỹ của các cơ quan Trung ương đóng ở đây như con em một nhà, tình cảm đó là vô cùng quý báu.

Địa điểm di tích Nhà xuất bản Sự thật ở và làm việc được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ khoa học và được UBND tỉnh Thái Nguyên xếp hạng di tích cấp tỉnh tại Quyết định số: 1851/QĐ-UBND, ngày 13/8/2010. Đây là cơ sở để Nhà xuất bản Sự thật, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương phát huy giá trị di tích, là địa chỉ đỏ về nguồn của cán bộ nhân viên Nhà xuất bản Sự thật cũng như của du khách khắp mọi miền đất nước khi hành hương về ATK – Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt.

Năm 1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Định Hoá được chọn làm nơi thí điểm để nhân rộng ra toàn tỉnh. Cuối tháng 10 - 1951, Huyện uỷ Định Hoá tổ chức hội nghị sơ kết[1], Bác Hồ đã đến thăm và nói chuyện, Bác động viên: "*đồng bào trong huyện hăng hái thi đua nộp thuế, nộp cho mau, nộp cho đủ, nộp thóc tốt và khô*". Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, nhân dân trong xã hăng

[1] Hội nghị tổ chức trong 2 ngày 25 và 26 - 10 - 1951 tại làng Mố xã Trung Hội.

hái nộp thuế nhanh gọn và đầy đủ. Ngoài ra, nhân dân còn hưởng ứng phong trào "bán thóc khao quân", "đỡ đầu địa phương quân" cũng khá sôi nổi. Năm 1951, toàn xã đã bán cho Nhà nước 12 tấn thóc khao quân, đỡ đầu địa phương quân 23 tấn. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, việc đóng góp lương thực cho kháng chiến đã trở thành tình cảm, nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người dân địa phương, cho nên hằng năm nghĩa vụ nộp thuế, ủng hộ kháng chiến đều hoàn thành kế hoạch được giao.

Nhận rõ sự cần thiết của việc học tập văn hóa nâng cao trình độ học vấn làm cho kháng chiến mau chóng thành công, Chi bộ đã giao trách nhiệm cho từng đoàn thể vận động hội viên tham gia học tập. Uỷ ban Kháng chiến Hành chính xã vẫn duy trì Ban Bình dân học vụ do ông Trần Đình Sinh làm Trưởng ban tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân học chữ Quốc ngữ. Cán bộ, chiến sĩ và các hội viên Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, là những người đi đầu trong phong trào bình dân học vụ, xoá nạn mù chữ. Đến năm 1949, toàn xã đã tổ chức được 22 lớp bình dân học vụ ở tất cả các thôn do cán bộ, chiến sĩ ở một số đơn vị dạy học, phần lớn những người ở độ tuổi lao động đã thoát nạn mù chữ.

Cùng với sự phát triển Giáo dục, việc xây dựng nếp sống văn hoá ở các thôn xóm cũng được chú trọng. Triển khai Nghị quyết của Huyện uỷ về xây dựng nếp sống mới, được sự giúp đỡ của các cơ quan, Hội đồng Nhân dân xã thông qua

bản hương ước trong đó nhấn mạnh việc thực hiện những nội dung mới trong cưới xin, giảm bớt một số hủ tục trong ma chay, đình đám vừa đỡ tốn kém vừa phù hợp với điều kiện kháng chiến, những tập tục mê tín dị đoan dần được loại bỏ.

Việc chăm sóc sức khoẻ của nhân dân cũng có những thuận lợi, Sơn Phú là xã có nhiều cơ quan đơn vị đóng quân trên địa bàn xã, hầu như bản nào cũng gần đơn vị bộ đội, nên nhân dân bị ốm đau, các đơn vị đã cử cán bộ y tế đến thăm, khám, phát thuốc chữa bệnh và tuyên truyền giữ vệ sinh phòng bệnh. Các đơn vị đóng trên địa bàn xã đã tổ chức nhiều cuộc vận động nhân dân ăn sạch, ở sạch, ăn chín, uống sôi, làm chuồng trâu xa nhà, thu gom phân để bón ruộng, diệt ruồi, muỗi các đơn vị cử người đến các bản trực tiếp tổng vệ sinh cùng nhân dân và hướng dẫn thanh thiếu niên, nhi đồng cùng khơi thông cống rãnh, ao tù nước đọng, phát quang bụi rậm quanh nhà phòng chống dịch bệnh.

Phong trào văn nghệ thể thao phát triển, các đơn vị cử cán bộ đến các bản dạy múa hát cho thanh thiếu niên, những đêm "lửa trại" được tổ chức bộ đội nhân dân ca hát những bài ca cách mạng, các làn điệu dân ca của nhiều vùng quê mang những nội dung phục vụ kháng chiến kiến quốc, lời ca tiếng hát đem lại đời sống tinh thần lạc quan, vui tươi lành mạnh cho các tầng lớp nhân dân. Cuộc sống trở nên sôi động, sinh hoạt của các làng bản thêm vui tươi. Những ngày lễ lớn của đất nước các đơn vị tổ chức thi đấu bóng chuyền, văn nghệ chào mừng. Trong những năm tháng kháng chiến,

nhân dân trong xã còn được các đội chiếu bóng của bộ đội đến phục vụ. Những cố gắng của Chi bộ, chính quyền địa phương có sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn đã làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của người dân, từ đó làm thay đổi cả bộ mặt xã hội. Người dân lúc này được sống tự do hạnh phúc trong một xã hội mới, xã hội tương lai thu nhỏ giữa Thủ đô kháng chiến.

Chi bộ ra đời vào thời điểm cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, được giao trọng trách vinh quang nhưng hết sức nặng nề là lãnh đạo nhân dân làm nhiệm vụ bảo vệ, giúp đỡ các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội đóng quân trên địa bàn xã, lãnh đạo nhân dân tổ chức lao động sản xuất, phát triển kinh tế, huy động dân công, động viên tuyển quân và các công tác xã hội khác. Nhận rõ yêu cầu cấp bách đó, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Chi bộ đã chú trọng công tác giáo dục tư tưởng, chính trị và tổ chức, tăng cường vai trò lãnh đạo trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, đồng thời quan tâm đến công tác phát triển đảng viên mới.

Tháng 8 năm 1948, thực hiện cuộc vận động "*Thi đua phát triển Đảng*" của Tỉnh uỷ Thái Nguyên và triển khai kế hoạch kết nạp lớp "*Đảng viên tháng Tám*" Chi bộ đã yêu cầu đảng viên bám sát cơ sở, gần gũi, tuyên truyền những điều cơ bản về lí luận chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối "vừa kháng chiến vừa kiến quốc" của Đảng cho quần chúng. Sau một thời gian phấn đấu những cán bộ quần

chúng trung kiên đã từng hoạt động trong các đoàn thể Việt Minh trước Cách mạng tháng Tám và được thử thách trong cuộc chiến đấu bảo vệ Thủ đô kháng chiến lần lượt được kết nạp vào Đảng. Nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ trưởng các ban ngành, đoàn thể ở địa phương đều do đảng viên phụ trách.

Tại Đại hội Chi bộ xã Sơn Phú lần thứ nhất (năm 1952), Chi bộ đã kiểm điểm những ưu, khuyết điểm, rút ra những kinh nghiệm trong lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện cùng một lúc nhiều nhiệm vụ chiến lược của Đảng. Đại hội đã biểu dương cán bộ, đảng viên, dân quân, du kích và nhân dân địa phương đã phối hợp cùng bộ đội chủ lực anh dũng chiến, bảo vệ an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến và góp phần làm nên thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc Thu-Đông năm 1947. Những thành tích trên có được là do chi bộ, chính quyền Sơn Phú đã huy động sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp nhân dân, ý thức tự giác, gương mẫu đi đầu trong mọi lĩnh vực công tác. Đại hội đã thông qua Nghị quyết trong đó khẳng đinh: Sau gần 2 năm thành lập và phát triển, Chi bộ đã không ngừng phấn đấu, công tác xây dựng và củng cố tổ chức, cơ sở Đảng có chuyển biến tiến bộ. Mặc dù Chi bộ phải triển khai nhiều công việc chiến đấu, phục vụ chiến đấu, nhưng vẫn làm tốt công tác phát triển Đảng, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 28 đồng chí trong đó có 19 đảng viên chính thức 9 đảng viên dự bị. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ cho

nhiệm kỳ mới quyết tâm xây dựng Chi bộ ngày càng vững mạnh, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới và coi trọng củng cố nâng cao chất lượng lãnh đạo của Chi bộ. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành mới gồm 7 đồng chí, đồng chí Lương Văn Ngữ được Chi bộ tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã Bình Thành, đồng chí Hoàng Văn Đá Phó Bí thư.

Hưởng ứng cuộc vận động "*Tất cả cho chi bộ, làm cho chi bộ trưởng thành*" do huyện Định Hoá phát động, chi bộ Bình Thành đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị mà nội dung chủ yếu là đưa sinh hoạt vào nền nếp. Triển khai cuộc vận động, Chi bộ Bình Thành tiến hành tổ chức đợt học tập lí luận, rèn luyện đạo đức cách mạng nhân dịp kỉ niệm 20 năm ngày thành lập Đảng (1930 - 1950) và rèn luyện Đảng tính, đưa sinh hoạt chi bộ vào nền nếp. Trong sinh hoạt nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình, từng đảng viên kiểm điểm về đạo đức cách mạng, tác phong và vai trò lãnh đạo của người đảng viên đối với quần chúng. Thông qua đó gắn việc củng cố chi bộ với thực hiện nhiệm vụ chính trị lấy đó làm thước đo đánh giá ý thức rèn luyện phẩm chất đảng viên, năng lực lãnh đạo của chi uỷ. Qua thực tiễn hoạt động, đội ngũ cán bộ đảng viên ở xã Bình Thành không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Chi bộ đã đề ra nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực nên đã động viên được đông đảo nhân dân tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị như sản xuất nông nghiệp, đóng thuế nhanh gọn, thóc tốt,

phơi khô quạt sạch, đi dân công phục vụ chiến dịch và sửa chữa cầu đường, thực hiện nhiệm vụ tuyển quân...

Ban Chấp hành mới đã nêu cao tinh thần trách nhiệm cùng với Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế xã hội của huyện đề ra. Cuối năm 1953, cuộc kháng chiến của cả nước đang đi gần đến thắng lợi Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tập trung sức lực, dồn sức người, sức của cho kháng chiến. Nông dân phấn khởi hưởng ứng cuộc phát động thực hiện giảm tô của Đảng. Tại xã Sơn Phú, đội phát động giảm tô phối hợp với địa phương tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương của Đảng về xoá bỏ chế độ người bóc lột người để nhân dân thực sự được làm chủ xã hội, làm chủ cuộc sống của mình. Ngay từ những năm 1951, khi thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, một số gia đình nhiều ruộng ít lao động đã giao bớt ruộng cho nông dân cày cấy không thu tô, hoặc cho Nông hội mượn ruộng để giao cho một số nông dân không có ruộng cày. Do đó việc thực hiện chính sách giảm tô ở xã Sơn Phú diễn ra thuận lợi, đúng đường lối của Đảng, nông dân phấn khởi tin tưởng vào đường lối của Đảng, tiếp tục xây dựng tổ đổi công, đoàn kết giúp nhau hăng hái tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp nhiều sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Quá trình thực hiện chính sách giảm tô, qua thực tế chi bộ khẳng định xã Sơn Phú không có địa chủ, cường hào.

Đầu năm 1954, trước yêu cầu nhiệm vụ mới, Uỷ ban Hành chính kháng chiến tỉnh Thái Nguyên quyết định giải thể xã Bình Thành. Từ đó xã Sơn Phú trở lại địa giới hành chính cũ. Việc chia tách địa bàn hành chính đồng thời là sự thay đổi về công tác tổ chức, Chi bộ cũng được thành lập theo xã mới. Chi bộ Sơn Phú khi tách ra có 30 đảng viên, đồng chí Lương Văn Ngữ là Bí thư chi bộ lâm thời. Chi bộ đã căn cứ vào địa bàn và số lượng đảng viên phân chia thành 6 tổ đảng và chỉ đạo các thành viên Hội đồng Nhân dân ở Sơn Phú họp để bầu ra Uỷ ban Kháng chiến Hành chính xã gồm 5 thành viên. Đồng chí Hoàng Văn Đá được bầu làm Chủ tịch, Hoàng Văn Sắc Phó Chủ tịch cùng 3 uỷ viên là Ma Khắc Hiền, Trần Đình Sinh và Trần Văn Nhân.

Theo chỉ đạo của Đảng bộ huyện Định Hoá, sau khi tách xã giải thể cấp thôn chỉ còn lại cấp xóm, mỗi xóm dân bầu ra một Trưởng xóm, một Phó xóm vừa làm nhiệm vụ điều hành công việc của xóm vừa là Tổ trưởng tổ đổi công và tổ Nông hội. Như vậy, bộ máy hành chính ở cơ sở đã kiện toàn xong, từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả hơn. Tổ chức đoàn thể, các hội Cứu quốc như Thanh niên, Nông hội, Phụ nữ, Thiếu niên được kiện toàn. Để tập trung sức chiến đấu cho các chiến trường, lúc này ở địa phương hội viên các đoàn thể đóng vai trò là lực lượng chủ yếu trong các tổ đổi công, tích cực giúp nhau sản xuất thi đua đóng góp nhiều sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn cho các cơ quan,

đơn vị đóng quân ở địa phương, giữ gìn an ninh trật tự bảo vệ sản xuất và bảo vệ tài sản cho nhân dân.

Mặc dù trong điều kiện kháng chiến khó khăn, Chi bộ Sơn Phú vẫn duy trì sinh hoạt đều, nội dung sinh hoạt phong phú và sát với thực tế địa phương. Từ cơ sở đó đã đoàn kết được các tầng lớp nhân dân trong xã thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Quá trình lãnh đạo nhân dân hoàn thành mọi nhiệm vụ trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ đã trưởng thành nhanh chóng về tư tưởng chính trị và tổ chức xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo, niềm tin tưởng và tự hào của nhân dân.

CHƯƠNG III

CHI BỘ SƠN PHÚ TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

1. Lãnh đạo nhân dân khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh (1955 - 1965).

Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp. Niềm vui chiến thắng là nguồn động lực mới, tiếp thêm sức mạnh cho nhân dân Sơn Phú bước vào thời kì mới. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, tăng cường cơ sở vật chất cho công cuộc xây dựng đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục chi viện sức người, sức của cho miền Nam làm cuộc cách mạng dân tộc dân chủ đấu tranh thống nhất đất nước.

Sơn Phú là một trong những xã trung tâm của Thủ đô kháng chiến - nơi các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội ở và lãnh đạo kháng chiến. Nhân dân Sơn Phú cũng nhận được sự giúp đỡ nhiều mặt của các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn. Hoà bình lập lại các cơ quan đơn vị rút về Hà Nội, đồng bào không tránh khỏi nhớ nhung, lưu luyến và không còn sự giúp đỡ trực tiếp của các cơ quan, đơn vị. Đó là một trong những khó

khăn của chi bộ. Hơn nữa những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp yêu cầu chi viện sức người, sức của cho chiến trường càng lớn. Nay cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước cũng đang đặt ra yêu cầu chi viện ngày càng lớn sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam nên đời sống nhân dân không tránh khỏi những khó khăn về kinh tế.

Thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, Chi bộ đã củng cố tổ đổi công có từ trước, phát động toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, động viên nhân dân cấy hết diện tích. Những năm 1954-1956, trước thực trạng thời tiết diễn biến phức tạp, nắng hạn kéo dài xã đã huy động toàn dân làm thuỷ lợi, vận động Đoàn Thanh niên và Nông hội cùng toàn dân tổ chức lao động đắp phai chống hạn, đào mương dẫn nước vào ruộng. Chỉ trong thời gian ngắn, nhiều phai đập nhỏ và hàng trăm mét mương máng được tu sửa và làm mới, kịp thời đưa nước vào tưới tiêu cho đồng ruộng. Số ruộng trước đây cho bộ đội mượn tăng gia trong kháng chiến nay tạm cấp cho một số gia đình ít ruộng để cày cấy. Do vậy, diện tích đất gieo cấy 2 vụ năm 1957 tăng thêm 60 mẫu. Chi bộ còn phát động toàn dân trồng thêm các loại cây màu như ngô, khoai, sắn, đậu, đỗ... để tăng thêm nguồn thu nhập, khắc phục tình trạng thiếu đói lúc giáp hạt. Năm 1956, diện tích cấy được hai vụ tăng lên 20 mẫu, các biện pháp kĩ thuật gieo cấy, chăm sóc vẫn được duy trì, những cánh đồng thiếu nước xã đã huy động thanh niên, phụ nữ gánh nước tưới cho lúa. Đồng thời với hạn

hán là dịch sâu cuốn lá phá hoại. Một chiến dịch bắt sâu hại lúa được phát động với khẩu hiệu: "cứu lúa là cứu mình" học sinh được vận động cùng thanh niên, nông dân ra đồng bắt sâu bằng tay, dùng nứa đan thành lược để chải bắt sâu, hàng chục mẫu lúa đang bị sâu bệnh phá hoại đã được cứu. Năng suất sản lượng có giảm đôi chút nhưng không ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân. Ngoài trồng lúa, cấp uỷ, chính quyền xã đã vận động nhân dân tận dụng soi, bãi trồng thêm ngô, khoai, sắn tăng thêm nguồn thu nhập, thu hẹp diện thiếu đói trong lúc giáp hạt, ổn định đời sống nhân dân. Chính quyền xã đã vận động các xóm, bản củng cố phát triển tổ đổi công, giúp nhau trong sản xuất và cuộc sống như: cấy, gặt làm nhà cửa... trên cơ sở đó tính cộng đồng trong làng xã được củng cố và phát triển. Đây là truyền thống tốt đẹp đã có từ lâu đời trong nhân dân nay được phát huy và đem lại những giá trị thiết thực trong cuộc sống.

Cùng với việc động viên nhân dân tích cực sản xuất phát triển kinh tế, Chi bộ còn tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Đây là sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi thực hiện tốt quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Ngày 19 - 8 - 1956 Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập, tạo không khí phấn khởi trong nhân dân các dân tộc ở Sơn Phú nói riêng và huyện Định Hoá nói chung.

Đại hội Đảng Chi bộ Sơn Phú lần thứ II diễn ra trong hai ngày từ ngày 27 đến ngày 28 tháng 8 năm 1957, tại hội trường Uỷ ban Hành chính xã. Đại hội đã thông qua báo cáo tổng kết Đại hội đã đánh giá công tác lãnh đạo của Chi bộ trong việc thực hiện khôi phục và phát triển kinh tế 1955 - 1957. Trong đó, khẳng định 3 năm qua Chi bộ đã có nhiều có gắng vận dụng đường lối phát triển kinh tế của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, đưa các hoạt động kinh tế - văn hoá - xã hội dần đi vào nền nếp tạo được lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Chi bộ. Về phương hướng Đại hội nhấn mạnh thực hiện kế hoạch xây dựng hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Đây là việc làm mới mẻ, nên việc tổ chức thực hiện cần thận trọng. Tiến hành thí điểm rồi mới nhân rộng ra toàn xã, trước mắt cần củng cố các tổ đổi công để làm cơ sở xây dựng các hợp tác xã. Chi bộ cũng yêu cầu các đảng viên phải tích cực học tập nắm vững chủ trương chính sách của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, đồng thời phải gương mẫu tham gia xây dựng hợp tác xã, đi đầu trong lao động sản xuất, xây dựng đời sống mới. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành mới gồm 7 đồng chí: đồng chí Lương Văn Ngữ, Hoàng Văn Đá, Ma Khắc Hiền, Trần Đình Sinh, Hoàng Văn Nguyên, Trần Văn Mạ, Trần Cao Chức. Chiều ngày 28 - 8 - 1957, Ban Chấp hành nhiệm kì mới đã tổ chức phiên họp đầu tiên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ủy viên Ban Chấp hành: Đồng chí Lương Văn Ngữ giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, kiêm

phụ trách công tác Tuyên huấn; đồng chí Hoàng Văn Đá giữ chức vụ Phó Bí thư, kiêm phụ trách công tác Tổ chức; đồng chí Ma Khắc Hiền - Thường vụ, phụ trách công tác chính quyền; đồng chí Trần Đình Sinh phụ trách Công an; đồng chí Hoàng Văn Nguyên phụ trách Xã đội; đồng chí Trần Văn Mạ phụ trách Nông hội; đồng chí Trần Cao Chức phụ trách công tác Kinh tế, Tài chính. Sau Đại hội, dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, xã Sơn Phú đã tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân dân và bầu ra Uỷ ban Hành chính xã do đồng chí Hoàng Văn Đá làm Chủ tịch, Ma Khắc Hiền Phó Chủ tịch.

Ngày 10 - 1 - 1958, Ban Chấp hành Đảng bộ Định Hoá mở lớp tập huấn công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Sơn Phú đã cử 5 đồng chí cùng với 160 đảng viên trên toàn huyện, tham gia lớp học kéo dài 8 ngày tại nhà ông Cự, xóm Yên Thông[1]. Mặc dù đã là thời điểm giáp Tết Nguyên đán nhưng các đồng chí đảng viên được phân công theo học đã khắc phục mọi khó khăn về cơ sở vật chất, cũng như những đóng góp của cá nhân tham gia đầy đủ và trở về triển khai kịp thời ở địa phương. Năm 1958, nhằm tăng cường công tác xây dựng Đảng, Chi bộ xã Sơn Phú đã tiến hành kiểm tra việc giữ gìn kỷ luật của Đảng, đảng viên tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trước Chi bộ, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm. Chi bộ đã nghiêm khắc kiểm điểm kỉ luật và đề nghị Đảng bộ huyện Định Hoá khai trừ một đảng

[1] Nay là nhà ông Nguyễn Văn Đồng thôn Thẩm Kẻ, xã Bình Yên.

viên do vi phạm Điều lệ Đảng. Từ đó kỉ cương trong Đảng được giữ vững, lòng tin của quần chúng với chính quyền được nâng cao.

Qua phân tích tình hình cụ thể, nhận thấy Sơn Phú đủ các yếu tố để xây dựng các hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Ngày 22 tháng 5 năm 1959, Chi bộ quyết định chọn Sơn Vinh để xây dựng hợp tác xã điểm. Ban đầu cách tổ chức, quản lí của cán bộ còn nhiều bỡ ngỡ, nên vụ đầu hợp tác xã chưa tập trung ruộng và nông cụ sản xuất mà gửi ở từng hộ xã viên, hợp tác xã chỉ điều hành phân công công việc cho từng nhóm, quản lí giờ giấc theo kẻng, còn sản phẩm làm ra vẫn do xã viên quản lí, từng hộ vẫn tự đóng thuế cho Nhà nước và nộp 20 kg theo đầu mẫu vào quỹ hợp tác xã. Trên cơ sở kinh nghiệm đã có đầu năm 1960, Chi bộ đã chỉ đạo rút kinh nghiệm từ Hợp tác xã Sơn Vinh và chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm khi tổ chức thực hiện. Về ưu điểm: khí thế nông dân phấn khởi, làm ăn đông vui, có tổ chức, có giờ giấc, nhưng cũng bộc lộ những khuyết điểm về khả năng, trình độ quản lí điều hành của Ban Quản trị còn lúng túng. Chi bộ quyết định đưa 100% nông dân Sơn Phú vào con đường làm ăn tập thể, chủ trương này nhanh chóng được nông dân toàn xã hưởng ứng vì lúc này người nông dân và cả đội ngũ cán bộ vẫn chưa thấy hết những khó khăn, phức tạp trong lao động tập thể, mà chỉ thấy đông vui, lao động có tổ chức có kế hoạch và đỡ vất vả. Phát huy những thuận lợi đã đạt được, chính

quyền xã đã thống nhất xây dựng các hợp tác xã: Hin Trang, Bản Giáo, Làng Phầy, Sơn Vinh, Lương Bình, Hồng La và Sơn Đầu. Đến giữa năm 1960, ở Sơn Phú đã có 97% nông dân vào hợp tác xã. Ban đầu công tác lãnh đạo còn nhiều bỡ ngỡ, thiếu kinh nghiệm, các hợp tác xã đều rất lúng túng trong quản lí điều hành sản xuất, nhất là điều hành nhân lực, cách kiểm tra đôn đốc và tính phương án ăn chia theo tổng công điểm của từng gia đình.

Đồng thời với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, Chi bộ đã quan tâm chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục: Đầu năm học năm 1958, chính quyền xã đã huy động sức dân đóng góp vật liệu xây dựng lớp học ở bản Giáo, do thầy giáo Ma Văn Tác làm Hiệu trưởng. Tuy lớp học chỉ được làm bằng tranh tre, nứa, lá nhưng cũng đủ chỗ cho hơn 100 học sinh từ lớp 1 đến lớp 4 theo học. Phong trào Bổ túc văn hoá sau một thời gian giãn đoạn nay được khôi phục lại, các hợp tác xã đã mở lớp học vào buổi trưa, nhiều thanh niên, phụ nữ là xã viên các hợp tác xã tham gia học tập. Từ năm 1958 - 1960 phong trào bổ túc văn hoá Sơn Phú được duy trì liên tục, nhiều người đã đọc thông viết thạo, hơn hai chục cán bộ đã học xong trình độ lớp 4, lớp 5. Tháng 10 năm 1960, tổng kết công tác bổ túc văn hoá xã Sơn Phú là một trong những xã của huyện Định Hoá được tỉnh công nhận thanh toán xong nạn mù chữ cho độ tuổi từ 15 đến 45 tuổi.

Về Văn hoá - văn nghệ, các hợp tác xã đã thành lập được đội văn nghệ thường xuyên sinh hoạt ca hát làm cho

cuộc sống tinh thần ở các xóm thôn thêm nhộn nhịp. Một nếp sống mới đang hình thành, nếp sống sinh hoạt, lao động tập thể, mọi người đều lấy tập thể làm cơ sở, từ đó bước đầu hình thành ý thức con người mới xã hội chủ nghĩa trong các tầng lớp nhân dân. Nhiệm vụ bài trừ các hủ tục mê tín dị đoan được triển khai rộng khắp, thời gian này huyện cũng triệu tập những người làm nghề thầy cúng về huyện học tập chủ trương bài trừ mê tín dị đoan, xã Sơn Phú cũng có 2 người tham gia, sau khi học tập họ cam kết bỏ nghề thầy cúng về tham gia lao động.

Để phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, xã đã cử đồng chí Lường Văn Lai, Uỷ viên Ban Chấp hành trực tiếp phụ trách công tác Y tế của địa phương. Đến năm 1961, người dân Sơn Phú vẫn chưa tự gánh vác được nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ, phần lớn nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cũng như việc phòng chống dịch bệnh... đều phụ thuộc vào trạm Y tế huyện. Cơ sở vật chất y tế xã thiếu thốn, xã chỉ có 3 chiếc xilanh và 6 chiếc kim tiêm, thuốc điều trị bệnh không có, phần lớn nhân dân ôm đau đều chữa trị bằng thuốc Nam hoặc phải đi điều trị trên tuyến huyện. Đứng trước những khó khăn đó của địa phương Chi uỷ chỉ đạo Uỷ ban Hành chính triệu tập cuộc họp mở rộng ngày 16 tháng 8 năm 1961, có sự tham gia của chính quyền, phụ trách các đoàn thể và Chủ nhiệm các hợp tác xã, thảo luận đưa ra phương án thành lập trạm xá thường trực tại Trụ sở

Uỷ ban Hành chính. Công việc xây dựng được giao cho nhân dân Hợp tác xã Hồng La đóng góp vật liệu và công lao động, chỉ trong vòng 15 ngày việc xây dựng trạm xá xã đã hoàn thành đưa vào sử dụng phụ vụ chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

Trạm xá mới được hoàn thiện có 3 y tá, do Âu Văn Cải làm Trạm trưởng. Từ đó Trạm xá đã phối hợp với Trạm y tế huyện thường xuyên tổ chức thăm khám, chữa bệnh, phát thuốc chống sốt rét, phun thuốc diệt muỗi, vận động nhân dân thực hiện phong trào "*Ba sạch, bốn diệt*", ăn chín uống sôi, ngủ phải mắc màn, làm các công trình vệ sinh, chuồng trại xa nhà. Định kỳ hằng năm bệnh xá cử cán bộ xuống thôn xóm tiêm phòng cho nhân dân, phòng ngừa các loại bệnh dịch, người dân ốm đau đã đến bệnh xá khám chữa bệnh, không còn tình trạng cúng bái, ma chay như trước. Toàn xã đã thực hiện công tác vệ sinh phòng bệnh, đào thêm được 20 giếng nước mới, làm mới được 60 nhà vệ sinh xa nhà và hợp vệ sinh, 90% chuồng trâu được làm xa nhà, các gia đình đều có nhà tắm riêng, các hủ tục, mê tín dị đoan dần được loại bỏ. Việc đóng góp chi thù lao cho nhân viên trạm xá được tính theo lao động chính và phụ của từng hợp tác xã, cán bộ y tế được nhận thù lao 30 đồng trên tháng.

Thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, chính quyền Sơn Phú đã tổ chức lại lực lượng dân quân, tự vệ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Chi bộ Sơn Phú đã chỉ đạo giải thể trung đội dân quân

tập trung và thành lập mỗi hợp tác xã một tiểu đội, hằng năm tổ chức huấn luyện các phương án sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác bảo vệ tài sản của hợp tác xã, bảo vệ an ninh trật tự nơi xóm bản. Từ năm 1959, thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, hằng năm thanh niên trong độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi đã được Xã đội đăng kí quản lí chặt chẽ và sẵn sàng nhập ngũ làm nghĩa vụ của người công dân.

Chi bộ Sơn Phú đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, ổn định đời sống nhân dân, vận dụng tốt công tác vận động quần chúng hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch trong nhiệm kì 1958 - 1960, trên 98% nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Kết quả trên thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Chi bộ, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên chấp hành tốt Nghị quyết của Đảng, mà trực tiếp là Nghị quyết của Huyện uỷ Định Hoá, vận dụng phù hợp với điều kiên của Sơn Phú.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9 - 1960), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (3 - 1961), bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ Định Hoá, Chi bộ Sơn Phú ra Nghị quyết trong đó nhấn mạnh cần tập trung phát triển nông nghiệp, trên cơ sở củng cố và phát triển phong trào hợp tác hoá nông nghiệp nhằm đảm bảo nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp văn hoá xã hội, củng cố an ninh quốc phòng.

Để ổn định bộ máy tổ chức của các hợp tác xã, sau khi thu hoạch vụ mùa 1960, tất cả các hợp tác xã đã tổ chức đại hội xã viên, tập trung ý kiến dân chủ của xã viên. Hội đồng Nhân dân xã đã quyết định mức cổ phần thống nhất 40 đồng một cổ phần (tính từ số lượng trâu góp vào hợp tác xã quy ra tiền chia cho xã viên thành một cổ phần) ai có nhiều trâu góp vào hợp tác xã sẽ có nhiều cổ phần, ai ít trâu góp vào thì ít cổ phần, người không có trâu thì nộp cổ phần bằng tiền cũng được kết nạp làm xã viên hợp tác xã. Về phương án ăn chia ngoài phần cơ bản là tổng công điểm của gia đình trong một vụ còn được tính thêm 1 tạ thóc hoa lợi cho một mẫu ruộng góp vào hợp tác xã và 10kg thóc lợi tức cho 1 cổ phần. Tính như vậy những xã viên có nhiều trâu, nhiều ruộng góp vào hợp tác xã được hưởng phần chênh lệch hoa lợi nhiều hơn. Giải quyết được công bằng hai vấn đề trên đã giải phóng được tư tưởng của xã viên tạo ra khí thế lao động mới trên tất cả các hợp tác xã.

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xã Sơn Phú đã luôn chú trọng củng cố công tác xây dựng Đảng, đảng viên gương mẫu làm hạt nhân lãnh đạo mọi hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội. Năm 1961, quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị, theo sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Chi bộ Sơn Phú tổ chức cho 100 % đảng viên tham gia chỉnh huấn về cuộc vận động Chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt[1]. Thông qua học tập

[1] Xây dựng Đảng tốt, lao động sản xuất chiến đấu công tác tốt, chấp hành chính sách tốt và quan tâm đến đời sống quần chúng tốt; đảng viên 4 tốt: phẩm chất, năng lực, bản lĩnh và phong cách.

và hoạt động hằng ngày ở cơ sở, trình độ nhận thức của đảng viên được nâng lên, tính tiền phong gương mẫu được phát huy, từ đó hiệu quả lãnh đạo của Chi bộ ngày càng tăng. Công tác phát triển Đảng được chú trọng, những quần chúng gương mẫu đi đầu trong phong trào xây dựng hợp tác xã, tích cực tham gia hoạt động trong các đoàn thể, tham gia dân quân bảo vệ an ninh ở các xóm bản được bồi dưỡng và được kết nạp vào Đảng. Tính giáo dục và tính chiến đấu của Chi bộ đã thể hiện rõ nét trong việc thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra kỉ luật Đảng, những đảng viên không gương mẫu thực hiện đường lối xây dựng hợp tác xã của Đảng, xin ra hợp tác xã, những đảng viên phẩm chất đạo đức kém tham ô của tập thể đã bị khai trừ, hoặc lưu Đảng. Thông qua thực tiễn lãnh đạo, Chi bộ đã từng bước trưởng thành và ngày càng vững mạnh.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Huyện uỷ, ngày 14 - 5 - 1961 tại nhà đồng chí Trần Văn Nhân, xóm Bản Giáo, Đại hội Chi bộ Sơn Phú lần thứ IV được triệu tập, với 34 đảng viên tham dự. Đại hội thông qua báo cáo công tác xây dựng Đảng, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, tạo ra khí thế mới trong sản xuất, phát triển văn hoá - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng và khẳng định từ ngày Chi bộ được thành lập đến nay, đã thể hiện rõ bản lĩnh là người lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn thử thách để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình.

Về Kinh tế, phong trào thi đua "*Phất cao cờ hồng vượt gió Đại Phong vụ mùa thắng lợi*", (1961) cùng với phong

trào "*Gió Đại Phong, sóng Duyên hải, cờ ba nhất*" đang phát triển mạnh trên khắp miền Bắc. Thực hiện lời kêu gọi của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên "*dốc toàn lực phấn đấu để thóc đầy cót, khoai đầy bồ, đồi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khoẻ...*", các hợp tác xã ở Sơn Phú đã lấy 4 tiêu chuẩn để phát động thi đua đó là: Đoàn kết tốt, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên, tích luỹ nhiều vốn cho hợp tác xã, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước làm mục tiêu phấn đấu, thực hiện chỉ tiêu tăng diện tích gieo trồng các hợp tác xã đều hoàn thành kế hoạch. Nhờ tích cực củng cố, các công trình thuỷ lợi nhỏ để chủ động nước tưới đã tăng diện tích trong vụ đông xuân từ 35 mẫu năm 1960, lên 42 mẫu năm 1961; vận động các hợp tác xã cấy hết diện tích lúa chiêm, đưa giống lúa mới Nam Ninh là giống lúa ngắn ngày vào sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kĩ thuật trong canh tác như sử dụng phân chuồng, phân xanh, cấy đúng mật độ, đúng thời vụ tích cực phòng trừ sâu hại, nhờ đó năng suất lúa tăng từ 64 kg/sào, lên 72kg/sào. Những năm 1961, 1962 Sơn Phú được mùa, sản lượng lương thực tăng từ 171 tấn lên 208 tấn, bình quân thu nhập của xã viên 250 kg/người. Đến kỳ hạn nộp thuế, nhân dân nô nức chuyển thóc ra kho Trung Khảm (thuộc xã Trung Lương ngày nay) bao giờ cũng nộp trước thời hạn, thóc khô thóc tốt. Tuy vậy, cây màu chưa được chú trọng phát triển, hợp tác xã chỉ tập trung vào cây lúa, việc trồng khoai, sắn, đậu

các gia đình xã viên chỉ tranh thủ thời gian nhàn rỗi làm thêm nên sắn, khoai có sản lượng chưa cao.

Về chăn nuôi, do có nhiều đồi bãi chăn thả thuận lợi cho phát triển đại gia súc, hợp tác xã đã khuyến khích các gia đình phát triển đàn trâu. Mỗi con trâu được hợp tác xã trả công là 3 điểm trên ngày nên xã viên tích cực chăm sóc đàn trâu béo khoẻ và sinh sản mạnh. Năm 1961, tổng đàn trâu Sơn Phú có 600 con, đến năm 1965 tăng lên 720 con, đàn trâu phát triển chẳng những đảm bảo được sức kéo trong sản xuất mà còn cung cấp cho huyện để hỗ trợ cho những nơi thiếu, có năm còn bán cho các tỉnh miền xuôi. Về chăn nuôi lợn, các hợp tác xã giao chỉ tiêu cho mỗi hộ xã viên nuôi từ 2 - 3 con, hằng năm bán nghĩa vụ cho Nhà nước từ 20 - 22kg lợn hơi, toàn xã luôn hoàn thành vượt mức 12 tấn /năm. Nhiều gia đình bán vượt mức được mua hàng đối lưu như vải, dầu hoả, bát, đĩa, ấm chén, phụ tùng xe đạp... đàn gia cầm chủ yếu là gà vịt cũng phát triển mạnh, mỗi gia đình nuôi từ 20 - 30 con. Trong điều kiện kinh tế tự túc, tự cấp, kinh tế hàng hoá chưa được khuyến khích, việc mua bán trao đổi hạn chế gà, vịt trong gia đình là nguồn dự trữ thực phẩm quan trọng của nhân dân trong xã.

Cuối năm 1963, thực hiện chủ trương của Đảng đưa đồng bào miền xuôi lên miền núi xây dựng vùng kinh tế mới, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, Sơn Phú đã đi đầu trong toàn huyện về phong trào tiếp nhận đồng bào miền

xuôi, chủ yếu đồng bào từ xã Vân Trường thuộc huyện Kiến Xương cũ, nay là Tiền Hải, Thái Bình. Việc đón tiếp đồng bào miền xuôi lên xây dựng vùng kinh tế mới được chính quyền địa phương tổ chức làm hai đợt. Đợt đầu vào ngày 28 - 11 - 1963, đón 9 hộ gia đình, với 48 nhân khẩu. Đợt hai vào đầu năm 1964, đón 5 hộ gia đình với 34 nhân khẩu, nâng tổng số lên 14 hộ, với với 82 nhân khẩu. Để góp phần giảm bớt những khó khăn ban đầu của đồng bào miền xuôi đi xây dựng vùng kinh tế mới, dưới sự lãnh đạo của Chi uỷ chi bộ xã, chính quyền đã tổ chức nhân dân và nhất là thanh niên làm nhà cửa, cử người ra đến ngã ba Yên Thông đón, vận chuyển đồ dùng, dụng cụ sản xuất. Đồng bào Sơn Phú đón tiếp đưa về gia đình ở tạm trước khi chuyển đến nơi ở mới. Ngoài ra, xã còn giúp đỡ ruộng đất, nông cụ, nên số đồng bào Thái Bình mới lên xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa miền núi đã nhanh chóng bắt tay vào sản xuất. Từ đó đến nay, tình cảm giữa đồng bào miền xuôi và đồng bào các dân tộc thiểu số luôn được thắt chặt và duy trì bền vững, thuỷ chung. Tuy là nơi đất rộng, người thưa, nhưng chủ yếu là đất đồi rừng, ruộng ít, nên Chi bộ chủ trương vận động nhân dân sở tại giúp đỡ tre, gỗ, nứa, lá để đồng bào làm nhà ở xen ghép vào các xóm. Về đất canh tác thì khoanh một số vùng đồi thấp cấp cho bà con khai hoang. Sau khi được cấp đất, đồng bào đã tích cực khai khẩn đất để trồng chè và sau đó các xóm chuyên canh chè được thành lập như: Sơn Thắng, Vũ Quý, Trường Sơn.

Tuy nhiên, do thiếu kinh nghiệm nên các cấp chưa lường hết được những phức tạp nẩy sinh. Đó là sau khi sử dụng hết 6 tháng lương thực Nhà nước cấp, cây chè chưa được thu hoạch, đời sống bà con gặp rất nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Chi bộ Sơn Phú đã chỉ đạo những biện pháp cụ thể, một mặt phát động tinh thần khắc phục khó khăn, tự lực của đồng bào, mặt khác vận động đồng bào các dân tộc thiểu số với truyền thống đoàn kết tương thân, tương ái giúp đỡ chia sẻ với bà con cho đến khi có sản phẩm chè bán cho Nhà nước đổi lấy lương thực. Đây là cố gắng lớn của Chi bộ xã tích cực giải quyết được khó khăn về đời sống trong những ngày đầu lên khai hoang, tạo cho đồng bào yên tâm sản xuất và hoà nhập cùng nhân dân trên quê hương mới.

Sự có mặt của đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế đã mở ra cho Sơn Phú một vùng chuyên canh chè. Một ngành sản xuất mới được hình thành, bước đầu làm thay đổi cơ cấu kinh tế, thế độc canh cây lúa không còn. Đồng bào miền xuôi lên mang theo những kinh nghiệm sản xuất tiến bộ, cũng như phong tục tập quán tốt đẹp ở đồng bằng lên làm phong phú thêm đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân các dân tộc, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội ở xã. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, nạn phá rừng làm nương, rẫy trồng ngô lúa ở Sơn Phú đã tăng nhanh từ 12 ha (năm 1963), lên 21 ha (năm 1965), làm cho diện tích rừng ở Sơn Phú nhanh chóng bị thu hẹp, tài nguyên rừng dần dần bị cạn kiệt.

Đội ngũ cán bộ Ban Quản trị hợp tác xã nhiệt tình, hăng hái, tận tuỵ với công việc, nhưng do trình độ văn hoá thấp, kém về quản lí kinh tế, nên trong công tác chỉ đạo không hiệu quả, dẫn đến thất thoát tài sản của hợp tác xã. Việc xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức lao động thiếu chính xác, gây nhiều thắc mắc, so bì dẫn đến hiềm khích trong nông dân. Chủ trương xây dựng hợp tác xã bậc cao cũng gây khó khăn cho công tác lãnh đạo quản lí vốn đã yếu kém. Tổng sản lượng lương thực toàn xã hằng năm tăng lên nhưng chủ yếu ở khu vực kinh tế gia đình. Hiện tượng dong công, phóng điểm làm cho giá trị ngày công trong các hợp tác xã ngày càng thấp. Vì thế từ cuối năm 1961, khi phong trào hợp tác xã đang ở đỉnh cao đã xuất hiện một số gia đình xã viên không muốn làm ruộng hợp tác xã hoặc xin ruộng hợp tác xã cấy không hết (vụ chiêm), hoặc đi vỡ hoang để làm ruộng tư. Phong trào hợp tác xã giảm sút. Hợp tác xã Lương Sơn nhiều năm không quyết toán được tài chính, những hợp tác xã khác quyết toán chậm và còn nhiều khoản xã viên thắc mắc không giải thích được. Xã viên ngày càng hoạt động một cách thụ động, phụ thuộc theo tiếng kẻng chỉ mong chóng hết giờ, làm ít nghỉ nhiều, làm dối, làm ẩu, chỉ chú ý đến số lượng công điểm mà không quan tâm đến kết quả công việc. Do đó kết quả ngày công thực tế rất thấp, bắt đầu nẩy sinh hiện tượng tham ô của công. Cuối năm 1963, tình hình sản xuất ở các hợp tác xã càng sút kém, đời sống người dân gặp khó khăn, một số xã viên chán nản, hoang mang, thiếu tin vào con đường làm ăn tập thể.

Thực hiện Nghị quyết 70/NQ - BCT của Bộ Chính trị về cuộc vận động cải tiến quản lí hợp tác xã, Huyện uỷ đã tổ chức nhiều đợt học tập cho đảng viên, cán bộ quản lí hợp tác xã, các ngành các cấp về mục đích ý nghĩa nội dung của cuộc vận động. Sau khi học tập ở huyện về, cán bộ quản lí hợp tác xã cần phải xây dựng phương án sản xuất mới phù hợp với tình hình thực tế ở từng hợp tác xã. Với sự chỉ đạo của cấp uỷ, những tồn tại, vướng mắc được tháo gỡ. Các hộ trước đây xin ra hợp tác xã nay đã trở lại làm ăn tập thể, các hợp tác xã yếu nay được củng cố hoạt động trở lại.

Tháng 8 năm 1963, hưởng ứng phong trào thi đua "Ba ngọn cờ hồng" do Trung ương phát động (Hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tín dụng), Hợp tác xã mua bán xã Sơn Phú được thành lập theo Quyết định số 815, ngày 8 tháng 8 năm 1963 của Ty Thương nghiệp Thái Nguyên, do đồng chí Nịnh Phúc An giữ chức vụ Chủ nhiệm cùng với 3 nhân viên bán hàng. Hợp tác xã mua bán hoạt động theo phương thức nhận những mặt hàng thiết yếu, như dầu hoả, muối, mắm, vải, pin đèn, xà phòng... tại Mậu dịch Quốc doanh huyện, về phân phối cho nhân dân, tạo điều kiện cho xã viên có thêm thời gian tập trung vào sản xuất.

Mặc dù gặp không ít khó khăn, lúng túng, nhưng những kết quả đạt được trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất trên các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội khẳng định sự tiến bộ về trình độ lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, tổ chức thực hiện của

chính quyền và công tác vận động quần chúng của đoàn thể. Từ hoạt động thực tiễn đã rút ra được những kinh nghiệm quý giúp Chi bộ và nhân dân Sơn Phú tự tin bước vào giai đoạn cách mạng mới đầy gian nan thử thách.

2 – Lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mĩ, tích cực chi viện chiến trường miền Nam (1965 – 1975).

a. Lãnh đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến

Từ cuối năm 1964 đến đầu năm 1965, do bị thất bại nặng nề trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam, đế quốc Mĩ mở rộng chiến tranh bằng không quân, hải quân ra miền Bắc.

Tháng 8-1964, dựng lên cái gọi là "*Sự kiện vịnh Bắc Bộ*" đế quốc Mĩ đã cho máy bay ném bom, bắn phá một số nơi ở miền Bắc, như: cửa sông Gianh, Vinh - Bến Thuỷ, Lạch Trường, thị xã Hòn Gai. Từ ngày 7-2-1965, tập đoàn Giônxơn chính thức phát động chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân. Bằng hành động này đế quốc Mĩ nhằm âm mưu: Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam; uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mỹ của nhân dân ta ở cả hai miền đất nước.

Ngày 17-10-1965, đế quốc Mĩ cho máy bay ném bom khu vực cầu Gia Bảy (thị xã Thị xã Nguyên). Từ đó, địa bàn Thái Nguyên bắt đầu diễn ra chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mĩ, với mức độ ngày càng ác liệt. Tình hình một nửa nước có chiến tranh, một nửa nước có hòa bình nay đã chuyển sang tình hình cả nước có chiến tranh dưới các hình thức, mức độ khác nhau.

Hơn 10 năm sống trong hoà bình xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc, nay lại phải đối mặt với tình trạng cả nước có chiến tranh. Trước tình hình đó, thực hiện Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chủ trương của Tỉnh uỷ và chỉ đạo Huyện uỷ Định Hoá, Chi bộ xã Sơn Phú xác định nhiệm vụ trọng tâm số một lúc này là lãnh đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Về công tác tư tưởng, Chi bộ đã tổ chức nhiều đợt học tập chính trị làm cho đảng viên và nhân dân nhân thức rõ âm mưu của đế quốc Mĩ. Đồng thời, phổ biến nhiệm vụ cơ bản mà Ban Chấp hành Trung ương đề ra cho nhân dân miền Bắc là: *"...tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân hải quân của địch."* (NQ11TW). Từ đó xây dựng nhiệm vụ cụ thể của Chi bộ và nhân dân Sơn Phú là dốc sức cùng nhân dân toàn huyện vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, nhanh chóng chuyển

hướng tư tưởng, tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế, tăng cường lực lượng quân sự cho phù hợp với tình hình mới. Sau đợt học tập chính trị, nhân dân Sơn Phú bằng những hành động cụ thể sắp xếp lại thế trận bảo vệ quê hương.

Để đáp ứng nhu cầu sẵn sàng chiến đấu, dưới sự chỉ đạo của Huyện đội, Xã đội Sơn Phú đã tổ chức lại hệ thống trinh sát, quân báo, dân quân xã thực hiện triệt để khẩu hiệu "bốn có"[1]. Ngoài ra, Xã đội còn phát động phong trào tự sắm và sử dụng vũ khí thô sơ. Theo kế hoạch của Ban Chỉ huy quân sự huyện, Ban Chỉ huy Xã đội bổ sung phương án tác chiến mới, xây dựng các tổ trực chiến, chuẩn bị trận địa bắn máy bay, cử cán bộ đi tập huấn kĩ thuật, chiến thuật bắn máy bay phản lực bay thấp bằng súng bộ binh, các trung đội dân quân ở các hợp tác xã tổ chức lại, chọn những thanh niên khoẻ mạnh có điều kiện hoạt động bổ sung vào lực lượng cơ động vừa làm nhiệm vụ tuần tra canh gác bảo vệ tài sản của hợp tác xã, bảo vệ nhân dân, vừa làm nhiệm vụ hướng dẫn nhân dân sơ tán, giải quyết hậu quả khi xảy ra chiến sự. Cả xã thành lập một đại đội cứu thương được huấn luyện và được trang bị dụng cụ băng, cáng, thuốc cấp cứu sẵn sàng cứu người bị thương.

Công tác phòng không nhân dân được thực hiện nghiêm túc, Uỷ ban Hành chính xã huy động lao động xã hội, các hợp tác xã dành một số ngày công cho xã viên đào

[1] Báo động có vũ khí, có dây thừng, có gạo, có ống đựng nước.

hầm hào phòng tránh máy bay, hệ thống hầm hào liên hoàn được xây dựng ngoài cánh đồng, dọc đường từ bản này sang bản khác, quanh nơi làm việc, quanh trường học và mỗi gia đình đều có một đến hai hầm tránh bom đạn quanh nhà. Các hợp tác xã cử người gác phòng không, khi có máy bay địch dùng kẻng báo động cho xã viên biết để phòng tránh. Các lớp, cấp học phân tán thành nhiều địa điểm, chuyển lớp vào rừng để đảm bảo an toàn cho học sinh và các thầy cô giáo. Học sinh và nhân dân đều được hướng dẫn kiến thức phòng tránh khi có máy bay hoạt động, tự băng bó nếu bị thương, cứu nhau khi gặp nạn và quy định địa điểm làm nhiệm vụ thường trực cấp cứu phổ biến cho toàn dân biết. Công tác huấn luyện quân sự thường xuyên, có tác dụng lớn trong việc giáo dục ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cho dân quân tự vệ và nhân dân. Tuy nhiên lực lượng dân quân tự vệ Sơn Phú cũng như một số xã như Đồng Thịnh, Trung Lương còn yếu về độc lập tác chiến, trong những trường hợp khẩn cấp nếu không có lực lượng chi viện của cấp trên thì chưa làm tròn nhiệm vụ.

b. Đảng bộ Sơn Phú lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, chi viện cho chiến trường miền Nam.

Đầu năm 1965, sau khi đời sống của đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế - xã hội đã đi vào ổn định, số lượng đảng viên của Chi bộ đã tăng lên 58 đồng chí. Nhận thấy đủ điều kiện để nâng quy mô từ chi bộ lên đảng bộ,

Chi bộ Sơn Phú đã báo cáo, xin ý kiến của Ban Thường vụ Huyện uỷ và được Huyện uỷ nhất trí. Ngày 15 tháng 3 năm 1965, Hội nghị giữa nhiệm kỳ Chi bộ Sơn Phú được khai mạc. Trước khi chuyển thành Đảng bộ, Hội nghị thống nhất nhận định từ ngày thành lập đến nay, Chi bộ luôn giữ vai trò lãnh đạo, không lùi bước trước khó khăn, Chi bộ lãnh đạo nhân dân Sơn Phú trên con trường đấu tranh cách mạng và đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình. Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ chính trị của địa phương trong thời kì lịch sử mới là: Phát triển kinh tế, xây dựng hậu phương vững mạnh, đảm bảo đầy đủ, kịp thời các yêu cầu về sức người, sức của cho tiền tuyến, đồng thời chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ. Đây là nhiệm vụ trọng tâm của nhân dân Sơn Phú cũng như cả nước nói chung. Đảng bộ, chính quyền cần có biện pháp tích cực chuyển những chủ trương của Đảng bộ thành chương trình cụ thể, lãnh đạo nhân dân khắc phục những tồn tại của các năm trước, tiếp tục phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao. Chi bộ phát triển thành Đảng bộ là một tất yếu khách quan, khẳng định sự vươn lên của tổ chức cơ sở Đảng ở Sơn Phú. Năm 1967, Đại hội Đảng bộ Sơn Phú lần thứ VI được triệu tập, tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí do đồng chí Ma Doãn Nghệ làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Thành Phó Bí thư.

Để thực hiện thành công Nghị quyết 5 Trung ương khoá III về Phát triển nông nghiệp miền núi, ngày 20 tháng

5 năm 1965, Đảng bộ, Uỷ ban Hành chính xã đã tổ chức hội nghị cán bộ gồm các đồng chí Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã, các đoàn thể để bàn biện pháp phát triển sản xuất, Đảng bộ chỉ đạo thực hiện triệt để chủ trương "ba khoán", "ba quản" kết hợp từng bước tổ chức lại sản xuất theo hướng phát triển nông nghiệp toàn diện. Triển khai và thực hiện chủ trương trên, Sơn Thắng là hợp tác xã cây công nghiệp điển hình, được thành lập năm 1965, theo chủ trương của cuộc vận động đồng bào miền xuôi lên xây dựng phát triển kinh tế - văn hóa miền núi. Đây là hợp tác xã của đồng bào hai xã Vũ Thắng và Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có 70 hộ với 397 nhân khẩu, trong đó có 129 lao động. Chính quyền Sơn Phú giao khoán canh tác diện tích 30 ha, trong đó diện tích chè kinh doanh là 9,75 ha, bình quân cho một lao động là 0,23 ha. Ngay sau khi thành lập hợp tác xã, Chi bộ đã chỉ đạo chính quyền trang bị cho hợp tác xã Sơn Thắng một số tài sản thiết yếu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong đó có một hội trường 5 gian với trị giá 300 đồng, một nhà kho 5 gian trị giá 500 đồng, 8 bình phun thuốc trừ sâu trị giá 129 đồng, ngoài ra hợp tác xã còn trang bị thêm được đài và loa truyền thanh để phục vụ công tác tuyên truyền và phổ biến khoa học, kĩ thuật, trị giá 1000 đồng. Trong 5 năm (1965 - 1970), Hợp tác xã Sơn Thắng đã bán cho Nhà nước 35.688 kg chè búp tươi, ngoài ra hằng năm hợp tác xã còn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước. Sơn Thắng

tuy là hợp tác xã chuyên canh cây chè, có diện tích chè lớn nhất so với các hợp tác xã khác, nhưng diện tích chè kinh doanh chưa nhiều (9,75 ha, chiếm 1/3 diện tích chè). Trên cơ sở đó, Đảng bộ đã phối hợp với Chi bộ Sơn Thắng chỉ đạo xã viên đẩy mạnh phát triển kinh tế phụ, trong đó đáng chú ý là thâm canh thêm 5,5 ha lúa và 10 ha đồi bãi nên mức thu nhập từ kinh tế phụ của xã viên chiếm 63% tổng thu nhập kinh tế.

Xác định đúng hướng đi của Đảng, một phong trào thi đua lao động sản xuất, mở rộng ngành nghề được triển khai ở khắp các hợp tác xã với khẩu hiệu "Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt". Người dân Sơn Phú đã biến khẩu hiệu này thành hành động cách mạng. Từ năm 1966 đến năm 1968, các hợp tác xã tích cực chuyển đổi phương thức quản lí, sắp xếp lại tổ chức trong các khâu sản xuất, lập các đội chuyên chăn nuôi, trồng lúa, trồng màu. Những hợp tác xã chuyên canh chè đã khoanh vùng chăm sóc thu hái, khoán cho từng nhóm xã viên. Điểm mới của hợp tác xã trồng lúa là tập trung xây dựng chuồng trại nuôi trâu, lợn và dê, các đội trồng màu khai hoang thêm đồi bãi trồng mía, sắn, ngô, tận dụng ruộng một vụ trồng thêm khoai lang, lạc, đậu. Để tăng sản lượng lương thực, Đảng bộ yêu cầu các hợp tác xã thực hiện triệt để sử dụng giống lúa ngắn ngày có năng suất cao và áp dụng các biện pháp kĩ thuật vào sản xuất. Nhờ đó, năng suất từ 85 kg/sào đã tăng

lên 95 kg/sào. Hợp tác xã chuyên canh chè áp dụng khoán sản lượng cho từng nhóm xã viên, lương thực được phân phối cho mỗi nhóm tăng, giảm theo kết quả số lượng chè búp tươi bán cho Nhà nước. Xã viên tích cực chăm bón đúng kĩ thuật, thu hái kịp thời nên sản lượng chè luôn giữ mức ổn định.

Năm 1968, Nhà máy chè Sơn Phú được chuyển từ Bình Yên về xây dựng tại xóm Sơn Đông, nơi trung tâm của vùng nguyên liệu chè. Không khí lao động, sản xuất khẩn trương của hơn 120 cán bộ, công nhân nhà máy, với công suất chế biến 20 tấn chè búp tươi trên ngày đã tạo ra cho Sơn Phú một diện mạo mới, tác phong công nghiệp được ảnh hưởng một vùng rộng lớn. Ngày 17 háng 5 năm 1969, Chi bộ Nhà máy chè được sáp nhập cùng sinh hoạt trong Đảng bộ Sơn Phú, nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo, để đảm bảo nguyên liệu chè búp tươi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho đồng bào, nhất là vùng chuyên canh chè. Trong những năm 70 của thế kỉ XX, Nhà máy chè Sơn Phú được coi là cơ sở công nghiệp lớn đầu tiên của huyện Định Hoá.

Thành tích đạt được trong chỉ đạo tổ chức lại sản xuất bước đầu đã tận dụng được lao động vào phát triển thêm các ngành nghề, thu nhập của người lao động tăng, mặc dù hiệu quả các ngành chăn nuôi, trồng màu còn ở mức khiêm tốn nhưng cũng đạt được sự tiến bộ mới, tạo cơ sở để Sơn Phú có bước phát triển cơ bản cho những năm tiếp theo.

Tháng 9 - 1969, Đại hội lần thứ VII Đảng bộ Sơn Phú được tiến hành trong lúc đảng viên, cán bộ và nhân dân phấn khởi học tập và thực hiện Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp của Đảng. Từ chủ trương đưa các hợp tác xã cấp thấp lên hợp tác xã bậc cao nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội Chủ nghĩa, xây dựng nông thôn mới, Đại hội đã đề ra phương hướng chỉ đạo về kinh tế: là tiếp tục cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, kiến tạo lại đồng ruộng theo mô hình hợp tác xã bậc cao. Giải thể các hợp tác xã Trường Sơn, Làng phẩy, Bản Giáo, nhập lại thành Hợp tác xã bậc cao Tam Giáo là hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; giải thể các hợp tác xã Sơn Đầu, Lương Bình nhập vào thành Hợp tác xã Lương Sơn; giải thể các hợp tác xã Bản Thanh, Sơn Vinh, Hồng La nhập vào thành Hợp tác xã Sơn Hồng và giữ nguyên ba hợp tác xã chuyên canh chè là Phú Hội, Văn Phú và Sơn Thắng. Từ đó, ruộng đất được sắp xếp điều chỉnh cho từng hợp tác xã, từng đội sản xuất theo phương án liền khoảnh. Chế độ trích 20% hoa lợi cho chủ ruộng đã từng thực hiện khi mới vào hợp tác xã, nay chỉ còn giữ lại ruộng 5% cho từng hộ xã viên. Để thuận tiện cho lao động sản xuất, chính quyền xã chủ động cho xây dựng bờ vùng bờ thửa kết hợp với cải tạo đường giao thông nông thôn. Các hợp tác xã thi đua cải tạo ruộng đồng, đắp bờ vùng, bờ thửa theo tiêu chuẩn bờ thửa rộng 0,5 mét, bờ vùng rộng 2,5 mét đảm bảo cho việc sử dụng xe cải tiến vận chuyển phục vụ sản xuất, quá trình giải phóng đôi vai cho người

lao động. Sân kho, nhà kho ở các đội cũng được làm mới, đường giao thông liên xóm được mở rộng 6 mét.

Kết quả trên đánh dấu bước phát triển mới trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, là sự chuyển biến theo cách làm ăn lớn, làm thay đổi bộ mặt nông thôn Sơn Phú. Những đổi thay ở Sơn Phú tạo cho xã viên các hợp tác xã tinh thần hồ hởi, phấn khởi nâng cao ý thức làm chủ tập thể theo khẩu hiệu "*Hợp tác xã là nhà xã viên là chủ*"; động viên tính cần cù, sáng tạo, khắc phục khó khăn của nhân dân. Từ vụ đông xuân 1970 - 1971, Đảng bộ Sơn Phú chỉ đạo dành 70% diện tích cấy giống lúa ngắn ngày có năng suất cao như Nông nghiệp 8, Trân châu lùn, Mộc tuyền, áp dụng phương pháp xử lí thóc giống bằng lò thúc mầm 54^0c, cấy đúng mật độ quy định hàng cách hàng 18cm, chăng dây thẳng hàng, sử dụng đại trà cào cỏ cải tiến để làm cỏ sục bùn, bón phân hợp lí cho từng thời kì sinh trưởng của cây lúa. Để tăng lượng phân bón, ngoài phân chuồng tận thu ở các tổ chăn nuôi tập trung, hợp tác xã còn phát động các hộ xã viên trồng cây "cốt khí" quanh bờ rào, ven đường, ven bờ ruộng để làm phân xanh, chỉ tiêu bón đủ cho mỗi sào 3 tạ phân các loại. Nhờ áp dụng đồng bộ các biện pháp kĩ thuật năng suất lúa tăng bình quân so với những năm trước từ 15 - 20 kg mỗi sào trên vụ.

Năm 1970, Hợp tác xã Tam Giáo đã đi đầu trong phong trào phát triển nghề phụ, trên cơ sở học tập kinh nghiệm của các xã miền xuôi. Tam Giáo đã sản xuất thí điểm vôi,

gạch phục vụ cho xây dựng nhà kho, sân phơi hợp tác xã, cũng như các công trình phụ của nhân dân địa phương. Hợp tác xã Tam Giáo vinh dự được Uỷ ban Hành chính Định Hoá chọn là hợp tác xã điển hình và tổ chức hội nghị giao ban có đại biểu của tỉnh Thái Bình và Thái Nguyên tham gia. Đây là thời kì phát triển mạnh của mô hình hợp tác xã ở Sơn Phú.

Để phát huy thế mạnh ngành chăn nuôi, Đảng bộ đã đề ra hướng chăn nuôi trong những năm tới là mở rộng củng cố các cơ cở chăn nuôi tập thể, đồng thời khuyến khích chăn nuôi gia đình phát triển. Năm 1970, trại chăn nuôi tập thể đã có tổng số 763 con trâu, 2086 con lợn, mỗi năm xuất chuồng trên 60 tấn lợn hơi và 130 con dê. Mỗi hộ xã viên của bốn hợp tác xã nông nghiệp được giao chỉ tiêu nuôi 2 con lợn, bán nghĩa vụ cho Nhà nước 30 kg lợn hơi. Được sự chỉ đạo sát sao của cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể cùng với sự nỗ lực trong lao động sản xuất của nhân dân nên hằng năm, Sơn Phú bán nghĩa vụ cho Nhà nước đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Tuy kinh tế nông nghiệp của Sơn Phú phát triển theo chiều hướng đi lên nhưng vẫn chưa phát huy được thế mạnh toàn diện. Trong khi sản xuất lương thực được đặc biệt chú ý nên sản lượng tăng khá thì chăn nuôi, trồng màu lại phát triển chậm. Đội I hợp tác xã Lương Sơn tổ chức chăn nuôi tập trung chỉ là hình thức, với đội ngũ cán bộ hợp tác xã trình độ quản lí yếu, việc xây dựng kế hoạch chung cho tất cả các ngành còn hạn chế mới chỉ tập trung được kế

hoạch sản xuất lúa theo từng vụ. Công tác quản lí vật tư, quản lí tư liệu sản xuất còn lỏng lẻo, việc tính toán phân phối ăn chia hằng năm chưa thống nhất, còn thiếu công bằng. Hiện tượng các đội chỉ báo cáo sản lượng đủ mức khoán do hợp tác xã giao, còn lại chia nhau vẫn còn phổ biến ở các hợp tác xã nông nghiệp. Quỹ chung của hợp tác xã lại nghèo nàn do tích luỹ thấp, gây khó khăn cho việc cân đối điều hoà đến các đối tượng chính sách, cung cấp cho dân quân thực hành nhiệm vụ và nhất là chi cho tái sản xuất mở rộng của hợp tác xã còn rất ít.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được Đảng bộ xã Sơn Phú rất coi trọng. Việc bồi dưỡng nâng cao mục đích, lý tưởng, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ, đảng viên luôn được gắn với nhiệm vụ chính trị của đất nước, của địa phương. Thông qua các phong trào thi đua sản xuất, chấp hành chính sách của Đảng, Nhà nước, các cuộc vận động củng cố hợp tác xã được triển khai, để kiểm điểm đánh giá nhận thức chính trị, ý thức giác ngộ cách mạng của từng đảng viên. Đồng thời Đảng bộ xã đã mở các đợt học tập, quán triệt Nghị quyết của Trung ương, mà trọng điểm là Chỉ thị 192 đưa những đảng viên không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng, Nghị quyết 195 về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên *"Lớp Hồ Chí Minh"* kết hợp với việc thực hiện Chỉ thị 50 của tỉnh uỷ Bắc Thái và Nghị quyết 09 của Huyện uỷ Định Hoá về *"Xây dựng*

địa bàn vững mạnh". Trong học tập, từng đảng viên tự kiểm điểm trước chi bộ với tinh thần tự phê bình và phê bình, góp ý chân thành, xử lí nghiêm túc những sai phạm. Nhờ đó, đã tạo được sự chuyển biến rõ rệt về tư tưởng và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực tế cho thấy hầu hết đảng viên của Đảng bộ Sơn Phú có lập trường tư tưởng vững vàng trước mọi diễn biến phức tạp của tình hình, luôn nêu cao tính tiền phong gương mẫu, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo được lòng tin đối với quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, trong Đảng bộ vẫn còn một số đảng viên thiếu ý thức rèn luyện, lợi dụng chức quyền làm thất thoát quỹ, vốn của hợp tác xã, nợ đọng của tập thể dây dưa kéo dài không trả. Qua công tác kiểm tra Đảng uỷ đã đưa ra kiểm điểm làm rõ khuyết điểm của những đảng viên vi phạm chính sách hậu phương quân đội, thu vén cá nhân, tham ô tài sản của hợp tác xã...

Đồng thời với nhiệm vụ củng cố, xây dựng tổ chức, Đảng bộ còn chú ý chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Năm 1970, Đảng ủy đã chỉ đạo mở nhà trẻ, mẫu giáo ở các đội sản xuất của các hợp tác xã thu hút hằng trăm cháu theo học. Các cô nuôi dạy trẻ, giáo viên mẫu giáo được các hợp tác xã trả mỗi tháng 30 kg thóc. Tuy gặp khó khăn về đời sống và điều kiện cơ sở vật chất trường, lớp nhưng với lòng yêu nghề, mến trẻ, các cô đã nhiệt tình đem hết khả năng dạy dỗ các cháu chu

đáo, tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ yên tâm lao động, sản xuất. Số lượng học sinh cấp I và cấp II tăng từ 8 lớp năm học 1967 – 1968, lên 10 lớp năm học 1974 - 1975. Các lớp bổ túc văn hoá buổi trưa và buổi tối vẫn được duy trì ở các hợp tác xã.

Nếp sống văn hóa xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển theo hướng vận động nhân dân đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, tình làng nghĩa xóm càng thêm gắn bó, ý thức xây dựng tập thể của các tầng lớp nhân dân tiến bộ rõ rệt. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển khá rầm rộ trong các hợp tác xã, bằng những tiết mục tự biên tự diễn và các bài ca cách mạng thường được tổ chức biểu diễn trong những dịp tiến đưa thanh niên lên đường nhập ngũ, kỉ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, đã góp phần động viên khí thế thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, hăng hái đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Về chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân, năm 1966, Trạm xá xã Sơn Phú được xây dựng khá liên hoàn, gồm 1 nhà điều trị, 1 nhà hộ sinh và 1 bếp ăn, trạm có một y sĩ làm trạm trưởng và một y tá, một hộ sinh. Trạm xá được xây dựng tại trung tâm xã, tạo điều kiện cho nhân dân đến khám chữa bệnh không phải đi xa, đồng thời trạm xá cũng giúp chính quyền kiểm tra, đôn đốc nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh.

Cùng với nhiệm vụ sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam. Đảng bộ tổ chức học tập tình hình nhiệm vụ cách mạng, động viên tư tưởng, phát động thanh niên, đoàn viên tình nguyện tham gia phong trào "ba sẵn sàng"[1]. Nhờ làm tốt công tác động viên thanh niên đến tuổi nhập ngũ lên đường bảo vệ Tổ quốc, Sơn Phú luôn đạt chỉ tiêu tuyển quân, phong trào xung phong tòng quân diễn ra sôi nổi. Từ 1965-1966, Sơn Phú có 67 thanh niên đã cùng với hằng trăm thanh niên Định Hoá lên đường ra các mặt trận làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Công tác động viên được Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể đặc biệt quan tâm. Ngày thanh niên lên đường nhập ngũ được xã tổ chức tiễn tân binh đầy cảm động, người ra đi hứa quyết tâm phát huy truyền thống quê hương hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ quân đội giao.

Đầu năm 1966, hoạt động leo thang của đế quốc Mĩ không chỉ dừng lại ở chỗ bắn phá các mục tiêu trọng yếu, mà còn ném bom xuống các bản làng, cơ sở sản xuất nhằm phá hoại kinh tế và gây tâm lý hoang mang lo sợ, làm nhụt ý chí chiến đấu của nhân dân ta. Sơn Phú là địa bàn cách xa đường giao thông huyết mạch, không có các mục tiêu quân

[1] Sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc cần.

sự, kinh tế quan trọng, nhưng vời tinh thần cảnh giác, Đảng bộ vẫn chỉ đạo nhân dân, các ngành, các cấp chủ động đối phó, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thương vong về người và thiệt hại về tài sản.

Cuối năm 1972, đế quốc Mĩ lại gây tội ác đối với nhân dân Định Hoá. Ngày16 - 10 - 1972 chúng ném bom xuống các xã Trung Hội, Phượng Tiến, Trung Lương, Điềm Mặc, Phú Đình. Tiếp đó, ngày 22 - 10-1972, chúng lại ném bom phá hủy 10 lớp học, 5 nhà dân, làm chết và bị thương 27 người trong đó có cả giáo viên và học sinh ở trường cấp I xã Tân Thịnh. Trước những diến biến phức tạp của cuộc chiến tranh, xã Sơn Phú nhanh chóng sắp xếp lại tổ chức, bố trí lại thế trận phòng thủ. Lực lượng trực chiến được huyện trang bị thêm vũ khí, tổ chức huấn luyện ngay tại trận địa, đồng thời huấn luyện phối hợp hiệp đồng giữa các đội cứu thương, hậu cần, lực lượng xung kích làm nhiệm vụ giải quyết hậu quả khi giặc bắn phá vào địa bàn, nếu có lệnh của trên thì chủ động ứng cứu cho các xã bạn, bộ phận tiếp đạn tải thương và bộ phận hướng dẫn người già trẻ em đến nơi sơ tán. Đảng bộ cử cán bộ trực tiếp đến từng thôn bản, phổ biến cho nhân dân cách làm hầm trú ẩn máy bay Mỹ, trong đó quy định hầm cách nhà ở không quá 100 mét, hầm trú ẩn (hầm kèo) tối thiểu được 6 người, đồng thời giáo dục nhân dân ý thức phòng tránh máy bay địch.

Đảng bộ rất chú trọng thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội. Những gia đình có người tại ngũ, gia

đình bộ đội phục viên, gia đình thương binh, liệt sĩ được địa phương thường xuyên thăm hỏi, động viên, được các hợp tác xã điều hòa lương thực, ưu tiên phân phối thực phẩm và hàng tiêu dùng, tổ chức lễ truy điệu trang trọng mỗi khi địa phương có người hi sinh.

Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, Sơn Phú có 181 thanh niên lên đường bảo vệ Tổ quốc, là một trong những xã có nhiều con em nhập ngũ nhất trong toàn huyện (sau xã Bình Thành 220 người). Trong mọi cương vị công tác, chiến đấu, các chiến sĩ là con em nhân dân Sơn Phú đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, 36 đồng chí đã chiến đấu và hi sinh anh dũng trên các chiến trường vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ghi nhận những thành tích trên, Đảng và Nhà nước đã tặng 36 bằng Tổ quốc ghi công, 3 gia đình được tặng Bảng vàng danh dự, 135 gia đình được tặng Bảng gia đình vẻ vang, 103 cán bộ chiến sĩ được thưởng Huân, Huy chương các loại. Đây là những thành tích đáng tự hào của đồng bào các dân tộc Sơn Phú.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, các đoàn thể đã có những đóng góp tích cực vào các phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu như: Phong trào thanh niên "*Ba sẵn sàng*", phụ nữ "*Ba đảm đang*". Trong lao động sản xuất, chị em phụ nữ luôn đi đầu trong các phong trào thi đua như các phong trào cấy hết diện tích, cấy đúng kĩ thuật... Những công việc nặng nhọc trước đây chỉ dành cho

nam giới (cày, bừa) giờ đây người phụ nữ đã dần thay thế và trở thành lực lượng chủ chốt trong lao động sản xuất, là trụ cột trong gia đình, phụng dưỡng cha mẹ già, nuôi con khoẻ dạy con ngoan, là dâu hiền hiếu thảo để chồng, con yên tâm lên đường đánh giặc. Thực hiện khẩu hiệu: "Hậu phương thi đua với tiền phương", chị em phụ nữ xã Sơn Phú tích cực tăng gia lao động sản xuất và tham gia phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ. Hơn 20 chị em tham gia đội dân quân bảo vệ an ninh trật tự thôn xóm, tham gia đào hàng trăm hầm hào trú ẩn, giao thông hào phòng tránh máy bay... Được tôi luyện trong phong trào cách mạng ở địa phương, nhiều chị em đã trưởng thành, 5 chị được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam và 8 chị được cấp uỷ Đảng tin tưởng giao nhiệm vụ quan trọng như Uỷ viên Uỷ ban Hành chính xã, thành viên Ban Quản trị hợp tác xã, Đội trưởng sản xuất... ở bất kỳ cương vị công tác nào chị em cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Chi bộ Đảng nắm vững vai trò lãnh đạo, giáo dục, hướng dẫn và tổ chức quần chúng nhân dân thực hiện thắng lợi các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng như: xây dựng thành công Hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã tín dụng, Hợp tác xã mua bán, giữ vững ổn định chính trị, kinh tế, xã hội và quốc phòng an ninh. Công tác phát triển Đảng được chú trọng. Đảng bộ đánh giá cuộc vận động xây dựng các hợp tác xã thành công, đây là sức mạnh tổng hợp của Đảng, làm

cho quần chúng nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đưa nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể, mọi người, mọi nhà đều có cơm ăn, áo mặc, con em được học hành, bản làng vui tươi lành mạnh. Công tác phát triển Đảng cũng bộc lộ một số hạn chế, thể hiện rõ nhất là sau khi kết nạp việc tiếp tục giáo dục bồi dưỡng của Đảng bộ đối với các đảng viên dự bị chưa được sâu sát, liên tục nên một số đảng viên dự bị phải kéo dài thời gian, hoặc không đủ tiêu chuẩn để chuyển thành đảng viên chính thức vì vi phạm kỉ luật Đảng.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hoá, Đảng bộ Sơn Phú đã từng bước trưởng thành, thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo của mình trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, làm tốt công tác động viên tổ chức quần chúng thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng trong cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, củng cố hợp tác xã, huy động mọi tiềm lực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước góp phần cùng nhân dân cả nước hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất nước nhà mở ra kỉ nguyên mới, kỉ nguyên cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong thời gian mười năm (1965-1975), tuy chưa dài nhưng là mười năm đầu chuyển đổi từ chi bộ lên đảng bộ. Đảng bộ Sơn Phú đã tỏ rõ năng lực lãnh đạo của tổ chức tiên phong tập hợp nhân dân các dân tộc Sơn Phú liên tục thi đua vượt qua mọi khó khăn thử thách xây dựng cuộc sống mới

dân chủ nhân dân. Qua đó khẳng định lớp đảng viên đầu tiên của Đảng bộ Sơn Phú đã làm tròn sứ mệnh lịch sử, không ngừng đấu tranh, trưởng thành về mọi mặt tổ chức, chính trị tư tưởng; xây dựng và củng cố các đoàn thể quần chúng nhân dân đoàn kết, lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu. Cùng nhân dân miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú đã làm tròn vai trò hậu phương, kịp thời chi viện sức người, sức của chi chiến trường miền Nam, góp phần vào đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

CHƯƠNG IV
ĐẢNG BỘ SƠN PHÚ TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 – 1985)

1. Lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ cứu nước của quân và dân ta kéo dài hơn 20 năm. Dân tộc ta bước sang một kỉ nguyên mới - kỉ nguyên độc lập, thống nhất và cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hoà chung với niềm vui lớn của cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Sơn Phú phấn khởi, tự hào bước vào thời kì mới với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đã khẳng định: "*Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được ước mơ lâu đời của nhân dân lao động là vĩnh viễn xóa bỏ ách áp bức bóc lột, nghèo nàn lạc hậu để sống cuộc sống ấm no hạnh phúc...*"[1]. Đại hội chỉ rõ trong thời kì quá độ, nền kinh tế

[1] Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV

nước ta tiếp tục thực hiện một cách triệt để hai hình thức sở hữu là sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, thực hiện trong 5 năm (1976 - 1980). Đảng bộ Sơn Phú đã quyết định ra sức củng cố hợp tác xã nông nghiệp, tích cực giải quyết những khó khăn của những năm trước, quản lí chặt chẽ, động viên tinh thần nhân dân tích cực lao động sản xuất.

Thực hiện Nghị quyết số 228 - NQ/BCT, của Bộ Chính trị về chống thất thoát tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp. Đảng bộ Sơn Phú đã triển khai sâu rộng cuộc vận động. Thông qua việc học tập Nghị quyết do Đảng bộ tổ chức, đảng viên và quần chúng bước đầu có sự chuyển biến tốt về tư tưởng, ý thức làm chủ tập thể của nhân dân được nâng lên.

Cùng với sự lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, Đảng bộ quan tâm chăm lo, đảm bảo công ăn việc làm cho bộ đội tham gia chống Mỹ cứu nước, khi phục viên trở về quê hương sinh sống được tiếp nhận ngay vào các hợp tác xã trở thành xã viên. Đối tượng chính sách thương binh, gia đình liệt sĩ được cân đối lương thực, trợ cấp khó khăn; xã viên có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu đều được chính quyền báo cáo lên cấp trên đề nghị khen thưởng.

Đầu năm 1976, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện Định Hoá, Sơn Phú đã sắp xếp lại biên chế, tổ chức lực lượng và đã thành lập được một trung đội dân quân, du kích làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu, có đủ các

thành phần, đảm bảo tốt cho công tác chỉ huy chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chiến đấu; củng cố, kiện toàn, bổ sung đủ cán bộ dân quân từ Tiểu đội trưởng trở lên và lập xong sổ theo dõi, quản lí quân số cán bộ, chiến sĩ quân dự bị và dân quân, du kích, làm cơ sở đảm bảo cho công tác huấn luyện quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương và phục vụ cho công tác quản lí nhân lực, quản lí quân dự bị, xét duyệt tuyển quân, tuyển sinh, tuyển lao động, đáp ứng các yêu cầu công bằng, đúng chính sách, đúng pháp luật của Nhà nước.

Từ năm 1978, thực hiện Nghị quyết 61 - CP của Hội đồng Chính phủ và Nghị quyết 46 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ Sơn Phú đã tập trung chỉ đạo cuộc vận động tổ chức lại sản xuất theo phương thức "làm ăn lớn". Qua cuộc vận động các hợp tác xã đã xác định lại phương hướng sản xuất, phân công lại lao động. Ngoài các đội chuyên canh đã có từ trước, xã Sơn Phú tổ chức thêm 3 đội nữa là: chuyên giống, làm đất và khai hoang - giao thông thủy lợi. Đội chăn nuôi được giao thêm nhiệm vụ nuôi cá trên 3 hồ lớn để tăng thêm nguồn thực phẩm cung cấp cho xã viên. Mỗi hợp tác xã đều xây dựng trụ sở làm việc, sắm sửa bàn, ghế, tủ đựng tài liệu. Thực hiện Nghị quyết 61 - CP các hợp tác xã nông nghiệp đã thực sự trở thành đơn vị kinh tế và phân phối thống nhất dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy và chính quyền cấp xã.

Thực hiện Chỉ thị ngày 17 tháng 2 năm 1979 của Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyên. Ban chỉ huỷ Xã đội dân quân Sơn Phú đã tập trung giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ chiến sĩ, lực lượng vũ trang và nhân dân trong xã quán triệt tinh thần của Chỉ thị và lời kêu gọi ngày 18 tháng 2 năm 1979 của Tỉnh uỷ và Uỷ ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái "*... Chuẩn bị phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho các tỉnh biên giới đánh thắng quân xâm lược, đồng thời đẩy mạnh tích cực sản xuất, giữ gìn trật tự trị an và ổn định đời sống nhân dân*"[1] và chủ trương "*Hãy bình tĩnh, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo sản xuất và công tác bình thường. Nhanh chóng triển khai các lực lượng trực chiến, sẵn sàng chiến đấu theo phương án của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước chiến đấu thắng lợi. Tổ chức tốt công tác giao thông, vận tải, thông tin liên lạc và hậu cần*"[2].

Để kịp thời bổ sung lực lượng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, 27 thanh niên Sơn Phú cùng với hàng trăm thanh niên Định Hoá đã lên đường nhập ngũ. Ở địa phương, khi nhận được lệnh quân sự khẩn cấp, ngày 22 - 2 – 1979, Ban Chỉ huy Xã đội đã họp đề xuất phương án chiến đấu mới. Ngày

---

[1] [2] Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên 1975-2000, trang 88.

25- 2 – 1979, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Phú họp mở rộng đến các Bí thư Chi bộ, cán bộ chính quyền, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm các hợp tác xã và các đoàn thể để thông báo, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Huyện ủy, quyết định tổ chức lại lực lượng dân quân thành 3 đại đội. Đại đội cơ động gồm 46 chiến sĩ được trang bị vũ khí và một cơ số đạn (100 viên) cho một chiến sĩ. Đại đội này có nhiệm vụ cơ động sẵn sàng chiến đấu trên toàn tuyến theo sự điều động của Ban Chỉ huy quân sự huyện. Đại đội thường trực chiến đấu tại địa bàn xã gồm 54 chiến sĩ và một đại đội phục vụ gồm 200 người. Tại Hội nghị, Uỷ ban Hành chính xã đã phổ biến phương án tác chiến theo thế trận phòng thủ mới, quy định hiệu lệnh báo động theo từng cấp (cấp I, II, III), xã dự trữ 2 tấn thóc và 1 con trâu thịt làm quỹ quốc phòng, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của mặt trận.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường, cấp uỷ, chính quyền thường xuyên giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác, giữ gìn bí mật, phòng gian, trừ gian. Công tác kiểm tra hộ tịch, hộ khẩu và người lạ mặt đến tạm trú được lực lượng công an xã duy trì thường xuyên. Từ ngày địch gây chiến tranh xâm lược trên toàn biên giới phía Bắc, nhiệm vụ tuần tra, canh gác của dân quân, du kích, tự vệ tại các thôn xóm được đặc biệt chú trọng. Qua tuần tra, kiểm soát, các lực lượng dân quân, du kích, tự vệ đã cùng với lực lượng công an phát hiện, bắt giữ hàng chục vụ trộm cắp, đánh bạc, xử lí nhiều người cư trú bất hợp pháp.

Lực lượng dân quân được biên chế lại thành một đại đội, trong đó có một trung đội cơ động và các tiểu đội hoạt động trong các hợp tác xã. Đảng ủy đã chỉ đạo phương án tác chiến theo hướng dẫn của cơ quan quân sự huyện, tổ chức huấn luyện thuần thục các động tác kĩ thuật, chiến thuật theo phương án phòng thủ. Lực lượng dân quân được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền và được các hợp tác xã chăm lo về vật chất, những ngày đi tập quân sự được chi công điểm, ủng hộ gạo, thực phẩm để anh em ăn no tập giỏi.

Ngày 7 - 7 - 1980, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, Xã đội đã tổ chức Hội nghị tuyển quân lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Hội nghị đã quán triệt, phổ biến công tác chuẩn bị, đồng thời chỉ đạo cán bộ đến các gia đình có con em nhập ngũ làm công tác tư tưởng, động viên gia đình và các tân binh. Chiều ngày 21 - 7 - 1980, Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tổ chức long trọng buổi lễ liên hoan tiễn 12 tân binh lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Trong không khí phấn khởi trước ngày nhập ngũ, đồng chí Bí thư Đảng ủy đã ôn lại truyền thống anh hùng của địa phương, những chiến công của những người con Sơn Phú trong quân ngũ. Đó không chỉ là niềm tự hào của thế hệ trẻ mà còn là niềm tin, khích lệ tân binh thực hiện lời hứa quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Sáng ngày 23 tháng 7, Đoàn Thanh niên cùng những người thân đã lưu luyến chia tay tân binh, ngày lên đường đã trở thành ngày hội của Sơn Phú.

2. Lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, từng bước nâng cao đời sống xã hội (1981-1985)

Trong hoàn cảnh đất nước ta đang phải đương đầu với những khó khăn, thách thức mới do các thế lực thù địch âm mưu phá hoại, bao vây cấm vận, thêm vào đó là cơ chế quan liêu bao cấp, cùng với những lúng túng trong công tác quản lí đã làm cho tình trạng khủng hoảng kinh tế, xã hội của đất nước thêm trầm trọng. Vấn đề cấp bách đặt ra cho cho Đảng, Nhà nước ta là tìm hướng tháo gỡ, làm cho sản xuất "bung ra" và khôi phục nền kinh tế đang sa sút, đồng thời tạo đà để phát triển. Theo Nghị quyết Trung ương lần thứ 6 (khoá V) ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương đã ra Chỉ thị 100 CT-TW về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp, trên cơ sở kết hợp hài hoà "Ba lợi ích": lợi ích của Nhà nước, tập thể và của người lao động. Chỉ thị 100 khởi đầu cho sự nghiệp đổi mới tư duy kinh tế của Đảng trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra bước chuyển mới trong công cuộc cải cách một phần mô hình xây dựng hợp tác xã.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ xã Sơn Phú đã tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể sát hợp với điều kiện của địa phương để thực hiện Chỉ thị 100 thống nhất trong toàn xã. Vận dụng đường lối chỉ đạo của Đảng vào thực tế, Đảng bộ xã đã xác định trước tiên cần phải giải quyết ổn thoả vấn đề khoán ruộng cho các hộ. Từ quyết định này, cấp uỷ, chính quyền xã đã họp bàn thống nhất

phân loại đất thành 3 mức (mức 1,2,3) dựa trên diện tích đất hiện có theo từng đội sản xuất, xã khoán cho xã viên, mỗi lao động chính được 3 sào; 2 lao động phụ quy thành một lao động chính để khoán thêm đất, với phương thức khoán là tiện canh, tiện cư đảm bảo cho việc chăm sóc và thu hoạch. Việc điều hành sản xuất được đổi mới cho phù hợp với cơ chế khoán; hợp tác xã chỉ đảm bảo thuỷ lợi, cung cấp thuốc trừ sâu, thống nhất chỉ đạo cơ cấu giống cho từng cánh đồng và đôn đốc gieo cấy đúng thời vụ. Xã viên chủ động hoàn toàn về thời gian và khả năng đầu tư để tạo ra sản phẩm nhiều nhất, cuối vụ nộp sản cho hợp tác xã theo 3 mức ứng với 3 hạng đất; đất hạng 3 (đất tốt) thuận lợi việc tưới tiêu, nộp sản 50 kg/sào/vụ; đất hạng 2 (trung bình) nộp 40 kg/sào/vụ, đất hạng 1 (đất xấu) không chủ động được nước tưới tiêu nộp 30 kg/sào/vụ, còn lại xã viên được hưởng thành quả của mình. Cách khoán này làm cho người nông dân phấn khởi tận dụng thời gian đầu tư thích đáng vào sản xuất, đặc biệt tình trạng đi muộn về sớm, làm việc phụ thuộc vào "tiếng kẻng" đã không còn. Người nông dân chủ động thời gian làm việc trên đồng ruộng và áp dụng các quy trình kĩ thuật vào sản xuất như cấy đúng thời vụ, đảm bảo lượng phân bón, làm cỏ sục bùn... Khi thực hiện cơ chế khoán, nhân dân xã Sơn Phú đã đạt được những kết quả khả quan, năng suất lúa bình quân đạt 108 kg/sào, các loại cây màu như sắn, khoai, đậu, đỗ... được các gia đình tận dụng sức lao động để trồng trọt nhằm tăng thêm thu

nhập cho gia đình. Trong những năm tình hình kinh tế của huyện gặp nhiều khó khăn, Sơn Phú là một trong những xã cung cấp nhiều sắn, đậu cho huyện để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm cho cán bộ và nhân dân hưởng chế độ tem phiếu.

Thực hiện Nghị quyết 19 của Trung ương và Nghị quyết 12 của Huyện uỷ, đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính. Sơn Phú tiếp tục hình thức khoán cho từng gia đình xã viên, hằng năm bán nghĩa vụ cho Nhà nước từ 20-25 kg lợn hơi trên lao động chính, phần tăng năng suất được bán theo giá thoả thuận, nên đàn lợn thường xuyên có trên dưới 2000 con. Hợp tác xã đưa trâu về giao khoán cho xã viên nuôi, các gia đình không có trâu, hợp tác xã hỗ trợ bằng cách giao cho hai gia đình nuôi chung 1 con và tự điều tiết với nhau về sức kéo. Trước khi giao trâu cho gia đình xã viên, hợp tác xã đã tiến hành bình giá và quy ra thóc để xã viên trả dần cho hợp tác xã, mỗi năm nộp cho hợp tác xã từ 1-2 tạ; khi nào trả hết số thóc hợp tác xã bình thì được coi là trâu của cá nhân. Khi con trâu đã trở thành tài sản của người nông dân thì được bà con chăm sóc chu đáo hơn.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, ngày 23 tháng 12 năm 1985, Đảng bộ Sơn Phú tổ chức tổng kết 5 năm (1981 - 1985) thực hiện Chỉ thị 100 của Trung ương. Qua thực tiễn chỉ đạo của Đảng bộ và thực hiện của hợp tác xã, Đảng bộ xã Sơn Phú đã đạt được những kết quả khả quan, đó là:

Chi phí quản lí, điều hành của Ban Quản trị hợp tác xã giảm, thành quả lao động của xã viên làm ra được hưởng 55% cao hơn so với thời kì tính công điểm, do đó đời sống nhân dân ổn định hơn, tình trạng thiếu đói nhiều tháng vào lúc giáp hạt giảm hẳn. Quá trình thực hiện Chỉ thị 100 đã phần nào làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội Sơn Phú. Tuy nhiên, những vướng mắc, khó khăn cũng bắt đầu nảy sinh, nhiều vấn đề cần tháo gỡ. Đó là sau 5 năm ruộng đất không tăng thêm, mà dân số toàn xã thì tăng nhanh, việc tách hộ diễn ra thường xuyên khi con cái lớn lập gia đình riêng, quân bình mỗi năm từ 8 - 10 hộ, nên diện tích ruộng khoán chỉ còn từ 2,5 sào một lao động chính. Về phía Ban Quản trị hợp tác xã buông lỏng việc kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo mà "khoán trắng" là chủ yếu, phó mặc cho xã viên tự lo toan trên mảnh ruộng được khoán, dẫn đến bộ máy điều hành của hợp tác xã mất dần hiệu lực, tổ chức hợp tác xã chỉ là hình thức.. Mặt khác ở xã Sơn Phú chỉ khoán sản phẩm đối với cây lúa từ đó xuất hiện tư tưởng xã viên chỉ cần làm đủ mức khoán còn tập trung thời gian và sức lao động của gia đình nên khi mở rộng diện tích phát rẫy trồng lúa nương, trồng sắn làm cho diện tích rừng bị thu hẹp, đồng thời việc thu nộp theo mức khoán càng về sau càng không dứt điểm, dây dưa nhiều vụ.

Hợp tác xã mua bán Sơn Phú đã hoàn thành nhiệm vụ cung ứng nhu yếu phẩm cho nhân dân, lúc đầu cửa hàng giao dịch mua bán mỗi tuần một lần vào ngày chủ nhật,

quan hệ mua bán diễn ra tuy giản đơn, nhưng hàng hóa ngày càng đa dạng. Hợp tác xã mua cho xã viên cả thóc gạo, chè khô, gà, vịt, lợn và bán ra các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Tại cửa hàng mua bán của hợp tác xã việc trao đổi mua bán ngày càng đông, theo quy luật cung cầu. Tại đây đã dần hình thành một chợ làng, sản phẩm đem ra trao đổi có cả những mặt hàng Nhà nước không quản lí nhưng lại rất cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân như rau, củ, quả, gia cầm, thuỷ cầm... Sự hình thành chợ tự phát đã tạo thuận lợi cho nhân dân Sơn Phú và các vùng xung quanh trao đổi hàng hoá.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ, để đáp ứng nguyện vọng của đông đảo nhân dân muốn có nơi trao đổi hàng hoá, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã chỉ đạo Uỷ ban Nhân dân xã chủ động đề nghị Uỷ ban Nhân dân huyện Định Hoá cho mở chợ Sơn Phú. Đảng bộ và nhân dân thống nhất quyết tâm san ủi mặt bằng, đóng góp nguyên vật liệu xây dựng chợ. Ngày 5 tháng 7 năm 1984, sau ba tháng xây dựng, chợ Sơn Phú hoàn thành được mở phiên họp đầu tiên. Đây là nhận thức đúng và nhạy bén của Đảng bộ, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, làm cho hoạt động mua bán của nhân dân với các tư thương trên cơ sở "thuận mua vừa bán" được mở ra đặt nền móng đầu tiên cho sự phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

Thông qua thực hiện Chỉ thị 100, mặc dù Đảng và Nhà nước đã cố gắng mở ra hướng phát triển mới, nhưng cơ chế

bao cấp vẫn chưa có sự chuyển biến căn bản. Những quy định của chính sách hợp tác xã còn nhiều bất hợp lí, gây khó khăn cho việc chỉ đạo kinh tế tập thể ở cơ sở. Một số đơn vị kinh tế quốc doanh thí điểm chuyển sang tự hạch toán kinh doanh còn nhiều lúng túng, chưa đạt kết quả thì Nhà nước thực hiện mở cửa thị trường, phá bỏ "ngăn sông cấm chợ" tạo điều kiện cho tư thương chuyển đưa hàng hoá vào những làng bản, đến từng nhà trao đổi với nông dân những mặt hàng thiết yếu như dầu, muối, vải, nồi niêu, chum vại... Cả hai hình thức mua, bán đều rất linh hoạt, nông dân mua hàng vừa rẻ, được quyền lựa chọn lại không phải mất thời gian xếp hàng chờ đợi, có tiền thì trả, không có tiền thì trả bằng thóc, gạo, lợn, gà với tinh thần "thuận mua vừa bán". Người dân bán nông phẩm cũng không phải mang đi xa mà giá lại cao hơn giá quy định của Nhà nước và được trả tiền ngay hoặc lấy hiện vật mình cần. Việc mua bán trao đổi với tư thương làm cho cửa hàng hợp tác xã mua bán của xã dần vắng khách, hàng bị ế ẩm và có nguy cơ phải ngừng hoạt động. Phương thức mua bán trao đổi giữa nông dân và tư thương trước mắt có đem lại một số thuận lợi, nhưng cũng chứa đựng nhiều hạn chế, giá cả lên xuống thất thường, do tư thương ép giá, cuối cùng người lao động vẫn phải chịu thiệt thòi.

Sự nghiệp giáo dục luôn được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân chăm lo. Năm 1982, theo sự chỉ đạo chung của ngành Giáo dục (theo Chương trình cải cách của Bộ Giáo

dục và Đào tạo) xã Sơn Phú tiến hành sáp nhập trường cấp I và trường cấp II thành một trường lấy tên là Trường Phổ thông cấp I - II Sơn Phú, chia thành 2 khối: khối cấp I có 18 giáo viên, 11 lớp với 530 học sinh. Khối cấp II có 15 giáo viên, 8 lớp với 390 học sinh, tổng số là 19 lớp với 850 học sinh. Để củng cố trường, lớp theo sự chỉ đạo của Đảng uỷ, Uỷ ban Hành chính xã đã huy động nguồn kinh phí từ hợp tác xã, công sức của nhân dân xây dựng mới 8 phòng học lợp lá cọ, vách đất, đóng mới 60 bộ bàn ghế. Có thể nói thời gian này trường lớp đã được xây dựng khang trang hơn trước. Do trường xây dựng ở một điểm trung tâm xã, học sinh đông nên phải tổ chức học hai ca. Các thầy cô giáo làm việc vất vả hơn, trong khi đó lương chậm phát từ 3 - 4 tháng, lương thực, thực phẩm các mặt hàng thiết yếu vô cùng thiếu thốn. Đây là thời kì khó khăn nhất, bữa ăn của thầy cô giáo chủ yếu độn sắn hoặc hạt mạch, bột mì. Để khắc phục những khó khăn đó, Ban Giám hiệu Nhà trường đã đề nghị với các hợp tác xã cho giáo viên tận dụng các khu ruộng chằm thụt, hoang hoá để tăng gia thêm cải thiện đời sống.

Với trách nhiệm cao cả, tình thương yêu học trò, mặc dù đời sống vật chất vô cùng khó khăn, các thầy cô luôn cố gắng thực hiện tốt phong trào thi đua trong nhà trường: học tốt, dạy tốt được duy trì thường xuyên, kỷ luật sư phạm được thực hiện nghiêm túc. Nhờ đó, chất lượng giáo dục đã được nâng lên một bước. Trong những năm từ 1982 – 1985,

tỉ lệ học sinh lên lớp cấp I là 95%, cấp II là 92 %. Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp cấp I đạt 99%, cấp II đạt 95%. Với tinh thần ham học, học sinh học hết cấp II ở xã đã lên Chợ Chu học tại Trường cấp III Định Hoá. Tuy xa nhà, phải trọ học, nhưng các em học sinh của xã đều cố gắng học hết lớp 10, nhiều em đã đỗ vào các trường chuyên nghiệp.

Năm 1998, với bậc học mầm non, nhà trường chủ trương thu học phí bằng tiền theo độ tuổi: nhóm trẻ 5 tuổi thu 25.000 đồng/tháng/cháu; nhóm trẻ 3 tuổi thu 20.000 đồng trên tháng, trên cháu; nhóm trẻ 2 tuổi trở xuống 15.000 đồng/tháng/cháu. Từ đó , m ỗi giáo viên được trả công từ 250.000 đến 300.000 đồng một tháng. Với chế độ đãi ngộ theo phương thức này, đời sống giáo viên mẫu giáo vẫn trong tình trạng khó khăn. Tính đến năm học 1997 – 1998, ba cấp học ở Sơn Phú được hình thành riêng biệt, mỗi trường đều có Ban Giám hiệu, Chi đoàn, Công đoàn riêng. Về tổ chức Đảng có hai chi bộ là Chi bộ Trường trung học cơ sở và một Chi bộ ghép Tiểu học và Mầm non. Đội ngũ giáo viên ở Sơn Phú cũng như giáo viên toàn huyện hằng năm được Phòng Giáo dục tổ chức bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nên chất lượng giảng dạy được nâng lên, số lượng giáo viên dạy giỏi tăng dần theo từng năm học. Năm 1976 – 1977 chưa có giáo viên dạy giỏi thì đến năm học 1998 - 1999 đã có giáo viên giỏi cấp huyện với tổng số là 15 đồng chí cả hai trường, giáo viên giỏi cấp trường cũng tăng khá. Tỉ lệ học

sinh lên lớp, đỗ tốt nghiệp tiểu học đạt 99 - 100%, Trung học cơ sở đạt 98 - 99%. Tuy nhiên, những hạn chế của giáo dục đào tạo xã Sơn Phú còn bộc lộ rõ nhất là xã hội hoá giáo dục chuyển biến chậm, việc đóng góp vốn đối ứng theo phương thức "Nhà nước và nhân dân cùng làm" chưa được cha mẹ học sinh hưởng ứng nhiệt tình, do đó nhiều năm thu tiền xây dựng không đạt kế hoạch, làm cho việc đầu tư xây dựng trường lớp, mua sắm thiết bị học tập còn gặp khó khăn. Nguyên nhân của những hạn chế trên là do người dân Sơn Phú còn nghèo, nhưng về chủ quan trong tư tưởng của cán bộ và nhân dân phần nào còn trông chờ, ỷ lại vào đầu tư của Nhà nước.

Thực hiện Chỉ thị số 214/ CT - TU của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng đời sống mới, Đảng bộ đã triển khai đến từng thôn bản, tiếp tục xây dựng nếp sống mới. Người dân ốm đau phải uống thuốc, đến trạm xá khám bệnh, không tin vào cúng bái. Chính quyền triệu tập, vận động các thầy cúng đến học tập chủ trương của Đảng và yêu cầu họ nộp dụng cụ, từ bỏ nghề cúng bái. Sau đợt học tập này, nhiều thầy cúng đã bỏ nghề trở về làm người lao động bình thường trong các hợp tác xã.

Từ tháng 1 - 1980, xã Sơn Phú đã tiến hành vận động và thực hiện nghiêm túc quy ước nếp sống mới do Hội đồng Nhân dân huyện thông qua và ban hành thực hiện thống nhất trong toàn huyện; gia đình có người qua đời không

đón thầy cúng ma, mà tổ chức lễ tang gọn nhẹ, trang trọng. Về việc cưới xin nam, nữ đủ tuổi kết hôn mới được Ủy ban nhân dân xã cho đăng kí, lễ cưới cũng được tổ chức theo đời sống mới vui vẻ, lành mạnh, tiết kiệm không tổ chức cỗ bàn linh đình tốn kém.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII (1-1980), Đảng bộ Sơn Phú đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong các Chi bộ, thông qua đó giáo dục đội ngũ đảng viên nắm vững hơn nữa quan điểm đường lối của Đảng, nâng cao thêm nhận thức về đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là nhận thức mới về lí luận và thực tiễn của con đường phát triển của đất nước trong giai đoạn cách mạng mới, từ đó phát huy tính tiền phong gương mẫu, vai trò lãnh đạo trước quần chúng.

Đảng bộ Sơn Phú luôn giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị. Từ năm 1976 đến năm 1985, Đảng bộ đã tổ chức 5 kỳ đại hội trong đó các đồng chí Lương Văn Ngữ và Hoàng Văn Đá thường xuyên được Đảng bộ bầu giữ chức vụ Bí thư. Qua mỗi nhiệm kỳ, Đảng bộ lại đề xuất được những chủ trương giải pháp đưa các hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng đảng vươn lên kịp với đà phát triển chung của toàn huyện. Thông qua thực tiễn công tác, Đảng bộ Sơn Phú đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Tính đến tháng 9 – 1986, là thời điểm tổ chức Đại hội lần thứ XIII, Đảng bộ xã Sơn Phú đã có 125 đảng viên sinh hoạt trong 16 Chi bộ, với

một địa bàn rộng, đảng viên trong các hợp tác xã đông, mỗi đội sản xuất có từ 7 đến 9 đảng viên. Công tác phát triển Đảng, Đảng ủy đã chỉ đạo các Chi bộ tập trung bồi dưỡng phát triển đội ngũ trẻ; thanh niên, bộ đội phục viên xuất ngũ tích cực hoạt động trong lao động sản xuất ở các hợp tác xã, đặc biệt chú trọng những cán bộ giữ các chức vụ Đội trưởng sản xuất, Ban Quản trị Hợp tác xã.

Các đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tập thể, Đoàn Thanh niên trong bước chuyển giai đoạn đã tích cực hoạt động củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, vận động hội viên thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, phát huy truyền thống cần cù lao động, xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống mới. Trong xây dựng chính quyền các đoàn thể, nhân dân Sơn Phú đã phát huy được quyền làm chủ của mình tích cực tham gia bầu cử Quốc hội, bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp để lựa chọn người có uy tín, có năng lực đại diện cho mình lãnh đạo nhân dân cả nước nói chung xã Sơn Phú nói riêng xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh.

Trong giai đoạn này, từ cấp uỷ Đảng đến đảng viên đều có tinh thần đoàn kết, thống nhất hành động, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; luôn nêu cao ý trí cách mạng và tính tiền phong gương mẫu của giai cấp công nhân; mạnh dạn đấu tranh phê bình và tự phê bình, trung thực, thẳng thắn. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn một số thiếu sót trong công tác Đảng: Đôi lúc triển khai các Chỉ

thị, Nghị quyết của Đảng còn chậm, một số ít đảng viên chưa gương mẫu, rượu chè bê tha, tư lợi cá nhân, không tích cực chống mê tín dị đoan. Công tác phát triển đảng viên mới không thường xuyên liên tục, thiếu quyết tâm khắc phục khó khăn để sinh hoạt Chi bộ, tổ Đảng đúng định kỳ.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục - thể thao đều được nâng lên. Nhờ vào việc tuyên truyền, vận động, nếp sống văn minh của đoàn thể đến các bản làng, nhất là vùng sâu, vùng xa đã từng bước đẩy lùi các tập tục lạc hậu, mê tín, dị đoan. Các đội văn nghệ, thể dục thể thao ở các đơn vị hoạt động tích cực, tạo ra bầu không khí sôi nổi, lành mạnh. Công tác văn hoá, thông tin luôn bám sát phục vụ các nhiệm vụ chính trị từng thời kì. Các hoạt động chiếu bóng, văn nghệ phát hành văn hoá phẩm, sách báo được đẩy mạnh, góp phần quan trọng trong việc nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Để chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh trong nhân dân, ngành Y tế đã có nhiều cố gắng trong việc tuyên truyền vận động đồng bào thực hiện vệ sinh phòng bệnh; thực hiện tốt phong trào vệ sinh, đảm bảo 3 công trình: giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh. Trong điều kiện khó khăn về kinh tế, bệnh viện cũng như các trạm y tế xã rất khan hiếm thuốc trị bệnh, các thầy thuốc đã kết hợp cắt thuốc Đông y để trị bệnh cho nhân dân. Y học cổ truyền trên địa bàn xã Sơn Phú đã góp phần vào việc chữa trị, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

Tuy nhiên, công tác Y tế ở xã Sơn Phú cũng gặp không ít khó khăn và hạn chế, đó là đội ngũ cán bộ còn thiếu, cơ sở vật chất, thuốc men và trang thiết bị y tế chưa đầy đủ; các phòng khám, chữa bệnh cũng như phòng làm việc của cán bộ y tế còn quá chật chội nên chưa đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Chính vì vậy mà cán bộ y tế chưa phát huy hết khả năng chuyên môn trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội xã Sơn Phú trước năm 1986, còn gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng với tinh thần chủ động, Đảng bộ, chính quyền xã đã thường xuyên bám sát tình hình, vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn thử thách, từng bước đưa nền kinh tế phát triển đi lên; tận dụng và khai thác được nhiều thế mạnh của địa phương. Nhờ đó, kinh tế - xã hội đã đạt được những thành tựu nhất định; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Đó là những tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

CHƯƠNG V
ĐẢNG BỘ SƠN PHÚ TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI (GIAI ĐOẠN 1986 - 2007)

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12 - 1986), đã thực sự mở ra một bước ngoặt, là sự kiện mang tính bản lề trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội đã phân tích sâu sắc những thành quả cũng như những sai lầm khuyết điểm của cách mạng nước ta, đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm là phải tôn trọng quy luật khách quan. Từ đó, Đại hội xác định rõ nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng Việt Nam trong thời kì đất nước đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội là: "*Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*"[1]. Rõ ràng, không thể suy nghĩ theo lối cũ, phải từ những thành công và thất bại đã có, rút ra những bài học kinh nghiệm để có những thay đổi cần thiết về chủ trương, chính sách, tìm ra những hình thức, biện pháp, bước đi thích hợp để phát triển đời sống nhân dân, ổn định kinh tế - xã hội.

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.

1. Đảng bộ lãnh đạo phát triển kinh tế từ năm 1986 đến năm 2007.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng, Đảng bộ Sơn Phú tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm từ 1986 đến 1990 với tinh thần đề cao tính tự lực tự cường, khai thác thế mạnh sẵn có, phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Kế hoạch được thực hiện trong điều kiện kinh tế Sơn Phú ở vào điểm xuất phát rất thấp, trong khi các tổ chức kinh tế hợp tác xã vẫn hoạt động theo phương thức quản lí cũ, cơ chế "cấp phát giao nộp", sản xuất mang nặng tính chất của một nền kinh tế tự túc tự cấp, thuần nông là chủ yếu; với 190 ha đất trồng lúa; 257 ha đất trồng chè và hơn 586 ha rừng; 100% số dân sống bằng nghề nông; cơ cấu cây trồng chỉ có 2 cây chủ lực là cây lúa và cây chè, chăn nuôi chỉ có trâu, lợn, gia cầm. Cơ sở hạ tầng xuống cấp, đường sá đi lại khó khăn, hệ thống thủy lợi nhỏ chưa được kiên cố, mới bảo đảm được 65% diện tích trồng cấy 2 vụ, kĩ thuật canh tác còn lạc hậu dẫn đến năng suất thấp. Sản phẩm rừng là nguồn lợi lớn chưa được khai thác do cơ chế thu mua của Nhà nước còn nhiều bất hợp lí, làm cho thu nhập của người lao động chưa tương xứng. Việc trồng rừng, bảo vệ rừng chưa được chú ý, trong khi đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy nhiệt tình, nhưng còn mang nặng nhận thức của thời bao cấp nên bước vào thực hiện sự đổi mới vừa lúng túng vừa thiếu tự tin. Mặt

khác, Sơn Phú là xã miền núi, xa trung tâm huyện, xa các trục đường giao thông chính, những tác động của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến với Sơn Phú chưa mạnh. Kinh tế nông nghiệp chuyển đổi chậm theo sự chỉ đạo tuần tự của cấp trên. Có thể coi giai đoạn đầu của thời kì đổi mới Đảng bộ Sơn Phú chưa chuẩn bị kịp các yếu tố để chuyển nền kinh tế nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa theo định hướng của Đảng trong cơ chế thị trường.

Năm 1986, trong cơ cấu kinh tế nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của xã, tỉ trọng nông - lâm nghiệp luôn chiếm trên 90% tổng sản phẩm xã hội, có 98,7% số hộ (trong tổng số 1235 hộ) sản xuất nông - lâm nghiệp. Nhưng bản thân nông - lâm nghiệp lại là nền sản xuất tự cung tự cấp, năng suất lao động thấp, sản xuất chưa có tích luỹ. Hơn thế, sản phẩm nông nghiệp chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt của địa phương. Nhưng thực tế sản phẩm làm ra không đủ nuôi chính những người lao động sản xuất. Những năm 1986 đến 1989, bình quân có từ 30 đến 40% số hộ nông dân thiếu lương thực từ 3 đến 4 tháng trong một năm[1].

Trên cơ sở nhận thức sản xuất lương thực là nhiệm vụ trọng tâm số một của mặt trận nông nghiệp và là nội dung lớn nhất của ba chương trình kinh tế, trong năm 1987, Đảng

[1] Đảng bộ xã Sơn Phú (1990), *Báo cáo tổng kết năm 1989 và nhiệm vụ chủ yếu năm 1990*, lưu trữ văn phòng Đảng bộ Sơn Phú.

bộ xã Sơn Phú tiếp tục lãnh đạo toàn diện, chỉ đạo sát sao, tập trung cao nhất mọi năng lực hiện có cho mục tiêu này. Diện tích gieo cấy lúa được 294,4 ha, đạt 99,74% kế hoạch, vượt năm trước 0,66%, năng suất bình quân cả năm là 22,96 tạ/ha, đạt 79,34% kế hoạch. Hội Nông dân xã đã chủ động phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện thực hiện một số biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất như ứng trước vật tư, phân bón và được giao nộp sản phẩm màu thay thóc đã có tác dụng phát huy được sức lao động sáng tạo trong nhân dân. Nhờ đó, diện tích một số cây hoa màu chính tăng nhanh: Sắn 42 ha, cao hơn năm trước 0,72 ha, cây lạc 7,8 ha, vượt năm trước 45,37%, ngô 12,2 ha, vượt năm trước 10,05%. Riêng diện tích ngô vụ đông năm 1987, chỉ trồng được 2 ha, do thời tiết rét đậm kéo dài nên đã giảm cả về diện tích và sản lượng. Tình hình thủy lợi, điều tiết nước không đảm bảo, thiếu tính chủ động, nhất là những cánh đồng cuối nguồn nước, thường xuyên khô hạn như: đồng Cây Gạo, Bản Giáo với tổng diện tích trên 5 ha, cánh đồng Nạ Mòn, thôn Bản Giáo 2 có diện tích 2,5 ha, cánh đồng Nạ Vờ, Trường Sơn, Làng Phẩy có diện tích 9 ha, cánh đồng Cây Sắn thôn Lương Bình diện tích 4,5 ha...

Với diện tích chè đứng đầu trong toàn huyện, Đảng bộ đã xác định chè là cây kinh tế mũi nhọn. Trong điều kiện vật tư, phân bón thiếu nghiêm trọng, xã vẫn cố gắng đầu tư cho cây chè với khả năng của xã, nên khắc phục được đáng kể tác hại của hạn hán, sâu bệnh, diện tích sản xuất duy trì

được 215,9 ha, vượt 15% kế hoạch, năng suất bình quân 27,28 tạ/ha, đạt 99,6% kế hoạch, sản lượng chè búp tươi đạt 5.889 tạ. Vượt 13,98% so với kế hoạch đề ra.

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lí trong nông nghiệp, ngày 5 - 4 – 1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10 - NQTW về đổi mới quản lí kinh tế nông nghiệp (khoán 10). Đây là bước phát triển cao hơn so với chính sách khoán 100 (khoán sản phẩm đến nhóm người lao động) đổi mới toàn diện phương thức quản lí coi hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, người nông dân được giao đất, chủ động hoàn toàn trong sản xuất, có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước và một số quỹ cho hợp tác xã, tự do bán sản phẩm làm ra. Đây là giải pháp quan trọng giải phóng nông dân khỏi sự ràng buộc của cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp, tạo ra động lực mới cho xã viên phấn khởi tập trung vào sản xuất nên được đông đảo nhân dân nhiệt tình đón nhận.

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị "*Về đổi mới quản lí kinh tế nông nghiệp*", Đảng bộ xã đã chỉ đạo chính quyền đề ra kế hoạch nhằm đổi mới cơ chế quản lí, chính sách một giá, thương mại hóa vật tư... Người nông dân chỉ còn nghĩa vụ nộp thuế, được tự do lưu thông sản phẩm, hàng hóa của mình sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước và quỹ cho hợp tác xã. Đây là một trong những giải pháp quan trọng chuyển từ cơ chế bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, tạo ra cơ hội và phát huy khả năng lao động sáng tạo của

mỗi người lao động. Nghị quyết 10 đã thực sự xoá bỏ cơ chế quản lí cũ trong nông nghiệp, nâng cao quyền làm chủ cho người dân trong sản xuất và trong phân phối sản phẩm, đã gắn bó chặt chẽ người nông dân với đồng ruộng và với hợp tác xã, đồng thời mở đường cho sự phát triển nông nghiệp, nông thôn. Năm 1988, Đảng ủy, chính quyền xã Sơn Phú đã triệu tập hội nghị cán bộ xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện thống nhất trong toàn xã. Về giao đất, Đảng bộ chủ trương không giữ lại quỹ đất dự trữ mà giao hết diện tích cho xã viên mỗi định suất lao động chính được 2 sào trên cơ sở đất đai đã được giao trong thời kì khoán 100, điều chỉnh về định xuất mới theo đơn vị từng đội sản xuất, từng hợp tác xã. Sau khi được giao đất, xã viên đã chủ động bỏ vốn đầu tư vào sản xuất, chăn nuôi, tận dụng thời gian, sử dụng hợp lí sức lao động của từng thành viên trong gia đình, kết hợp trồng lúa, trồng chè, trồng màu và chăn nuôi, tạo nên các công đoạn khép kín trong kinh tế hộ. Năm đầu thực hiện khoán 10 diện tích cấy 2 vụ được tận dụng, năng suất bình quân trong năm đạt 30 tạ/ha. Sản lượng đạt 982 tấn vượt 10% so với năm trước. Đối với tổ chức hợp tác xã, Đảng ủy đã chỉ đạo giảm bớt số người trong Ban quản trị, chuyển công tác điều hành sang làm nhiệm vụ dịch vụ cung ứng trong 3 khâu: giống, thủy lợi và phòng trừ sâu bệnh.

Đại hội Đảng bộ xã Sơn Phú lần thứ XV tổ chức ngày 24 tháng 1 năm 1989, đã đánh giá tình hình thực tế, khẳng định những thành tựu đạt được sau 3 năm đổi mới theo tinh

thần Đại hội Đảng lần thứ VI, tạo tiền đề căn bản thuận lợi cho xã Sơn Phú vững bước đi lên trên con đường đổi mới. Đại hội cũng chỉ ra những yếu kém về nhiều mặt, trong đó có kinh tế và thông qua phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 3 năm (1989 - 1991), chủ trương: Phải cấp bách đổi mới cơ chế quản lí và xây dựng các chính sách nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, khai thác mọi tiềm năng và nhân tố mới, mở rộng quyền tự chủ của các cơ sở và nhân dân. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng "*Về đổi mới quản lí kinh tế nông nghiệp*".

Đảng bộ xã Sơn Phú xác định lợi thế của xã là đất rừng và rừng, nên sản xuất lâm nghiệp là một trong ba bộ phận cấu thành cơ cấu kinh tế nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của xã. Nghị quyết Đại hội đã xác định phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp cho xứng đáng với tiềm năng rừng và đất rừng của xã. Bố trí lại sản xuất và mở rộng phát triển nghề rừng, trở thành một nguồn thu của kinh tế xã Sơn Phú, tiếp tục hoàn chỉnh công tác giao đất, giao rừng cho hộ nông dân.

Nhằm đổi mới cơ chế quản lí kinh tế trong nông nghiệp, ngay từ những tháng đầu năm 1989, các cấp ủy Đảng và chính quyền xã Sơn Phú đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về khoán sản phẩm trong các hợp tác xã. Ban Thường vụ Đảng ủy Sơn Phú đã quyết định phương án lãnh đạo thống nhất trong

toàn xã cho các hợp tác xã nông nghiệp chuyển sang cơ chế khoán gọn, có hạch toán, đảm bảo thu nhập cho người sản xuất từ 65 đến 70% sản phẩm làm ra. Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, cơ chế khoán theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị thực sự trở thành động lực thúc đẩy sản xuất phát triển, người nông dân thực sự gắn bó với ruộng đất, tiềm năng lao động được khai thác, tiến bộ khoa học kĩ thuật được nhân dân tự giác áp dụng vào lao động, sản xuất. Hoạt động dịch vụ chuyển mạnh từ cơ chế hành chính bao cấp sang hạch toán kinh doanh, có sự cân nhắc, tính toán đến mối quan hệ giữa nhu cầu sản xuất và các yếu tố thị trường, do đó tình trạng tồn đọng vật tư nông sản được giảm bớt, nhu cầu về phân bón, thuốc trừ sâu, giống cây trồng, vật nuôi được thỏa mãn kịp thời hơn. Nhờ những chuyển biến tích cực trên mà diện tích các loại cây trồng đều tăng, trong đó diện tích gieo cấy lúa cả năm 1989 đạt 319 ha, năng suất bình quân 27,59 tạ/ha, tổng sản lượng thóc đạt 880 tấn, các loại cây hoa màu đều đạt và vượt năm trước cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 903 tấn. Diện tích cây chè trồng mới tăng khá nhanh tổng diện tích chè thu hoạch đạt 184 ha, năng suất chè búp tươi đạt 28 tạ/ha, tổng sản lượng chè năm 1989 đạt 5.152 tạ[1].

[1] Đảng bộ xã Sơn Phú (1990), *Báo cáo tổng kết năm 1989 và nhiệm vụ chủ yếu năm 1990*, lưu trữ văn phòng Đảng bộ Sơn Phú.

Tính chất đúng đắn và phù hợp thực tiễn của cơ chế khoán mới đã thực sự đi vào lòng dân, trở thành động lực thúc đẩy nông dân phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong lao động sản xuất của mình, nguồn lợi đất đai được khai thác tốt hơn, tiến bộ khoa học kĩ thuật được bà con nông dân quan tâm và tự giác ứng dụng vào trong lao động, sản xuất. Công tác giống và cơ cấu cây trồng, vật nuôi được bà con nông dân tích cực lựa chọn và bước đầu có sự bố trí lại. Kết quả đạt được so với năm 1989 và so với kế hoạch là chưa cao, nhưng đã phản ánh được sự cố gắng vượt bậc của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú và phản ánh tính ổn định tương đối trong sản xuất nông nghiệp của xã.

Diện tích cây chè được mở rộng thêm chủ yếu ở các khu vực xen canh gắn với kinh tế gia đình. Tổng diện tích chè toàn xã là 267 ha, trong đó diện tích chè thu hoạch đạt 21,3 ha, vượt kế hoạch 2,3%, sản lượng đạt 92,4% kế hoạch. Nhìn chung, diện tích trồng chè mới tăng chậm, năng suất, sản lượng giảm chút ít. Phần lớn xuất phát từ những nguyên nhân chủ quan, đó là tình trạng khó khăn về vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu; mặt khác, cũng xuất phát từ yếu tố khách quan do những biến động bất lợi của thị trường đối với người sản xuất. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ xã Sơn Phú, các Chi bộ, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân trước hết tập trung vào nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên vị trí hàng đầu, trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp với lâm nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng

vững chắc và từng bước thực hiện tốt các mục tiêu văn hóa - xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 10 - NQTW của Bộ Chính trị ở cơ sở đã nảy sinh nhiều diến biến phức tạp, tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân xuất hiện và ngày càng lan rộng. Tại xã Sơn Phú, khi triển khai thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, ruộng đất khoán cho xã viên là đất nguyên canh theo từng đội sản xuất, thuận tiện cho việc chăm sóc và thu hoạch. Phương thức thu sản phẩm được tính theo hạng đất nên tương đối công bằng trong phân phối sản phẩm, nhưng cũng có một số hộ gia đình khi được giao đất tự chủ canh tác đã không tự giác nộp sản cho hợp tác xã mà Ban Quản trị hợp tác xã chưa có biện pháp xử lí, người nộp, người không nộp. Từ đó làm cho xã viên thiếu tin tưởng vào Ban Quản trị hợp tác xã. Hơn nữa, theo trào lưu chung trong toàn huyện, các xã viên muốn được canh tác trên mảnh đất của mình trước đây hiến vào hợp tác xã, tư tưởng này cũng lan nhanh đến xã Sơn Phú, một bộ phận nông dân trong đó có một số ít cán bộ, đảng viên từ cơ quan Nhà nước cũng về xã đòi "đất ông cha" làm cho tình hình càng thêm phức tạp. Việc tranh chấp đất đai ở xã Sơn Phú khá gay gắt diễn ra chủ yếu ở khu vực Làng Phẩy, Bản Giáo, Trường Sơn, Sơn Vinh, Bản Trang...

Trước tình hình diễn biến ngày càng phức tạp, năm 1991 Huyện uỷ đã ra Nghị quyết lãnh đạo giải quyết tranh

chấp đất đai trên nguyên tắc công bằng, hợp lí, mọi xã viên đều có ruộng bình đẳng, dân chủ, đúng luật và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời cử nhiều đoàn cán bộ xuống xã, giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn. Chấp hành Nghị quyết của Huyện uỷ, Đảng bộ xã Sơn Phú cử cán bộ, đảng viên xuống từng thôn bản nắm bắt tình hình, nguyện vọng của nông dân, tuyên truyền giúp nông dân thực hiện đúng luật đất đai, đồng thời đề ra phương án mới về giao đất để xã viên bàn bạc đi đến thống nhất trong toàn xã. Thực hiện phương án này hợp tác xã vẫn giữ nguyên định mức 2,5 sào trên một lao động chính[1], nhưng đồng ý cho xã viên được nhận đất trên ruộng của mình trước đây cống hiến vào hợp tác xã, số ruộng dư ra giao cho người không có đất sử dụng, đồng thời ban chỉ đạo của huyện phối hợp với chính quyền xã kiên quyết xử lí một số đảng viên và những người cố tình vi phạm Luật Đất đai. Tuy vậy, theo trào lưu chung những người có ruộng tại Sơn Phú vẫn ngầm ngầm tìm mọi cách đòi nốt số ruộng còn lại làm cho những người đóng cổ phần bằng tiền (phần lớn là đồng bào Thái Bình lên khai hoang) không có ruộng cày cấy, ảnh hưởng đến đời sống.

Để giải quyết căn bản tình hình tranh chấp đất đai, cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể xã đã dựa vào chủ trương của Tỉnh uỷ, sự chỉ đạo của Huyện uỷ tiếp tục xuống từng xóm, bản vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau, khơi dậy

---

[1] Đảng bộ xã Sơn Phú (1991), *Báo cáo tổng kết năm 1990*, lưu trữ văn phòng Đảng bộ Sơn Phú.

tình làng nghĩa xóm. Những biện pháp của cấp uỷ, chính quyền đưa ra phần nào đã phát huy được tác dụng, số hộ có ruộng vụ đầu cho những hộ không có ruộng mượn cày cấy, vụ sau các hộ tự điều chỉnh với nhau bằng cách trả một khoản tiền công khai phá cho người có ruộng, từ đó tình hình tranh chấp đất đai giảm dần. Đến đầu năm 1992, Sơn Phú không còn tình trạng tranh chấp ruộng đất ông cha.

Đứng trước những khó khăn, thử thách, bằng nhiều biện pháp, Đảng bộ xã tiếp tục chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vận động nhân dân mạnh dạn xóa bỏ vườn tạp, trồng màu như ngô lai, đậu tương, lạc và cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, đồng thời mở rộng các đại lí cung ứng vật tư đến cơ sở, cố gắng cấy hết diện tích, nâng cao năng suất cây trồng, những tiến bộ khoa học được người dân tự giác áp dụng vào sản xuất. Do đó diện tích gieo cấy hằng năm đảm bảo đúng kế hoạch, năng suất ngày một cao.

Trong điều kiện phải tiếp tục đối mặt với những khó khăn vốn có, những hệ quả tiêu cực phát sinh trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lí xã hội, trong khi đó trên thế giới lại có những biến động phức tạp, kẻ thù ráo riết thực hiện âm mưu "diễn biến hoà bình" tìm mọi cách chống phá cách mạng nước ta về nhiều mặt, bên cạnh đó chúng ta cũng có những thuận lợi cơ bản tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển. Đó là thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp và cuộc động viên bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá IX, cán bộ, đảng viên được trang bị thêm nhận

thức về chủ nghĩa xã hội, về sự nghiệp đổi mới và những thắng lợi giành được trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, qua các đợt học tập Nghị quyết của Đảng, niềm tin đối với Đảng, với sự nghiệp đổi mới được củng cố. Trên cơ sở đó, Đảng bộ xã Sơn Phú tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp toàn diện, phát huy mọi nguồn lực tập trung đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, bằng nhiều biện pháp, trong đó chú trọng sản xuất lương thực, đầu tư xây dựng thuỷ lợi, mở rộng diện tích gieo cấy, tiến hành chọn giống lúa ngắn ngày có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, đẩy mạnh thâm canh cây lúa, sản xuất nông nghiệp trong năm đạt những kết quả đáng khích lệ. Tổng diện tích gieo cấy lúa cả năm đạt 323 ha, vượt kế hoạch 2 ha, năng suất bình quân đạt 25,73 tạ/ha, đạt 91,24% kế hoạch.

Đến năm 1992, về cơ bản tình hình sản xuất ở nông thôn đang dần từng bước ổn định, diện tích cây trồng tăng nhanh, nhiều hộ đã mạnh dạn phát triển kinh tế vườn và trồng cây ăn quả, cây công nghiệp ngắn ngày, bước đầu xuất hiện mô hình kinh tế trang trại nông nghiệp, mô hình kinh tế VAC được nhân rộng trong các hộ sản xuất, góp phần tích cực đẩy lùi hiện tượng đói nghèo. Việc hỗ trợ khai hoang, mở rộng diện tích canh tác được quan tâm, nên diện tích canh tác được tăng nhanh. Năm 1993, xã đã tổ chức thí điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thôn Sơn Đông, Trung Tâm, Làng Phẩy. Đây là bước đi đúng đắn trong đường lối chỉ đạo của Đảng, đã

đem lại kết quả thiết thực, nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú rất phấn khởi và vui mừng, an tâm lao động sản xuất lâu dài trên mảnh đất thuộc quyền sử dụng của mình, khả năng lao động sáng tạo của người dân thực sự được phát huy, sản phẩm lao động lúc này đã gắn chặt với quyền lợi của họ. Tuy mới chỉ là bước đầu thực hiện thí điểm, nhưng đã tạo ra dư luận tốt trong nhân dân, đồng thời đó cũng là bước chuẩn bị mọi mặt để Đảng bộ và chính quyền Sơn Phú rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho những năm sau triển khai thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà trên địa bàn toàn xã. Tính đến ngày 31 - 12 - 2004, chính quyền Sơn Phú đã cấp được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1013 hộ, với diện tích 39,29 ha.

Từ đầu năm 1994, Đảng uỷ đã chỉ đạo thành lập câu lạc bộ IPM (Hội những người tiếp thu kĩ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh tổng hợp các loại cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp) và đã được Phòng Nông Lâm phê duyệt. Đây là điều kiện tốt để chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp, nâng nhanh nhận thức canh tác, chăn nuôi theo phương pháp khoa học.

Quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII "Kiên định cơ cấu kinh tế cơ bản trên địa bàn xã Sơn Phú là nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, Đảng bộ Sơn Phú xác định đúng tỷ trọng kinh tế địa phương chủ yếu là trồng lúa nước, cây chè và bước đầu

định hình kinh tế vườn, đồi rừng". Do vậy đời sống nhân dân đã được nâng lên một bước (từ 208 kg thóc/người trong năm 1994, lên 245 kg/người trong năm 1995)[1].

Bước vươn lên đó là do thấm nhuần chủ trương đa dạnh hoá ngành nghề đối với từng hộ, từng nhóm hộ nên thu nhập bình quân tăng, nhu cầu đời sống nhân dân không bị hẫng hụt, diện nghèo đói đã từng bước thu hẹp.

Năm 2001, được sự chỉ đạo của Đảng bộ, Hội Nông dân đã chủ động đưa giống khoai lang K51 vào trồng thí điểm ở đồng đất của xã, kết quả cho thu hoạch năng suất cao, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Năm 2002, Đảng bộ, Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân đã chỉ đạo đưa vụ 3 vào sản xuất bằng giống ngô có năng suất cao mà trước đây nhân dân chưa thực hiện được. Đầu năm 2004, Đảng bộ, Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân đã chỉ đạo lập kế hoạch đưa 20 ha ruộng khô hạn, chưa chủ động được nguồn nước vào sản xuất ngô. Đảng bộ xã Sơn Phú luôn dành sự quan tâm đầu tư lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, đưa năng suất, chất lượng sản phẩm lương thực ngày càng cao theo hướng sản xuất hàng hóa, phù hợp với chủ trương đổi mới của Đảng.

Năm 2002, được sự hỗ trợ nguồn vốn của tỉnh và đóng góp ngày công lao động của nhân dân, hệ thống mương dẫn

---

[1] Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ Sơn Phú khoá XVII tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, lưu văn phòng Đảng bộ xã Sơn Phú.

nước nội đồng trên địa bàn xã được bê tông hóa với tổng chiều dài 3.087 mét, góp phần chủ động nguồn nước tưới cho hơn 85 ha. Tính đến tháng 12 năm 2006, toàn xã có 6.676 mét mương dẫn nước được kiên cố hóa bằng bê tông, chủ yếu chủ động nguồn nước tưới cho các cánh đồng: Sơn Đầu, đồng Phẩy, Bản Giáo, Bản Thanh, nâng tổng số diện tích gieo cấy chủ động được nguồn nước tưới lên 137 ha.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các ban, ngành trong huyện về vấn đề đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp địa phương, Phòng Nông nghiệp huyện cùng phối hợp với Hội Nông dân xã hướng dẫn bà con nông dân áp dụng các tiến bộ khoa học trong kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc, sử dụng các giống cây trồng cao sản, đầu tư phân bón, phòng trừ sâu bệnh, hỗ trợ chính sách ngoài Chương trình 134 như: 12 triệu đồng cho 8 hộ xây dựng chuồng trại, dụng cụ sản xuất... đã đưa nông nghiệp Sơn Phú có những chuyển biến rõ rệt. Đến năm 2006, tổng diện tích lúa gieo cấy đạt 341 ha, năng suất bình quân đạt trên 50 tạ/ha, sản lượng đạt 1.778 tấn. Tổng sản lượng cả màu quy thóc và thóc đạt 2075 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 432kg/người/năm. Diện tích cây ăn quả đạt trên 10 ha, sản lượng đạt 40,5 tấn...

Phong trào xoá bỏ vườn tạp, trồng cây ăn quả là một mục tiêu phát triển kinh tế trước mắt nhằm xoá đói, giảm nghèo, đồng thời cũng là một hướng đi chiến lược đúng đắn lâu dài, nhằm thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại

hoá nông nghiệp và nông thôn Sơn Phú. Trên cơ sở nhận thức đó, trong vòng 10 năm (1995 - 2004), trên địa bàn toàn xã trồng được 84 ha. Đến nay, nhiều gia đình đã có trang trại vừa và nhỏ, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân.

Mô hình kinh tế trang trại được chính quyền địa phương, quan tâm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi về giống vốn sản xuất, vật tư, kĩ thuật... cho các hộ nông dân phát triển sản xuất. Mô hình kinh tế trang trại đã thực sự đem lại nguồn thu nhập lớn cho nông dân. Kinh tế trang trại trên địa bàn xã Sơn Phú tuy mới chỉ hình thành trong khoảng thời gian 15 năm trở lại đây, nhưng nhìn chung các trang trại đều kết hợp hài hòa giữa vườn, ao, chuồng và rừng. Trong các trang trại của nông dân ở Sơn Phú, trồng rừng đóng vai trò chủ đạo, đồng thời chăn muôi gia súc, gia cầm đóng vai trò giải quyết kinh tế trước mắt. Trên cơ sở thực tế cho thấy, những trang trại lớn trên 15 ha có tổng thu nhập ước đạt trên 300 triệu đồng. Ngoài ra, chăn nuôi gia cầm cũng rất phát triển trong các hộ gia đình; các hộ nuôi hàng trăm con gà, vịt và nhiều tôm, cá, cung cấp cho thị trường Sơn Phú hàng chục tấn thực phẩm mỗi năm. Nhiều trang trại chăn nuôi theo hướng công nghiệp, chuyển lao động giản đơn sang lao động có trình độ khoa học, kĩ thuật và chuyên sâu.

Việc Đảng bộ Sơn Phú quan tâm phát triển mô hình kinh tế trang trại là bước đi đúng hướng, trong đường lối

đổi mới kinh tế ở nông thôn. Mô hình kinh tế trang trại đã giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động mỗi năm, góp phần trực tiếp vào sự nghiệp xóa đói giảm nghèo, thực sự khơi dậy khả năng lao động tích cực, sáng tạo trong nhân dân.

Cùng với sự phát triển kinh tế trang trại, chè vẫn là cây công nghiệp thế mạnh của xã Sơn Phú. Để tiếp tục thực hiện dự án phát triển kinh tế vườn đồi, bố trí cây trồng hợp lí, khai thác thế mạnh địa phương, xã không ngừng đưa diện tích và sản lượng chè tăng lên. Năm 1990, toàn xã có 167 hétta, bình quân sản lượng đạt 4,1 tấn/ha, tổng sản lượng cả năm đạt 684 tấn chè búp tươi. Đến nay, Sơn Phú là xã có diện tích cây chè lớn thứ hai trong toàn huyện (đứng sau xã Bình Thành 341 ha), với tổng diện tích 272 ha khi thực hiện cơ chế khoán, chuyển canh tác, sản xuất hộ về kinh tế, sau một thời gian biến động của thị trường trong nước và thế giới. Đến năm 1991, cây chè đã khẳng định được vị trí là cây chủ lực tạo ra sản phẩm hàng hoá của xã Sơn Phú trong cơ chế thị trường. Những năm đổi mới, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tập trung triển khai việc thâm canh cải tạo, thay thế mỗi năm 20% diện tích chè đã cằn cỗi bằng giống chè mới có năng suất cao, áp dụng rộng rãi phương pháp phòng trừ sâu hại bằng phương pháp tổng hợp IPM, dùng phân bón NPK đúng thời điểm, đưa tiến bộ khoa học kĩ thuật vào từng công đoạn chăm bón, thu hái, chế biến chè khô để mang ra thị trường tiêu thụ. Đến năm 1999, toàn xã

có hơn 2/3 tổng số hộ gia đình trồng chè nhưng chỉ có trên 90 hộ làm chè chuyên nghiệp, là số dân thuộc khu vực các hợp tác xã chuyên canh cây chè như: Phú Hội, Sơn Thắng, Văn Phú trước đây. Những người trồng chè đã mạnh dạn đầu tư mua máy sao chè quay tay, máy vò chè cỡ nhỏ dùng mô tơ điện làm ra sản phẩm nhanh hơn, bình quân mỗi năm bán ra thị trường 50 tấn chè búp khô và bán cho nhà máy chè từ 600 đến 700 tấn chè búp tươi. Xác định cây chè là cây có giá trị kinh tế hàng hóa chủ yếu của xã, Đảng bộ xã Sơn Phú đã tập trung triển khai các chương trình trồng mới và cải tạo, nhằm thay thế diện tích chè đã già cỗi, áp dụng các biện pháp thâm canh, gắn sản xuất, chế biến với tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm, thường xuyên đưa cán bộ khuyến nông xuống cơ sở chỉ đạo kĩ thuật trồng và chăm sóc các loại giống chè mới có năng suất cao. Bình quân mỗi năm diện tích chè Sơn Phú tăng 2,5 ha.

Năm 2000, Sơn Phú là xã có diện tích chè lớn nhất so với các xã trong toàn huyện đây là nguồn thu chính của nhân dân địa phương. Vì vậy, Đảng bộ đã chỉ đạo đồng thời với việc tăng năng suất, sản lượng cần chú trọng sản xuất chè có chất lượng cao. Các biện pháp kĩ thuật tiên tiến về trồng, chăm sóc và sản xuất chè an toàn, bảo quản, chế biến đang được áp dụng rộng rãi trong sản xuất chè, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng. Thu nhập của gia đình người làm chè bình quân đạt từ 15 đến 30 triệu đồng một năm. Đến năm 2004, diện tích chè khai thác tăng lên là 269 ha, sản lượng

bình quân đạt 7,1 tấn, tổng sản lượng cả năm đạt 1909 tấn[1]. Trong thời gian 6 năm, diện tích và sản lượng chè đều đã tăng lên gấp hai lần.

Năm 1998, Nhà máy chè Quán Vuông được khởi công xây dựng với công suất chế biến 12 tấn chè búp tươi mỗi ngày. Đến năm 2001, cùng với sự ra đời của nhà máy chè Bình Yên với dây chuyền sản xuất hiện đại, công suất chế biến từ 60 tấn đến 80 tấn chè búp tươi mỗi ngày đi vào hoạt động, đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu chế biến sản phẩm chè của địa phương, mở ra khả năng tiêu thụ chè búp tươi cho bà con nông dân chuyên canh chè Sơn Phú, cũng như các xã phía Nam của huyện Định Hoá. Cây chè với những giống mới: PH1, LDP1, IR777... trên diện tích 260 ha, được coi là cây công nghiệp mũi nhọn có giá trị kinh tế cao được quan tâm. Chính quyền xã vận động nhân dân làm chè sạch, tạo điều kiện tăng cường mở các lớp tập huấn khoa học kĩ thuật về cây chè, cung cấp phân bón trả chậm. Từ năm 2003 đến 2005, đã hỗ trợ giá chè cành cho nông dân, tổng số là 609.115 hom với giá 200 đồng/hom với tổng số vốn đầu tư là 121.823.000 đồng bằng vốn của chương trình Dự án 135. Năm 2007, Nhà máy chè Sơn Phú đã chuyển đổi cơ chế quản lí, cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư ngoài chế biến chè đen truyền thống để tiêu thụ sản phẩm chè tươi cho nhân dân. Đến nay, Nhà máy đã mở rộng chế

[1] Cục Thống kê Thái Nguyên, Phòng thống kê huyện Định Hoá: Niên giám thống kê huyện Định Hoá năm 2006, tr.30.

biến lâm thổ sản và sản xuất đũa tre xuất khẩu, đồng thời để nâng cao thu nhập trong gia đình, nhiều hộ đã trang bị máy móc, thiết bị phục vụ cho chế biến chè tại địa phương, nguyên liệu được xử lí tại chỗ, năng suất đạt trên 6,5 tấn/ha, nâng cao chất lượng thành phẩm, tổng sản lượng chè búp tươi hằng năm đạt 1.690 tấn.

Sơn Phú, với sự phong phú đa dạng của các sản phẩm nông nghiệp như lúa, ngô, khoai, sắn, lạc... cùng với diện tích bãi soi, đồi rừng rộng lớn đã tạo ra những điều kiện rất thuận lợi cho chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển. Cùng với sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư giống, vốn của Nhà nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Sơn Phú xác định chăn nuôi có vai trò, vị trí quan trọng trong sản xuất nông nghiệp. Chăn nuôi đại gia súc không chỉ cung cấp nguồn sức kéo trong sản xuất nông nghiệp, mà còn bổ sung nguồn thực phẩm cho sinh hoạt của nhân dân, cung cấp nguồn phân bón phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Xuất phát từ việc xác định được vai trò, vị trí chăn nuôi là nội dung lớn trong chương trình lương thực, thực phẩm, việc đầu tư nâng cao giá trị của từng loại gia súc, gia cầm được Đảng bộ rất quan tâm. Đến năm 1987, các giống lợn địa phương bị thoái hoá được thay thế bằng giống lợn lai có năng suất cao, chất lượng tốt, từng bước thực hiện "nạc hoá" đàn lợn, gà, vịt chuyên trứng, chuyên thịt... hầu hết mọi gia đình nông dân đều chăn nuôi gia súc, gia cầm để cải thiện đời sống và tăng thu nhập.

Tuy nhiên, phát triển chăn nuôi còn phụ thuộc rất nhiều yếu tố, như cơ sở chuồng trại, con giống, thức ăn,

thú y, thị trường... Trong năm 1987, xã đã có cố gắng trong việc giải quyết khâu quan trọng nhất là giống. Trạm phối giống lợn lai được duy trì và sản xuất được 400 con giống. Biện pháp khuyến khích phát triển đàn trâu, bò ở khu vực gia đình đã có tác dụng thúc đẩy tăng nhanh đàn trâu, bò. Năm 1987, tổng đàn trâu có 960 con, tăng 5,5% so với năm trước.

Trong thời gian mười năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, khi người nông dân được giao khoán trâu, bò làm sức kéo phục vụ sản xuất, mặc dù có từ hai đến ba hộ gia đình chung một con trâu, nhưng họ đã coi như là tài sản riêng của mình nên trâu bò được chăm sóc chu đáo. Từ đó, số lượng gia súc hằng năm đều tăng hoặc duy trì ở mức ổn định. Năm 1995, tổng đàn trâu, bò toàn xã có 1127 con, đàn gia cầm trong 5 năm (1991 - 1995) đã có mức tăng trưởng 5 - 7% mỗi năm. Nhưng từ năm 1997. Đến nay do có nhiều dự án đầu tư phát triển rừng và cây ăn quả, diện tích trồng chè hằng năm đều tăng lên đã làm thu hẹp diện tích chăn thả trâu, bò. Đồng thời việc đẩy nhanh tiến độ cơ giới hoá nông nghiệp, máy móc đã dần dần thay thế sức kéo trâu, bò cho nên số lượng trâu, bò có chiều hướng giảm, hoặc ở trong tình trạng cầm chừng. Tổng đàn trâu, bò năm 1997 có 1097 con, giảm so với năm 1995 là 3,7%. Tình trạng đó kéo dài cho đến nay, năm 2000 tổng đàn trâu, bò 1211 con, năm 2004 tổng đàn trâu, bò là 1224 con[1]. Từ đó cho thấy, thực trạng

[1] Cục Thống kê Thái Nguyên, Phòng thống kê huyện Định Hoá: Niên giám thống kê huyện Định Hoá năm 2006, tr.34.

bộ mặt nông thôn Sơn Phú đã có những bước chuyển biến quan trọng, nông cụ sản xuất nông nghiệp đang từng bước được cơ giới hóa, các loại nông cụ như: máy cày, máy bừa, máy gặt liên hoàn được nông dân sử dụng phổ biến, rộng rãi trên địa bàn toàn xã, góp phần trực tiếp nâng cao năng suất lao động, giải phóng lao động nặng nhọc cho người nông dân. Đầu tư cho chăn nuôi đã đi vào cuộc sống, thành phong trào của toàn dân, giá trị chăn nuôi đã vươn lên chiếm ưu thế ngang hàng với cây chè trong cơ cấu kinh tế nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở Sơn Phú. Thu nhập từ chăn nuôi đã làm cho kinh tế gia đình được nâng lên có điều kiện cho con cái học hành, mua sắm dụng cụ đắt tiền phục vụ cuộc sống như xe máy, vô tuyến, tủ, giường... nhiều gia đình đã làm giàu từ thu nhập chăn nuôi.

Sơn Phú là một xã miền núi, đất đồi rừng chiếm 3/4 diện tích đất tự nhiên. Trên cơ sở đó, Đảng bộ xã chủ trương cho các thôn bản phát triển sản xuất lâm nghiệp theo hướng xã hội hoá, đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho từng hộ nông dân, động viên nông dân đầu tư vốn phát triển kinh tế rừng có kế hoạch. Dưới sự hướng dẫn của ngành Lâm nghiệp, phong trào trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc đã phát triển mạnh trong phạm vi toàn xã, nhất là ở những xóm được đầu tư theo các dự án, chương trình PAM. Từ năm 1989 đến 1992, toàn xã đã trồng được 267 ha rừng. Tháng 9 năm 1992, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương là một địa bàn có diện tích đất rừng lớn, đồng thời thực hiện sự chỉ đạo của Sở Lâm nghiệp, Uỷ ban Nhân dân

xã Sơn Phú đã lập dự án Nông - Lâm - Công nghiệp, được Uỷ ban Nhân dân huyện Định Hoá thẩm định và phê duyệt vào năm 1993. Từ đó đã tạo cho lâm nghiệp xã Sơn Phú phát triển mạnh. Những năm gần đây, được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo đưa các dự án trồng rừng về xã, nhằm phủ xanh đất trống đồi núi trọc, thông qua các Dự án 327; Dự án 661; Dự án rừng đặc dụng ATK, rừng Sơn Phú đã được phục hồi nhanh chóng, góp phần tạo công ăn việc làm cho nông dân, đồng thời tăng thêm thu nhập, nâng cao đời sống người dân.

Năm 2002, diện tích rừng hiện có của xã Sơn Phú đều được khoanh nuôi, bảo vệ tốt, diện tích trồng mới ngày một tăng. Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, Uỷ ban Nhân dân xã Sơn Phú đưa các dự án trồng rừng vào thực hiện "Năm 2003 trồng mới được 26,43 ha rừng, Năm 2004 toàn xã trồng mới được 34 ha, đạt 101,79% so với kế hoạch năm 2004. Qua 4 năm thực hiện, tổng diện tích rừng trồng mới được 97,25 ha, vượt 17,05% chỉ tiêu kế hoạch đề ra"[1].

Nhân dân kết hợp làm rừng với phát triển chăn nuôi, tự xác lập mô hình kinh tế tổng hợp ruộng - vườn - rừng, có sự đầu tư phát triển hài hoà, cho giá trị kinh tế cao. Trong những năm 1993 - 1995, trên địa bàn xã, nhiều hộ gia đình có thu nhập trên 10 triệu đồng mỗi năm từ thu nhập kinh tế nông,

[1] Uỷ ban nhân dân xã Sơn Phú (1993), *Báo cáo thực trạng nông thôn Sơn Phú*, lưu trữ văn phòng Uỷ ban nhân dân xã Sơn Phú.

lâm nghiệp. Hiện nay, số hộ khá giả, có thu nhập trên 20 triệu đồng mỗi năm đã lên tới hàng trăm hộ, trong số đó phần lớn giàu lên từ kinh tế nông - lâm nghiệp.

Để đảm bảo hoạt động chăm sóc và bảo vệ rừng, Đảng bộ, Uỷ ban Nhân dân đã kết hợp với cán bộ Kiểm lâm và Lâm trường của huyện thường xuyên giám sát, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở, hộ gia đình bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn rừng hợp lí, có hiệu quả, việc khai thác rừng đã có sự cân đối, tính toán đến hiệu quả kinh tế và hệ quả môi trường sinh thái. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ Kiểm lâm Sơn Phú đã tham mưu kịp thời để Uỷ ban Nhân dân xã thực hiện trách nhiệm quản lí Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp, tổ chức các buổi học tập ở các thôn, bản để tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ và phát triển rừng; quyền lợi, trách nhiệm của chủ rừng; biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng; biện pháp, kĩ thuật sử dụng rừng có hiệu quả..., tổ chức cho 58 hộ dân sống ven rừng kí cam kết không vi phạm Luật bảo vệ rừng và phát triển rừng. Ban Quản lí, bảo vệ rừng xã thường xuyên tuần tra, phát hiện và có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

Bằng các biện pháp đồng bộ, có hiệu quả đó, trật tự trong quản lí, bảo vệ rừng đã từng bước được thiết lập, chặn đứng tệ nạn phát nương làm rẫy, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra, thúc đẩy nhanh chóng quá trình phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, đưa độ che phủ từ

25% năm 1992, lên 45% năm 2004. Hằng năm, có từ 16 đến 20 ha rừng được giao khoán cho các hộ gia đình quản lí, chăm sóc, bảo vệ, tất cả các đơn vị hành chính trên phạm vi toàn xã đều đã được tiến hành công tác giao rừng, giao đất, 94% số hộ gia đình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Để từng bước hoàn thiện cơ cấu kinh tế nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh tốc độ phát triển các ngành nghề sản xuất, gia công đồ mộc gia dụng, may mặc, chế biến lương thực, thực phẩm. Vấn đề việc làm đang là một nhu cầu cấp bách của thế hệ trẻ. Xuất phát từ thực tế trên, Đảng bộ đã mạnh dạn đưa lớp học mây tre đan về với cơ sở nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho các hộ gia đình nông dân. Năm 2004, Uỷ ban Nhân dân xã đã chỉ đạo cho các đoàn thể tổ chức được 3 lớp với 150 học viên tham gia, đến nay đã biết làm và có thể tạo ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Từ năm 2005, nhà máy chế biến chè Sơn Phú được khôi phục sản xuất, đã thu hút, tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động. Tiểu thủ công nghiệp phát triển đã chứng tỏ một mô hình kinh tế đang phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, từng bước đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của thị trường. Hiện nay, thu nhập của người dân không chỉ dựa vào cây lúa, cây chè mà còn thu nhập từ vườn rừng, chăn nuôi, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Nền kinh tế tự cung tự cấp đang chuyển dần sang kinh tế thị trường cả về hàng

hóa, tư liệu sản xuất và sản phẩm tiêu dùng. Một sự đổi thay trong tư duy kinh tế mang tính chất bước ngoặt đối với đồng bào các dân tộc xã Sơn Phú.

Sau nhiều năm sửa chữa và xây dựng tạm, đến nay chợ Sơn Phú đã được xây dựng khang trang làm nơi giao lưu buôn bán hàng hóa của người dân trong xã. Nguồn hàng hóa đưa từ các xã ngoài vào Sơn Phú ngày một nhiều và phong phú về chủng loại. Việc mua bán được thuận lợi hơn, thu hẹp dần sự mất cân đối giữa cung và cầu về hàng hóa. Bên cạnh đó còn có hằng trăm cửa hàng bán lẻ với đủ các mặt hàng: buôn bán vật liệu xây dựng, xăng dầu, gia công cơ khí, kinh doanh vận tải, dịch vụ, tạo ra điều kiện cung cấp hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống và sản xuất, đồng thời tham gia giao thương đưa các sản phẩm của địa phương mở rộng giới thiệu ra các vùng lân cận, giải quyết việc làm cho một bộ phận không nhỏ lao động toàn xã.

Phát triển mạng lưới giao thông vận tải là nhiệm vụ quan trọng, nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ trật tự trị an, củng cố an ninh quốc phòng, để việc đi lại của người dân cũng như các phương tiện vận chuyển hàng hóa giao thương giữa các vùng được an toàn. Đảng bộ đã chỉ đạo chính quyền, đoàn thể vận động các tổ chức, cá nhân thường xuyên sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường liên xã, liên thôn, duy trì các buổi lao động tình nguyện đào đắp gia cố các đoạn đường xuống cấp trầm trọng đi lại khó khăn như đường Hồng La - Sơn Vinh.

Trong năm 2006, được Nhà nước hỗ trợ đầu tư vốn nằm trong chương trình nguồn vốn cụm chợ xã, công trình đường Sơn Phú - Phú Đình có lí trình 1,4km thi công rải nhựa Apphan; xây dựng cầu tràn sang trường tiểu học và mầm non; xây dựng cầu tràn sang thôn Làng Phẩy và Trường Sơn, xây dựng trạm điện phục vụ cho Sơn Thắng...

Sự phát triển của giao thông vận tải đã góp phần làm chuyển biến kinh tế - xã hội xã Sơn Phú, tạo ra bước phát triển mới trong việc thực hiện công nghiệp hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn. Bản thân sự phát triển giao thông vận tải đã trực tiếp góp phần tích cực trong việc xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng của xã Sơn Phú.

Đáp ứng nhu cầu sử dụng điện ngày càng cao phục vụ phát triển sản xuất cũng như đời sống văn hóa, xã hội của người dân, năm 2006 Hợp tác xã dịch vụ điện Hùng Sơn đã không ngừng cải thiện về phương pháp hoạt động và quản lí điện trên địa bàn: Thường xuyên tu sửa, cải tạo đường dây như thay sứ cách điện, xây dựng hỗ trợ được 5 tuyến đường dây phát sinh với chiều dài 2050 mét, với số tiền hỗ trợ 10 triệu đồng, công tác quản lí điện an toàn, đảm bảo không để xảy ra tai nạn đáng tiếc, công tác thu tiền điện đầy đủ, giảm tỉ lệ thất thoát điện...

Trong quá trình thực hiện việc xây dựng cơ sở hạ tầng cũng tồn tại một số vấn đề cần khắc phục. Đó là tình trạng quản lí vốn, vật tư và giám sát chất lượng công trình chưa chặt chẽ, chất lượng một số công trình thấp, hiệu quả sử

dụng chậm phát huy, cho đến nay một số công trình thủy lợi lớn chưa được sử dụng theo các thông số kĩ thuật xây dựng, do hệ thống mương máng chưa hoàn chỉnh nên đã ảnh hưởng đến khả năng cấp nước trong vụ đông xuân.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng, với quyết tâm thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới của đồng bào các dân tộc Sơn Phú, cơ cấu kinh tế nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đã có bước chuyển biến mạnh mẽ so với trước năm 1986. Từ chỗ ý thức được vai trò, vị trí của cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ... khoa học, kĩ thuật được ứng dụng vào sản xuất đã đem lại hiệu quả kinh tế, nâng cao hệ số sử dụng đất, tạo cơ sở cho việc phát triển nền nông nghiệp toàn diện.

Trải qua hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ nhu cầu đời sống và sản xuất nông nghiệp, cơ cấu kinh tế nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ dần được hình thành và bước đầu đã đem lại những lợi ích thiết thực về kinh tế, nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong quá trình vận dụng và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xã Sơn Phú còn không ít khó khăn. Qua thực tế cho thấy trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng là giai đoạn xây dựng cơ sở vật chất, mang tính chất đặt nền móng cho giai đoạn sau phát triển, kinh tế của xã Sơn Phú thu được nhiều thắng lợi trong những năm gần đây. Về tổng thể toàn bộ nền kinh tế của xã Sơn Phú trong những năm thực hiện đường lối đổi mới của

Đảng, còn nhiều khó khăn cần được khắc phục trong giai đoạn tiếp theo. Đó là việc đầu tư cho phát triển các thành phần kinh tế và các ngành kinh tế mũi nhọn chưa nhiều, việc quản lí đất đai còn nhiều bất cập, hiệu quả kinh tế vă năng suất lao động xã hội chưa cao, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm so với khả năng hiện có về đất đai và nguồn lực con người của địa phương.

Do Sơn Phú ở xa các trung tâm, các thị trường lớn, dân cư phân bố không đều, kết cấu hạ tầng được củng cố nhưng còn thấp kém, trình độ dân trí ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều hạn chế; một số cán bộ của xã còn thiếu trình độ quản lí kinh tế, quản lí xã hội, tư duy, tác phong, lề lối làm việc chậm đổi mới. Những yếu tố đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc tham mưu, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của toàn xã.

Từ thực tế đó, Đảng bộ xã Sơn Phú không chỉ quan tâm, dành ngân sách cho việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế mà bước đầu đã tập trung đầu tư phát triển chiến lược con người, tạo cho người lao động có điều kiện và cơ hội để phát triển.

Trong quá trình vận dụng, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng vào thực tiễn, với tính chất phù hợp và đúng đắn của đường lối đổi mới, đã khơi dậy tư duy và cách làm mới, từ đó nảy sinh các nhân tố mới trong đời sống kinh tế - xã hội. Tất cả đều nhằm hướng tới mục tiêu

chuyển dịch kinh tế Sơn Phú từ nền kinh tế mang nặng tính tự cung tự cấp, sản xuất manh mún, lạc hậu sang nền kinh tế sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ, đưa sản phẩm nông nghiệp thành hàng hoá, thực hiện xoá đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu bằng chính lợi thế của địa phương mình.

2. Xã hội Sơn Phú trong thời kì đổi mới 1986 - 2007

Kinh tế là nền tảng cho sự phát triển của đời sống xã hội, là cơ sở cho các mặt văn hoá, đời sống xã hội ổn định và phát triển. Trong thực tiễn, kinh tế phục vụ trực tiếp cuộc sống con người, nên khi có nền kinh tế phát triển thì đời sống tinh thần của con người cũng được nâng lên. Song khi đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện, nó lại là nhân tố quan trọng tác động trở lại nền kinh tế, đòi hỏi có nền kinh tế phát triển ngang tầm để đáp ứng đời sống vật chất của người dân.

Trên cơ sở tiếp thu quan điểm đổi mới toàn diện của Đảng, Đảng bộ, chính quyền nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú nỗ lực vươn lên vượt qua mọi khó khăn thử thách thực hiện công cuộc đổi mới, từng bước tạo ra những bước chuyển biến đáng kể trong đời sống xã hội trên địa bàn toàn xã.

Quá trình thực hiện đổi mới với nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã có tác dụng lớn góp phần giải phóng sức sản xuất, phát huy mạnh mẽ nhân tố con người. Sự tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế đã kéo

theo sự chuyển biến về cơ cấu lao động trong các tầng lớp nhân dân và bộ mặt xã hội cũng đang đổi thay từng ngày.

Ở Sơn Phú, nông dân chiếm 94,2% dân số và chiếm 86% lao động trong toàn xã. Nông dân Sơn Phú trước thời kì đổi mới có đặc điểm là sản xuất nhỏ, manh mún, thụ động, sản xuất mang tính tự cung, tự cấp, với thế độc canh cây lúa và cây chè. Đương lối đổi mới của Đảng như một luồng sinh khí mới thổi vào người nông dân, từ khi Nhà nước thực hiện cơ chế khoán và nhất là khi người nông dân được giao quyền sử dụng đất, từ đó khả năng lao động sáng tạo được phát huy cao nhất. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nông dân Sơn Phú đã có bước chuyển biến đáng kể trong việc chủ động chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng - vật nuôi. Đại bộ phận nông dân ở nông thôn đã có cuộc sống khá hơn cả về vật chất, tinh thần, nhiều hộ nông dân đã áp dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất, xây dựng các mô hình kinh tế hộ và kinh tế trang trại đem lại nguồn thu lớn. Trong những năm gần đây các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được đông đảo bà con nông dân ủng hộ, cơ sở vật chất được củng cố, đời sống được nâng lên, bộ mặt nông thôn Sơn Phú ngày càng thay đổi.

Đội ngũ thanh niên Sơn Phú chiếm 29% dân số, 54% lao động xã hội, với tổng số 115 đoàn viên, thuộc 26 chi đoàn. Đây là lực lượng xung kích trong lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc, với hai phong trào "*Thanh niên lập*

nghiệp" và "*Tuổi trẻ giữ nước*" do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh khởi xướng và hướng dẫn tổ chức, thực hiện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, theo tinh thần đường lối của Đảng trong đội ngũ thanh niên Sơn Phú đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình trong việc áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất và phát triển kinh tế. Các phong trào thanh niên tham gia tổ chức các hoạt động vui xuân trong dịp tết như: Bóng đá có 16 đội tham gia, bóng truyền có 5 đội tham gia, tổ chức hội tung còn... Đoàn Thanh niên còn là lực lượng xung kích trong bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội và phòng chống các tệ nạn xã hội. Ý thức chính trị, ý thức phấn đấu vào Đảng, vào Đoàn có nhiều chuyển biến tích cực. Thanh niên là tầng lớp tiếp thu tri thức, khoa học công nghệ nhanh và có khả năng sáng tạo trong lao động sản xuất góp phần vào việc thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới của đất nước. Song, hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề trong tầng lớp thanh niên như định hướng lí tưởng cho thanh niên, vấn đề giải quyết việc làm và phòng chống các loại tệ nạn xã hội cần được Đảng bộ và chính quyền quan tâm giải quyết.

Đoàn Thanh niên, bằng những hoạt động thiết thực đã góp phần không nhỏ vào việc vận động, cổ vũ thanh niên trong thi đua thanh niên lập nghiệp và tổ chức xây dựng mô hình thanh niên làm kinh tế giỏi, tham gia tích cực các hoạt động văn hóa, thông tin, giáo dục truyền thống cách mạng. Hưởng ứng *Năm Du lịch Quốc gia về Thái Nguyên - Thủ*

đô gió ngàn chiến khu Việt Bắc 2007, tuyên truyền cho đoàn viên thanh niên ý nghĩa năm du lịch, về các điểm di tích lịch sử ATK Định hóa Thái Nguyên trong An toàn khu Việt Bắc, triển khai cuộc vận động *Học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*. Bằng những hoạt động thiết thực như: tổ chức phong trào thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ. Đoàn Thanh niên đã tuyên truyền Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến nhân dân, tổ chức ra quân đồng loạt lao động vệ sinh, đóng góp ngày công giúp đỡ gia đình chính sách, phối hợp với Ban Công an đăng kí hội viên, đoàn viên không vi phạm tệ nạn xã hội, cùng với Hội Nông dân tổ chức mở lớp tập huấn kĩ thuật trồng, chăm sóc và chế biến chè, phát triển kinh tế. Đoàn tổ chức thiếu niên nhi đồng tham gia các hoạt động ngoại khóa, tiếp nhận tập huấn Đoàn, Đội cho các em học sinh về sinh hoạt tại cơ sở trong dịp hè, thăm hỏi các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình chính sách trong ngày lễ, tết... Ban Chấp hành Đoàn xã đã kiện toàn các chi đoàn yếu kém, tăng cường giao lưu học hỏi kinh nghiệm các chí đoàn xã bạn, tổ chức các lớp bồi dưỡng, phát hiện giới thiệu các đoàn viên ưu tú cho Đảng...

Phụ nữ Sơn Phú chiếm 32,2% dân số, 39,5% lao động trong toàn xã, đã phát huy tốt truyền thống Phụ nữ Việt Nam năng động, sáng tạo, trung hậu, đảm đang, tham gia tích cực các phong trào của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động và hướng dẫn thực hiện tạo ra không khí sôi nổi,

có ý nghĩa to lớn về kinh tế - xã hội. Hội Phụ nữ với chức năng nhiệm vụ của mình đã trở thành một lực lượng chủ yếu trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã có 11 đồng chí với 27 chi hội và tổ phụ nữ sinh hoạt theo thôn xóm và 2 tổ nữ công trường học, triển khai thực hiện tốt các chương trình trọng tâm như giáo dục phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực trình độ mọi mặt cho phụ nữ nhằm xây dựng người phụ nữ trong thời kì đổi mới có sức khỏe, tri thức, năng động thể hiện qua công tác tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền Nghị quyết Đại Hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ IX. Trong năm 2006, có 2 đồng chí cán bộ chủ chốt được Huyện Hội cử đi tập huấn tại Trường Chính trị tỉnh và 12 đồng chí được đi bồi dưỡng tập huấn nâng cao nghiệp vụ tại huyện về kĩ thuật trồng cây lương thực, chăn nuôi gia súc... Ngoài ra, Hội còn kết hợp cùng Uỷ ban Dân số Gia đình và Trẻ em, Trạm Y tế mở các lớp truyền thông cho trẻ em đã có hơn 100 lượt phụ nữ, trẻ em được khám bệnh miễn phí. Phụ nữ xã Sơn Phú phát huy truyền thống lao động cần cù, phát huy tính sáng tạo có kiến thức về nhiều lĩnh vực pháp luật, khoa học kĩ thuật đã đảm đương hoàn thành nhiều mục tiêu trong phát triển kinh tế, xã hội của địa phương như phát triển nông lâm nghiệp, chăn nuôi... Ngoài ra, Hội Phụ nữ đứng ra tín chấp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện Định Hóa hơn 800 triệu đồng cho 420 chị vay được lập

thành 27 tổ vay vốn, đối tượng vay chủ yếu là phụ nữ nghèo, đồng thời lập ra quỹ hội với số tiền 22.500.000 đồng, giúp cho 96 lượt phụ nữ khó khăn vay để phát triển kinh tế gia đình. Hội quan tâm tuyên truyền vận động hội viên phụ nữ trong xã thực hiện tốt việc phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, thành lập các câu lạc bộ như: Câu lạc bộ Không sinh con thứ ba, Câu lạc bộ Phòng chống tệ nạn xã hội.

Năm 2006, được sự quan tâm của Hội đồng Nhân dân huyện Định Hoá và trực tiếp được tổ chức AILÔ tài trợ, Đảng bộ Sơn Phú đã thực hiện thành công việc đưa Dự án: "*Tạo cơ hội, việc làm, nâng cao thu nhập cho phụ nữ nghèo*" vào địa phương. Sau ba năm thực hiện Dự án đã giúp cho phụ nữ xã Sơn Phú nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới, nâng cao nhận thức về sản xuất và hạch toán trong kinh doanh sản xuất, tạo điều kiện rút ngắn khoảng cách tiếp cận với những tiến bộ khoa học, kĩ thuật mới áp dụng vào sản xuất, nâng cao hiệu quả trong lao động. Thông qua dự án, phụ nữ Sơn Phú đã biết kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất với thị trường, coi trọng chất lượng và sản phẩm mình làm ra. Từ đó giúp phụ nữ tự tin vào vai trò của mình trong gia đình và trong cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, góp phần xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, xây dựng thôn bản văn hoá.

Chấp hành Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 6 tháng 12 năm 1989, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Sơn Phú ngày

16 tháng 8 năm 1992, Hội Cựu chiến binh Việt Nam cơ sở xã Sơn Phú được thành lập, gồm 56 hội viên. Được sự quan tâm của Đảng uỷ, Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc - Hội cựu chiến binh Sơn Phú thực sự là chỗ dựa tin cậy của Đảng bộ, các hội viên Cựu chiến binh trên mặt trận mới luôn nêu cao phẩm chất tốt đẹp Anh Bộ đội Cụ Hồ, có tổ chức, có kỉ luật, có kĩ thuật trong lao động sản xuất, là lực lượng nòng cốt tham gia các phong trào địa phương. Năm 2001, Hội đã chủ động đề xuất được Đảng bộ, chính quyền đồng ý cho các hội viên tự nguyện đóng góp tiền bổ sung vào nguồn vốn của Nhà nước tiến hành xây dựng và khánh thành Nhà bia ghi danh các liệt sĩ của xã tại trung tâm hành chính xã. Đến nay, Đài Tưởng niệm liệt sĩ vào các dịp lễ, tết, ngày kỉ niệm những sự kiện lớn và những cặp vợ chồng đến đăng kí kết hôn đều đến thắp hưởng tưởng nhớ, tri ân những người cha anh đã hi sinh quên mình vì sự bình yên của Tổ quốc, vì hạnh phúc nhân dân. Nhân dân Sơn Phú thêm một tập quán đẹp ơn nghĩa vẹn tròn, tình thân yêu đoàn kết giữa các dân tộc càng thêm gắn bó.

Trong công cuộc đổi mới, hội viên Hội Cựu chiến binh Sơn Phú đi đầu trong phát triển kinh tế trang trại nhỏ tổng hợp VAC. Nhiều gia đình hội viên thu nhập mỗi năm hàng trăm triệu đồng, như các đồng chí: Phạm Văn Lương, Phùng Quang Vinh, nhiều hội viên tiếp tục rèn luyện, trưởng thành là cán bộ cơ sở tận tuy, vững vàng như: Đoàn Mạnh Nấng, Nguyễn Tiến Hành...

Từ ngày thành lập đến năm 2007, Hội Cựu chiến binh Việt Nam cơ sở xã Sơn Phú đã qua 5 kì đại hội, 298 hội viên cựu chiến binh Sơn Phú vẫn là chỗ dựa tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Sơn Phú anh hùng, xứng đáng với truyền thống anh hùng của quê hương ATK căn cứ cách mạng - Thủ đô gió ngàn.

Lớp người cao tuổi chiếm 12% dân số, là những người có nhiều kinh nghiệm và uy tín trong xã hội. Năm 1998, Hội Người cao tuổi được thành lập, đã phát huy vai trò của người cao tuổi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thông qua các buổi sinh hoạt trong Hội, các hội viên đã tích cực trong việc giáo dục, động viên con cháu học tập, lao động, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để trở thành người có ích cho xã hội. Các hội viên tích cực động viên con cháu tham gia phong trào tập luyện văn nghệ, thể dục, thể thao, truyền dạy cho con cháu các tiết mục văn hoá cổ mang đậm đà bản sắc dân tộc như lễ Kỳ Yên đầu xuân, đàn tính, hát then, hát lượn. Năm 2007, Hội Người cao tuổi xã Sơn Phú đã tổ chức mừng thọ cho 34 cụ vào ngày truyền thống của Hội Người cao tuổi Việt Nam. Hội đã đăng kí mua báo Hội Người cao tuổi từ tháng 2 đến hết tháng 12 năm 2007. Hiện nay, hội đã có báo phục vụ ngày họp, sinh hoạt ở xã và phân chia báo tới các chi hội Người cao tuổi. Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể và con cháu trong gia đình đời sống vật chất, tinh thần của lớp người cao tuổi đã được nâng lên.

Thực hiện chương trình, nhiệm vụ của Huyện Hội Chữ thập đỏ Định Hoá, Ban Chấp hành Chữ thập đỏ xã Sơn Phú thành lập tháng 5 năm 2005. Ngay sau khi thành lập, Hội đã chỉ đạo 28 tổ chức chi hội cơ sở đi vào hoạt động. Hội đã tặng quà cho 17 đối tượng chính sách với trị giá là 3.340.000 đồng; phối hợp với Ban dân số gia đình và trẻ em tặng quà cho 4 trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn số tiền 1.100.000 đồng; phối hợp với Trung tâm Y tế huyện Định Hoá, Trạm Y tế xã khám và cấp thuốc miễn phí cho 82 đối tượng chính sách xã hội; phối hợp với Ban Dân số gia đình và trẻ em, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình khám miễn phí cho 217 chị em. Đến quý III năm 2007, Hội đã thu nộp quỹ nhân đạo với tổng số 1.500.000 đồng, quỹ da cam 200.000 đồng.

Các tầng lớp nhân dân trong xã Sơn Phú đều tin tưởng sâu sắc vào đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, tin tưởng vào sự quản lí và điều hành của chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương. Các chương trình Quốc gia như Xóa đói giảm nghèo, Chương trình 135 được nhân dân đón nhận và thực hiện đem lại kết quả thiết thực. Các cuộc vận động lớn của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được nhân dân đồng tình hưởng ứng thực hiện có hiệu quả. Tình hình chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững tạo điều kiện để nhân dân yên tâm sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

Trong công tác xây dựng Đảng từ 1986 - 1997, đã kết nạp được 43 đảng viên, lực lượng lãnh đạo của Đảng bộ được tăng thêm do được bổ sung từ những cán bộ về nghỉ hưu, số đảng viên được kết nạp từ các đơn vị quân đội về địa phương, những đảng viên này đã được thử thách trong chiến đấu và công tác có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kinh nghiệm lãnh đạo có trách nhiệm với Đảng bộ và có uy tín với nhân dân. Nhiều đồng chí về sinh hoạt ở địa phương chỉ trong một thời gian ngắn đã được tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi bộ, vào Hội đồng Nhân dân và Bí thư Đảng bộ như đồng chí Ma Khắc Thon, Mai Khắc Phong[1]. Đây là đội ngũ cán bộ chủ chốt được tôi luyện trong quân đội, nên công tác vận động quần chúng trong chỉ đạo xây dựng hợp tác xã có nhiều thuân lợi, quá trình hoạt động đã rút ra kinh nghiệm lãnh đạo, điều hành khá vững vàng.

Ngày 13 tháng 2 năm 2007, Đảng bộ đã tổ chức trọng thể lễ kỉ niệm 60 năm ngày thành lập Đảng bộ. Đảng viên thế hệ trẻ đã được ôn lại những truyền thống quý báu của cha ông, cũng như những đóng góp của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn gian khổ, đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, xây dựng bảo vệ Tổ quốc và phát triển kinh tế -xã hội

---

[1] Các đồng chí cán bộ trưởng thành trong Quân đội như: Đồng chí Ma Khắc Thon giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ nhiệm kỳ 1986 -1989, Đồng chí Mai Khắc Phong giữ chức vụ bí thư Đảng bộ nhiệm kỳ 1994-1996.

3. Đảng bộ lãnh đạo công tác xoá đói giảm nghèo và phát triển văn hóa, giáo dục, y tế.

Giải quyết tốt vấn đề việc làm cho người lao động là biện pháp hữu hiệu nhất trong công tác xóa đói giảm nghèo, cũng như phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Giải quyết đói nghèo đã trở thành vấn đề kinh tế - xã hội mang tính bức xúc. Trong hội nghị triển khai chương trình mục tiêu Quốc gia xoá đói giảm nghèo đầu năm 1999, đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã chỉ rõ: "Vấn đề nghèo khổ không được giải quyết thì không một mục tiêu nào mà cộng đồng quốc tế cũng như quốc gia đặt ra như: Tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống, hoà bình ổn định, đảm bảo quyền con người được thực hiện... Chính vì vậy mà xoá đói giảm nghèo là một chủ trương lớn, một quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước"[1].

Chủ trương xoá đói giảm nghèo đã được Đảng ta đề cập lần đầu tiên trong Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khoá VII). Tiếp tục cụ thể hoá chương trình này, đến Đại hội VII của Đảng, chủ trương xoá đói giảm nghèo được xác định là một trong những chương trình Quốc gia quan trọng. Thực hiện chủ trương trên, Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú đã triển khai, vận dụng sáng tạo đường lối đó vào tình hình cụ thể của địa phương.

---

[1] Lê Khả Phiêu (2000), "Thi đua là sáng tạo, là rèn luyện bản lĩnh, xây dựng nhân cánh con người Việt Nam xã hội Chủ nghĩa", *Tạp chí cộng sản* số 23.

Hội thảo bản thảo lịch sử Đảng bộ Xã Sơn Phú lần thứ nhất năm 2008

Lễ đón bằng công nhận trường mầm non
Sơn Phú đạt trường chuẩn Quốc gia

Ban Chỉ đạo xoá đói giảm nghèo đã lập chương trình xoá đói giảm nghèo trong giai đoạn 2001 - 2005. Hằng năm, chỉ tiêu về vốn xoá đói giảm nghèo được tăng lên, các dự án thực hiện có hiệu quả, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc xoá đói giảm nghèo. Năm 2004 – 2005, các tổ chức xã hội giúp cho 4 hộ nghèo được làm nhà với số tiền là 32 triệu đồng. Trên cơ sở nỗ lực vượt khó, kiên quyết thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu của nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú, sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ địa phương, được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước và sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân, năm 2001, toàn xã có 691 hộ đói nghèo, chiếm 56,6%, trong đó có 35 hộ thuộc gia đình chính sách chiếm 2,8%; đến 2007 số hộ gia đình thuộc diện đói nghèo đã giảm xuống còn 519 hộ chiếm 42,2% tổng số hộ. Tuy so với tỉ lệ đói nghèo trên địa bàn toàn huyện còn cao (23,6%). Nhưng kể từ năm 2001 đến năm 2007, tỉ lệ đói nghèo Sơn Phú đã giảm xuống 14,4%. Chỉ tính riêng năm 2007, Sơn Phú đã có 41 hộ thoát nghèo.

Nhờ đường lối chỉ đạo của Đảng về thay đổi cơ cấu trong chăn nuôi, trồng trọt, thương mại, dịch vụ... Sơn Phú đã giải quyết việc làm cho một bộ phận đông đảo người lao động, giảm bớt tỉ lệ người thất nghiệp. Uỷ ban Nhân dân đã giải quyết việc làm cho người dân bình quân mỗi năm đạt 46 người. Phối hợp với Ngân hàng chính sách huyện Định Hoá, xã Sơn Phú đưa được 74 người đi lao động có thời hạn ở nước ngoài, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh

thần của nhân dân, đồng thời đây cũng là nguồn thu nhập ngoại tệ của địa phương.

Thực hiện Quyết định số 135/1998/QĐ - TTg ngày 31 - 7 - 1998 của Thủ tướng Chính phủ về "Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa" (gọi tắt là Chương trình 135), xã Sơn Phú được đầu tư gần 2 tỉ đồng, tạo việc làm cho nhân dân. Đây là một chủ trương có tác dụng thiết thực nhất đối với nhân dân xã Sơn Phú, hưởng lợi từ chương trình hằng trăm bệnh nhân trong xã đặc biệt khó khăn được khám chữa bệnh miễn phí, con em được miễn giảm đóng góp trong học tập, các dịch vụ xã hội khác đều đã được giảm từ 20% đến 30%. Nhờ đó cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm đã được xây dựng khang trang.

Tuy còn rất nhiều khó khăn trong đời sống, nhưng đồng bào các dân tộc xã Sơn Phú vẫn đoàn kết vận động nhau góp quỹ đền ơn đáp nghĩa để giúp gia đình chính sách, người nghèo trong cộng đồng vươn lên làm chủ cuộc sống. Ngoài ra Mặt trận Tổ quốc còn vận động nhân dân tích cực ủng hộ nhân dân Cu Ba được 875.000 đồng, một biểu hiện của tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng.

Tăng cường vai trò quản lí của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà mục tiêu là tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc như Đại hội VIII của Đảng đã khẳng định: Đi vào kinh tế thị trường, mở rộng giao lưu

quốc tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thiếp thu những tinh hoa của nhân loại, song phải luôn luôn coi trọng những giá trị truyền thống và bản sắc dân tộc [1]. Nhận thức được vai trò và nhiệm vụ đó, Đảng bộ xã Sơn Phú đã chủ trương đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, trong đó ngành Giáo dục giữ vai trò chủ đạo. Xác định phát triển nhân tố con người, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài là nhiệm vụ trọng tâm của mọi thời kì, quán triệt mục tiêu của công tác Giáo dục - Đào tạo là phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trong những năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ xã Sơn Phú luôn duy trì, coi trọng và phát triển sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo.

Trong thời kì đổi mới thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, Đảng bộ xã Sơn Phú đã chỉ đạo các trường học trên địa bàn thực hiện những định hướng về giáo dục như thành lập Hội Khuyến học các cấp, hội và Chi hội cha mẹ học sinh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương đã tập trung đầu tư xây dựng trường học mầm non và tiểu học bằng cách xây dựng các phân trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các em học sinh nhỏ tuổi đi học. Đồng thời trước khi vào năm học mới, nhà trường và các tổ chức đoàn thể địa phương đến từng làng bản tuyên truyền vận động để nhân dân hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ học tập của con em mình.

---

[1], *Xu hướng biến động của nhiều thành phần kinh tế ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội năm 1998.

Năm 1995, thực hiện chủ trương của ngành Giáo dục, xã Sơn Phú bước đầu tách trường Tiểu học và Trung học cơ sở cho phù hợp với yêu cầu của công tác quản lí về hành chính và yêu cầu chuyên môn. Cũng trong năm 1995, Uỷ ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái ra quyết định số 919/QĐ - UB về việc công nhận xã Sơn Phú đạt tiêu chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ.

Việc bồi dưỡng tri thức cho thế hệ trẻ được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Hàng năm, xã đều hỗ trợ kinh phí, huy động vốn từ nhiều nguồn để đầu tư sửa chữa, tu bổ xây mới phòng học, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy, đến nay tương đối khang trang: Năm 1998 - 1999, xây dựng một nhà hai tầng với 8 phòng học cho Trường Trung học cơ sở. Năm 2000, xây dựng 01 nhà Hội đồng Trường Tiểu học, 6 phòng học cấp IV, một nhà tập thể giáo viên cấp IV. Năm 2005, xây dựng nhà hội đồng Trường Trung học cơ sở, 01 nhà thí nghiệm.

Năm học 2006 - 2007, cả ba cấp học đã thực hiện nghiêm túc cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục", chất lượng giảng dạy được nâng lên. Năm 2007, giáo dục mầm non có 170 cháu; tiểu học: tổng số lớp có 14, với 327 học sinh, tổng số huy động vào lớp 1 đạt 62 trên 62, đạt 100%, học sinh khá giỏi là 119 trên 327 chiếm 36,39%, tỉ lệ lên lớp 292 trên 327, bằng 89.29%. Trung học cơ sở: tổng số học sinh 405 em, số học

Lễ trao tặng huy hiệu 65 năm tuổi Đảng cho Đ/c Hoàng Văn Sắc
một trong sáu đảng viên đầu tiên của chi bộ xã Sơn Phú

Màn đồng diễn của học sinh trường THCS Sơn Phú
chào mừng Đại hội thể dục thể thao

sinh giỏi cấp trường đạt 40%, học sinh giỏi cấp huyện đạt 6%, chất lượng giáo viên đạt chuẩn 100%.

Sau khi xem xét tờ trình của Uỷ ban Nhân dân xã về việc xây dựng Trường Mầm non thành trường chuẩn Quốc gia, ngày 20 tháng 1 năm 2006, tại kỳ họp thứ V nhiệm kỳ 2004 - 2009, Hội đồng Nhân dân xã Sơn Phú đã ra Nghị quyết số: 05/NQ - HĐND về việc Phê chuẩn xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Để đảm bảo nguồn vốn đối ứng từ phía nhân dân, Nghị quyết nêu rõ: Uỷ ban Nhân dân căn cứ vào kế hoạch tổ chức thực hiện thu mỗi hộ 20.000 đồng để tiến hành thực hiện thành công Nghị quyết này. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng Nhân dân đồng bào các dân tộc Sơn Phú đã đóng góp được trên 24 triệu đồng, góp phần đảm bảo nguồn vốn đối ứng cho việc xây dựng trường chuẩn quốc gia. Đến cuối năm 2007, Sơn Phú đã xây dựng xong công trình trường mầm non gồm khu trường chính và 6 phân hiệu lẻ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và nỗ lực phấn đấu không ngừng để nâng cao chất lượng giáo dục của đội ngũ cán bộ, giáo viên, Trường Mầm non Sơn Phú đã vinh dự được đón nhận danh hiệu: "Trường chuẩn Quốc Gia". Lễ đón nhận được tổ chức trang trọng, trong không khí hân hoan của học sinh, các đồng chí lãnh đạo, cũng như cha mẹ các em. Sơn Phú, tự hào là một trong những xã đi đầu trong công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Bằng nguồn vốn hỗ trợ 135 của Nhà nước, Trường Trung học cơ sở xã được cấp 22.937 quyển vở cho các em học sinh, trị

giá 34.405.000 đồng; Trường Tiểu học được hỗ trợ 16.349 quyển vở, trị giá 24.523.000 đồng. Đây là những nỗ lực mà Đảng bộ và nhân dân Sơn Phú ưu tiên cho sự nghiệp giáo dục.

Đảng bộ còn thường xuyên chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho các thế hệ niềm tự hào về quê hương Sơn Phú anh hùng, củng cố lòng tin ra sức phấn đấu học tập và lao động, công tác góp phần xây dựng quê hương Sơn Phú ngày càng giàu và đẹp. Bằng việc triển khai thực hiện nhiều biện pháp cụ thể sát thực, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, ngành Giáo dục - Đào tạo xã Sơn Phú đã có những bước tiến vững chắc. Quy mô cũng như chất lượng và hiệu quả giáo dục Sơn Phú đã ngày càng phát triển, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho quê hương đất nước, góp phần quyết định đối với sự nghiệp phát triển nhân tố con người, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện cho mọi người dân được tiếp cận dễ dàng hơn với các cơ hội phát triển.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về đổi mới hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, Đảng bộ xã Sơn Phú chỉ đạo Ban Văn hoá, cùng với Mặt trận, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh vận động nhân dân thực hiện tốt quy định về nếp sống văn minh, thực hiện tiết kiệm trong đám cưới, đám tang, lễ hội. Công tác giáo dục truyền thống được gắn với việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng trên địa bàn toàn xã.

Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong giai đoạn hiện nay là vô cùng quan trọng. Điều đó không phải chỉ là trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, mà còn là trách nhiệm của mỗi người dân Việt Nam nói chung và các dân tộc xã Sơn Phú nói riêng. Với mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, những năm qua Ban Văn hoá xã đã hoạt động tích cực, bám sát nhiệm vụ kinh tế - xã hội, trật tự - an ninh, chăm lo đời sống văn hoá tinh thần cho đồng bào các dân tộc... qua đó góp phần động viên nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, tích cực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Đảng bộ chỉ đạo các tổ chức đoàn thể giáo dục cho mọi người dân có một quan niệm đúng đắn về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc không có nghĩa là tự đóng kín, biệt lập với bên ngoài. Giao lưu là bản chất của mỗi nền văn hoá dân tộc, nhưng trước hết phải có một nền văn hoá dân tộc phát triển bền vững. Để góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc xã Sơn Phú, Nhà nước cần có sự đầu tư thích đáng cho công tác phát triển văn hoá. Sự đầu tư ở đây không chỉ là về tài chính, mà cả về đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số của địa phương có trình độ chuyên môn cao. Bởi vì lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, về khoa học quản lí... cán bộ địa phương là những người am hiểu về phong tục tập quán, tâm lí, tâm tư tình cảm của dân tộc mình.

Ban Văn hoá của xã xây dựng đề án gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc như hát then, hát ví, đi cà kheo,

đánh đu... bằng cách lập biểu thống kê hiện trạng các hoạt động văn hoá dân tộc thiểu số ở các địa phương. Trên cơ sở đó có kế hoạch thường xuyên luyện tập và đào tạo cho đội ngũ trẻ tại các nhà văn hoá thôn bản.

Được sự chỉ đạo và giúp đỡ của Tổng cục Bưu chính - Viễn thông, Uỷ ban Nhân dân huyện Định Hoá và trực tiếp là cơ quan Bưu điện, xã Sơn Phú đã triển khai mô hình điểm Bưu điện - Văn hoá ở trung tâm nên từ năm 1995 đến nay, các loại báo như Báo Nhân dân, Báo Thái Nguyên đã đến được 28 thôn bản, góp phần tích cực, chủ động cho bà con nông dân tiếp cận với thông tin, những tiến bộ trong khoa học, kĩ thuật trong chăn nuôi trồng trọt, nâng cao dân trí và thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Trong những năm đầu của thời kì đổi mới, đất nước ta cũng có những diễn biến phức tạp, bọn phản động quốc tế thực hiện "*âm mưu diễn biến hòa bình*" tuyên truyền kích động chia rẽ dân tộc, nói xấu xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, làm cho một bộ phận cán bộ và nhân dân hoang mang lo lắng, phần nào tác động đến tư tưởng của nhân dân Sơn Phú. Quán triệt Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị, vận dụng Chỉ thị 43/ CT của Thường vụ Huyện ủy, Đảng bộ Sơn Phú đã nhanh chóng triển khai tuyên truyền làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, đồng thời

củng cố lực lượng công an, giao nhiệm vụ cụ thể tăng cường quản lí nhân khẩu, hộ khẩu, các đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng tình nghi được theo dõi chặt chẽ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, điều hành của ủy ban nhân dân xã một phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động. Nhân dân là tai mắt, lực lượng công an và dân quân làm nòng cốt hoạt động khá mạnh, những hiện tượng tiêu cực được ngăn chặn và giảm dần, an ninh chính trị được giữ vững, an toàn xã hội được bảo đảm.

Đảng bộ xác định việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, thương binh gia đình liệt sĩ là một nhiệm vụ quan trọng nên cấp uỷ Đảng, chính quyền đã làm tốt công tác thương binh liệt sỹ, tổng hợp đầy đủ hồ sơ, đồng thời giải quyết chế độ cho thương binh và các gia đình hưởng chính sách đúng với quy định của Nhà nước, thường xuyên tổ chức học tập làm cho toàn dân hiểu công lao các chiến sĩ đã hi sinh xương máu cho Tổ quốc, tặng quà cho gia đình liệt sỹ và thương binh. Ngoài ra, hưởng ứng phong trào *"Đền ơn, đáp nghĩa"* và *"Uống nước nhớ nguồn"*, hằng năm Đảng bộ đã chỉ đạo Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã tích cực tổ chức thăm hỏi, động viên, giúp đỡ các gia đình chính sách bằng cả tình cảm và vật chất. Các tổ chức thanh niên, phụ nữ giúp đỡ khi gia đình các gia đình thuộc diện chính sách gặp khó khăn như cấy lúa, lấy củi, tu sửa nhà cửa. Qua hai cuộc

kháng chiến và đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc, Sơn Phú có 49 liệt sĩ[1], 29 thương binh, 2 gia đình có 2 con là liệt sĩ, 12 gia đình được tặng thưởng bằng có công với nước, 1 anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, 1 mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu *Bà Mẹ Việt Nam anh hùng*, có 5 người bị nhiễm chất độc hoá học và hằng trăm người được hưởng chế độ trợ cấp huân, huy chương kháng chiến chống Mĩ.

Công tác xã hội luôn được quan tâm, cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" được triển khai từ 1995 đạt được nhiều kết quả: Chất lượng khu dân cư qua triển khai, thực hiện nội dung và mục tiêu của cuộc vận động, từng bước được nâng cao, tỉ lệ hộ đói nghèo giảm rõ rệt: Năm 2000, tỉ lệ hộ đói, nghèo là 39,8% đến năm 2005 giảm còn 19%; số người mắc tệ nạn xã hội giảm từ 12 người năm 2000, xuống còn 6 người năm 2007; số trẻ em thất học mù chữ không còn, các thôn, bản không còn tình trạng đường sá lầy lội... Phong trào xây dựng làng văn hoá được sự lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp của các cấp uỷ, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể, đã dần đi vào hoạt động có nền nếp đạt được những kết quả nhất định. Năm 2005, thôn Phú Hội 2 được Uỷ ban Nhân dân tỉnh tặng Bằng khen làng văn hoá cấp tỉnh.

---

[1]Sơn Phú có 8 liệt sĩ chống thực dân Pháp, 36 liệt sĩ chống Đế quốc Mỹ và 5 liệt sĩ đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, xem thêm phụ lục.

Để tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ghi nhận, động viên thành tích của Đảng bộ và nhân dân xã Sơn Phú, xét công lao to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú đóng góp cho cách mạng và cho các cuộc kháng chiến, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã kí Quyết định số: 636/2005/QĐ/CTN, ngày 24 tháng 6 năm 2005 Về việc phong tặng danh hiệu "*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*" xã Sơn Phú đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong không khí hân hoan, phấn khởi và tự hào của đồng bào các dân tộc Sơn Phú, ngày 16 tháng 11 năm 2005, Đảng bộ các ban ngành, đoàn thể long trọng tổ chức lễ đón nhận danh hiệu cao quý "*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*". Đến chúc mừng chia vui và động viên nhân dân các dân tộc Sơn Phú có các đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Huyện uỷ, Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân, Ban Chỉ huy quân sự huyện Định Hoá, đại biểu các huyện, xã của tỉnh Thái Bình – địa phương có đồng bào lên phát triển kinh tế văn hoá đang cư trú tại xã Sơn Phú, đồng chí Âu Văn Hùng "*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*", đại diện gia đình "Mẹ Việt Nam anh hùng", cùng con em các dân tộc xã Sơn Phú đang công tác, làm việc và học tập trên mọi miền đất nước về dự. Trong buổi lễ, thế hệ trẻ Sơn Phú đã được hiểu thêm và càng tự hào về những trang sử hào hùng, những đóng góp công sức không mệt mỏi, sự giúp đỡ tận tình, vô tư cách mạng của ông cha mình.

Được sự quan tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ, việc chỉ đạo điều hành sát sao, cụ thể của Uỷ ban Nhân dân, Ban Văn hoá và Đoàn Thanh niên xã đã xây dựng ở mỗi xóm có đội văn nghệ quần chúng. Bằng những tiết mục tự biên, những làn điệu dân ca đồng bằng Bắc Bộ của đồng bào Thái Bình, những làn điệu hát then, hát ví cùng những bài ca cách mạng hoà quyện vào nhau trong những đêm diễn đầy hào hứng, lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân tham gia, tạo được không khí vui tươi, lành mạnh trong đời sống, lao động sản xuất và xây dựng cuộc sống mới. Phát huy tinh thần đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, trong công tác xây dựng gia đình, làng bản văn hoá không còn hộ sinh con thứ 3, không còn hộ đói nghèo hay nhà rách vách nát... Trong năm 2004, Sơn Phú có 500 hộ đạt danh hiệu Gia đình Văn hoá, 2 làng đạt tiêu chuẩn Làng Văn hoá cấp xã, 1 làng đạt tiêu chuẩn Làng Văn hoá cấp huyện, 8 nhà văn hoá thôn đã xây dựng xong, tổ chức thành công 22 đêm biểu diễn nghệ thuật quần chúng mang tính chất tự biên, tự diễn trong các dịp rằm Trung thu, Tết Nguyên đán... Phong trào thể thao duy trì hoạt động của 12 đội bóng đá nam và 6 đội bóng đá nữ, và 18 đội bóng đá thiếu niên nhi đồng, 6 đội bóng chuyền. Trong năm 2004, đã tổ chức nhiều giải, giải bóng đá, giải bóng chuyền, giải cầu lông và tổ chức tham gia các giải của huyện Định Hoá tổ chức về văn nghệ thể thao đều đạt giải.

Con người là nguồn tài sản quý báu nhất của xã hội, con người quyết định sự phát triển của đất nước, trong đó sức khoẻ là vốn quý nhất của con người và của toàn xã hội. Vì vậy, đầu tư cho sức khoẻ để cho mọi người được chăm sóc sức khoẻ chính là đầu tư cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống cho mỗi cá nhân và gia đình. Xuất phát từ nhận thức đó, Đảng bộ đã quyết tâm đầu tư cho công tác y tế của địa phương. cùng với sự phấn đấu không ngừng của đội ngũ cán bộ y tế của xã công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân đã có những bước tiến rõ rệt. Nếu như năm 1986, Trạm Y tế xã vẫn chỉ là nhà tranh, vách đất, cán bộ, y, bác sĩ thì thiếu; trang thiết bị, dụng cụ y tế sơ sài, không đủ điều kiện khám chữa bệnh, hoạt động trong tình trạng cầm chừng, thì đến năm 2002, chính quyền xã đã cử 20 cán bộ tham gia lớp đào tạo y tế thôn bản. Từ đó, công tác phòng chống, chăm sóc bảo vệ sức khoẻ, vệ sinh môi trường ở từng thôn bản được đưa vào hoạt động có nền nếp. Năm 2003, Trạm Y tế được cải tạo với 6 phòng điều trị, có tủ thuốc, có 4 y bác sỹ và 23 y tế thôn bản phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân. Trong năm, Trạm đã khám chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người, thực hiện tiêm chủng 6 loại vacxin phòng bệnh cho trẻ trên 1000 lượt tham gia. Cán bộ y tế thôn bản luôn bám sát địa bàn vận động nhân dân cách tự chăm sóc bảo vệ sức khoẻ, vệ sinh môi trường phát hiện bệnh kịp thời để điều trị sớm. Trình độ chuyên môn của các y, bác sĩ và dược sĩ được bồi

dưỡng, nâng cao, trang thiết bị y tế được đầu tư, giúp công tác điều trị, thăm khám sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo hơn. Các chương trình Tiêm chủng mở rộng, phòng chống các loại bệnh xã hội được duy trì thường xuyên và hoạt động có hiệu quả. Nhờ đó, các dịch bệnh lớn rất ít xảy ra. Đến 2006, Trạm Y tế xã Sơn Phú có 4 cán bộ, trong đó có 1 bác sĩ, 3 y sĩ, ngoài ra còn 28 cán bộ y tế thôn bản đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, là những cộng tác viên tích cực của Trạm Y tế xã, giúp thông tin về các chương trình tiêm chủng, tiêm phòng, cân trẻ...

Từ nguồn vốn 135, Trạm Y tế đã cấp thẻ bảo hiểm y tế cho nhân dân trị giá 7.837.560 đồng, khám chữa bệnh cho người nghèo trị giá 38.234.000 đồng, cấp thẻ điều trị nội trú cho trẻ em dưới 6 tuổi trị giá 5.984.499 đồng, khám, điều trị được 2368 lượt người, cấp phát thuốc đầy đủ cho đối tượng chính sách, hộ nghèo. Đến năm 2007, Trạm Y tế Sơn Phú được đầu tư xây dựng mới, công trình bao gồm hai nhà cấp IV, có đầy đủ các phòng chuyên môn như: Phòng khám, phòng điều trị, phòng dược, phòng đẻ, nhà bếp... Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ y, bác sĩ thăm khám và điều trị cho nhân dân. Những nỗ lực trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ Sơn Phú và năng lực thực hiện chuyên môn của đội ngũ y, bác sĩ đã tạo điều kện thuận lợi cho đồng bào, nhân dân các dân tộc Sơn Phú được tiếp cận với cơ hội được bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ, góp phần ổn định phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Từ bao đời nay, rừng núi của xã Sơn Phú vẫn có nhiều cây thuốc nam quý hiếm mà nơi khác không có được. Đồng bào các dân tộc xã Sơn Phú còn có những bài thuốc Y học cổ truyền chữa trị thành công nhiều căn bệnh hiểm nghèo như: viêm đa khớp, gãy xương, viêm đại tràng, thoái hoá cột sống... trong đó có những nhà thuốc thường xuyên có hàng chục bệnh nhân nằm điều trị. Trên cơ sở đó cho thấy, đây là một vấn đề cần có sự quan tâm của chính quyền địa phương để phát triển hoạt động của các nhà thuốc Y học cổ truyền, không chỉ góp phần làm giảm bớt gánh nặng, sức ép cho các bệnh viện tuyến trên, bớt đau đớn cho bệnh nhân. Tuy nhiên, hầu hết các nhà thuốc có bệnh nhân điều trị tại nhà, đều là tự phát do uy tín chữa trị lâu năm của họ, chưa có giấy phép kinh doanh của các cơ quan chức năng.

Bằng các biện pháp tuyên truyền vận động cụ thể và kiên trì, công tác dân số kế hoạch hoá gia đình có nhiều chuyển biến tốt. Đảng bộ xã coi đây là công tác quan trọng nhằm ổn định cuộc sống, xoá bỏ đói nghèo. Thông qua công tác kế hoạch hoá gia đình, tỉ lệ phát triển dân số của xã giảm từ 1,75% năm 1991, xuống còn 0,72% năm 2004. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và khi đời sống kinh tế - xã hội phát triển, chất lượng cuộc sống dần được nâng lên, thì người dân Sơn Phú đã tự giác nhận thức được vai trò của vấn đề sinh đẻ có kế hoạch. Đây cũng là một nhân tố quan trọng góp phần thực hiện thành công chiến lược phát triển con người và xoá đói giảm nghèo trên địa bàn toàn xã.

Trong không khí cả nước đang tích cực lao động, sản xuất lập thành tích kỷ niệm 115 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2005, Đại hội Đảng bộ xã Sơn Phú lần thứ XX được tổ chức trọng thể. Đại hội đã thông qua báo cảo tổng kết khoá XIX - nhiệm kì 2000 - 2005, phương hướng 2005-2010. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành mới gồm 13 đồng chí, đồng chí Lương Văn Tiến - Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ, đồng chí Hoàng Văn Ngạnh được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư và đồng chí Ma Khắc Định Uỷ viên Thường vụ, Thường trực Đảng. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư, Đảng bộ và chính quyền Sơn Phú đã bắt tay ổn định, củng cố bộ máy tổ chức của các ban, ngành, đoàn thể trong toàn xã nhằm thực hiện thành công các mục tiêu kinh tế - xã hội, trong đó an ninh được coi trọng, kiện toàn bộ máy Công an từ xã đến 28 thôn bản, mỗi xóm duy trì 1 công an viên và một tổ bảo vệ. Xã thường xuyên kiểm tra nắm chắc tình hình chính trị, quan hệ xã hội ở tất cả các cơ sở và lập phương án phòng ngừa như tiến hành kiểm tra, kiểm diện đối tượng quản lí nghiệp vụ, đối tượng hình sự, kinh tế, tệ nạn xã hội để có đối sách cụ thể: lập hồ sơ giáo dục tại xã, tổ chức lực lượng liên ngành Công an, Xã đội, Đoàn Thanh niên, Cựu Chiến binh và Phụ nữ kiểm tra các hoạt động kinh doanh băng đĩa, văn hóa phẩm, vận đông quần chúng không tàng trữ vũ khí quân dụng, vật liệu nổ

trái phép, kiểm tra tạm trú tạm vắng phát hiện đối tượng truy nã, phạm pháp... kịp thời xử lí các tình huống xấu xảy ra trên địa bàn. Chế độ trực ban, tuần tra canh gác bảo đảm an ninh chính trị và an toàn xã hội được duy trì. Mặt khác, chính quyền xã đã rà soát kiểm danh, kiểm diện đối tượng tội phạm hình sự để giáo dục, răn đe, ngăn ngừa; xây dựng kế hoạch kết hợp với Ban Chỉ huy quân sự và các đoàn thể và phối hợp chặt chẽ với các xã bạn về triển khai công tác phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; xây dựng quỹ An ninh - Quốc phòng năm 2006, được nhân dân triệt để tham gia. Kết quả thu được 8.500.000 đồng, góp phần hỗ trợ nguồn ngân sách cấp cho hoạt động an ninh; những vi phạm trật tự xã hội như cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, tranh chấp được kịp thời giải quyết.

Cuối năm 2005, dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện Định Hoá, hoạt động quốc phòng, an ninh của Ban Chỉ huy quân sự xã Sơn Phú được tăng cường thêm một bước. Biên chế lực lượng được tăng lên từ 65 đồng chí năm 2000, lên 80 đồng chí năm 2005, Ban Chỉ huy 3 đồng chí, 1 trung đội cơ động 25 đồng chí, 1 tiểu đội trinh sát 7 đồng chí, lực lượng tai chỗ 41 đồng chí, 1 tổ thông tin 3 đồng chí, 1 khẩu đội cố 60mm 5 đồng chí. Biên chế vũ khí được trang bị 7 khẩu súng k 63, 175 viên đạn, 6 chiếc dùi cui nghiến. Lực lượng quân sự Sơn Phú với các phương tiện trang bị hỗ trợ chiến đấu đã đủ sức bảo vệ tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong địa bàn toàn xã.

Chấp hành Chỉ thị huấn luyện năm 2005 của Ban Chỉ huy quân sự huyện, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tham mưu cho cấp uỷ, Uỷ ban Nhân dân nhất trí cho phép Ban Chỉ huy quân sự xã tiến hành huấn luyện theo trương trình đã được Ban Chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo. Thực hiện viết các văn bản kế hoạch giáo án đầy đủ, đơn vị tham gia huấn luyện trong kế hoạch 10 ngày, số quân tham gia huấn luyện là 63 đồng chí. Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên phối hợp với lực lượng Công an tuần tra canh gác các mục tiêu quan trọng, kết hợp phòng chống các loại tội phạm, thường xuyên nắm chắc lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên theo đúng chế độ, xây dựng kế hoạch trực chỉ huy phòng chống thiên tai bão lụt, trực chiến sẵn sàng chiến đấu.

Thực hiện sự chỉ đạo về công tác nâng cao ý thức pháp luật trong cán bộ, nhân dân, việc tuyên truyền thường xuyên được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo giúp Ban tư pháp làm tốt nhiệm vụ như phổ biến giáo dục pháp luật, phối hợp với các ban, ngành xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến sâu rộng đến nhân dân trong toàn xã trong các lĩnh vực: hôn nhân gia đình, phòng chống cháy nổ, các chương trình phòng chống tội phạm, ma tuý, mại dâm... Công tác quản lí hộ tịch được Ban Tư pháp tiến hành đầy đủ đúng pháp luật, tỉ lệ khai báo đăng kí như khai sinh, khai tử, đăng kí kết hôn đúng thời gian, không quá hạn. Thực hiện Quyết định số 2868/2003/QĐ - UB ngày 4 tháng 11 năm 2003 của Uỷ ban

Nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính Nhà nước và các xã phường, thị trấn tạo thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, bà con nhân dân đến liên hệ giải quyết công việc. Đến tháng 9 năm 2005, Uỷ ban Nhân dân xã đã thực hiện chứng thực cho 92 trường hợp, với số lượng 97 văn bản. Công tác hòa giải cũng được chính quyền chú ý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, tư vấn pháp luật trực tiếp hoặc bàng văn bản giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân tới 28 trên 28 thôn bản trong toàn xã. Trong năm 2006, Ban Tư pháp đã phối hợp với các ban ngành hữu quan đôn đốc và triển khai thực hiện việc xây dựng hương ước, quy ước thôn, xóm, bản, tham mưu tốt cho Uỷ ban Nhân dân kiểm tra, xem xét nội dung các hương ước để trình Uỷ ban Nhân dân huyện phê duyệt, mở hội nghị triển khai Bộ luật Dân sự 2005 tới toàn thể cán bộ, nhân dân, các ban ngành đoàn thể, Trưởng thôn, Bí thư chi bộ. Bộ phận tiếp nhận và giải quyết được 184 lượt người, lập hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho 8 trường hợp. Ngoài ra phục vụ công tác tuyên truyền phổ biến tìm hiểu về các chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như các quy định của địa phương, chính quyền đã cho tiến hành lập Tủ sách pháp luật. Đến nay Sơn Phú đã có hàng trăm đầu sách, và thường xuyên được cập nhật những tài liệu mới thu hút đông đảo người dân đến tìm đọc, nghiên cứu...

Tháng 7 năm 2006, thực hiện theo công văn hướng dẫn của Phòng Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội

huyện, Đảng bộ đã cùng các ban ngành, đoàn thể triển khai công tác tặng quà đến các gia đình chính sách với 78 suất quà của Uỷ ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên, trị giá 7.800.000 đồng. Uỷ ban Nhân dân huyện Định Hoá tặng 31 suất quà của trị giá 2.480.000 đồng. Chủ tịch nước tặng 600.000 đồng, trong đó có 2 thương binh nặng phần quà 400.000 đồng và thân nhân có hai liệt sỹ 200.000 đồng. Uỷ ban Nhân dân xã tặng 17 phần quà cho các gia đình chính sách trị giá 510.000 đồng. Uỷ ban Nhân dân huyện tặng 1 suất quà cho 1 đối tượng tiêu biểu của xã trong dịp 27 - 7 là đối tượng bố liệt sỹ. Huyện Hội Phụ nữ tặng 1 suất quà cho thân nhân hai liệt sĩ. Trung tâm y tế huyện Định Hoá trao 2 suất quà cho 2 thương binh nặng và một suất cho thân nhân hai liệt sĩ.

Xác định vai trò quan trọng của sức khoẻ trong cuộc sống, nhất là trong lao động, sản xuất của nhân dân, đồng thời để tạo ra môi trường và sân chơi lành mạnh trong quần chúng, để chào mừng ngày lễ đón nhận danh hiệu cao quý mà Đảng và Nhà nước phong tặng - cùng ngày 16 tháng 11 năm 2005, Đảng bộ, Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân và các đoàn thể chính trị xã hội đã đồng thời tổ chức tốt Đại hội thể dục - thể thao quần chúng. Đây không chỉ là dịp các vận động viên của 26 đội đại diện cho các thôn bản, các đơn vị, ban ngành trong toàn xã thi đấu ở các môn bóng chuyền, cầu lông, kéo co, đẩy gậy, đi cà kheo, bắn nỏ, mà còn tạo không khí thi đua sôi nổi, các vận động viên tham

gia với tinh thần thi đấu giao hữu, đoàn kết nhưng cũng không kém phần quyết tâm. Kết quả: môn cầu lông giải nhất đôi nam và đôi nam nữ phối hợp thuộc đơn vị Sơn Đông; môn bắn nỏ giải nhất thuộc đơn vị Hin Trang.

Phong trào thể dục thể thao, Đoàn Thanh niên đã tổ chức thành lập Hội đồng thể dục thể thao, tổ chức các hoạt động giải bóng đá thiếu niên với 18 đội bóng, tham gia giải cầu lông do Phòng văn hoá thể thao huyện tổ chức, đoàn vận động viên xã Sơn Phú thi đấu đạt 2 giải nhất và 1 giải ba. Về xây dựng hương ước theo quy định mới đạt 15 thôn trên 28 thôn, số còn lại đang tiếp tục xây dựng và hoàn thành vào tháng 6 năm 2008. Số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá năm 2006 là 207 hộ trên 1256 hộ, ba thôn đạt tiêu chuẩn làng văn hoá cấp xã gồm các thôn Bản Giáo 3, thôn Phú Hội 1, thôn Sơn Đầu 2. Năm 2006, Sơn Phú đã xây dựng được 5 nhà văn hoá thôn bản, nâng tổng số nhà văn hoá đã xây dựng đến nay lên 23 trên 28 thôn bản, tổ chức các hoạt động văn nghệ chào mừng các ngày lễ như ngày thành lập Đoàn, ngày thành lập Đảng, ngày Thương binh liệt sĩ, Rằm trung thu, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và các hoạt động văn hoá khác như tuyên truyền về năm Du Lịch ATK Định Hoá 2007.

Trải qua hơn hai mươi năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, mặc dù đời sống của đồng bào các dân tộc chưa hết khó khăn nhưng những biến chuyển về đời sống xã hội là rất đáng tự hào. Bộ mặt xã hội của Sơn Phú đã có những

thay đổi rõ nét so với thời kì trước năm 1986. Có được những thành quả đó nhờ sự quan tâm đúng mức của Đảng bộ, chính quyền xã Sơn Phú, truyền thống chăm chỉ lao động, học tập kinh nghiệm của quần chúng nhân dân.

Sơn Phú là một xã miền núi có điều kiện tự nhiên như đất đai, khí hậu, thảm thực vật, vùng sinh thái thích hợp cho sản xuất nông - lâm nghiệp với tính chất vừa đa dạng, vừa đặc thù, diện tích đất chưa sử dụng lớn, là tiềm năng để phát triển kinh tế đồi rừng theo hướng trang trại nông - lâm kết hợp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú luôn củng cố và phát huy thế mạnh đó.

Từ năm 1986 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng đường lối đổi mới đã thấm nhuần trong mọi tầng lớp nhân dân. Đường lối đó được nhận thức ngày càng sâu sắc và thực hiện thành công trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng với tinh thần lao động sáng tạo, tự chủ Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú đã tạo ra nhiều bước đột phá trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Về kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi được bố trí hợp lí hơn, ngày càng đáp ứng được nhu cầu đời sống của nhân dân. Sản lượng nông nghiệp hằng năm tăng nhanh: Năm 1999, tổng giá trị GDP đạt 8,6 tỉ[1] đồng, bình quân thu nhập

[1] Năm 1999, tổng giá trị GDP của huyện Định Hoá đạt 153,19 tỉ đồng, bình quân thu nhập đầu người tương đương 1.733.000 đồng trên người trên năm. Niên giám thống kê huyện Định Hoá năm 2006, tr.30.

Các đại biểu dự hội thảo bản thảo
Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Phú năm 2008

Hội nghị nghiệm thu bản thảo lịch sử Đảng bộ xã Sơn Phú năm 2013

đầu người tương đương 1.740.000 đồng. Đến năm 2002, thu nhập bình quân đầu người tăng lên là 2.599.000 đồng. Năm 2007, đạt 3.210.000 đồng/người. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ có sự phát triển khá nhanh phù hợp với điều kiện, thế mạnh của địa phương, đáp ứng một phần nhu cầu phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn trên địa bàn toàn xã.

Sự tăng trưởng của kinh tế đã tạo điều kiện cho đời sống văn hoá, tinh thần được nâng lên. Bằng nhiều biện pháp thúc đẩy kinh tế phát triển, mở mang nhiều ngành nghề sản xuất, xuất khẩu lao động... Sơn Phú đã giải quyết căn bản vấn đề người lao động, tăng thu nhập cho nhân dân; sự nghiệp giáo dục được coi trọng, trình độ dân trí được nâng cao; mạng lưới y tế bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cho đồng bào được thực hiện rộng khắp trên toàn xã và cấp phát thuốc miễn phí cho người nghèo. Hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống, sinh hoạt của nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhất là trong thời kì đổi mới, Sơn Phú có một không gian phát triển mới đầy triển vọng. Trong không gian đó, các cơ hội phát triển được tạo ra ngày càng nhiều. Sau một thời gian đổi mới chưa dài, Sơn Phú đã nhanh chóng thoát khỏi tình trạng đói nghèo và bước vào giai đoạn phát triển kinh tế nhanh và bền vững, số người, số hộ gia đình còn phải sống trong cảnh đói nghèo giảm; đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân được cải

thiện rõ rệt; đường lối đổi mới của Đảng như một luồng sinh khí mới tạo cho mọi người dân Sơn Phú đều được tiếp cận dễ dàng hơn với với các cơ hội phát triển.

Sự đoàn kết nhất trí, lòng nhiệt tình cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo vững vàng của Đảng bộ, sự quyết tâm của các dân tộc chính là lợi thế có tính chất quyết định và bền vững cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Sơn Phú.

Trong tương lai, để thực sự phát huy được những thế mạnh của địa phương, cần đẩy mạnh đổi mới tư duy, nhất là trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đảng viên là lực lượng đi đầu, lực lượng nòng cốt của xã hội, có cách nghĩ, cách làm mới, phát huy nội lực, cùng với chính sách động viên thu hút đội ngũ cán bộ thế hệ trẻ năng động, sáng tạo, đồng thời được quản lí chặt chẽ bởi đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm, được đồng bào các dân tộc xã Sơn Phú thực sự tín nhiệm. Sự kết hợp giữa đội ngũ cán bộ đi trước có kinh nghiệm, cùng với sự năng động, nhiệt tình của lực lượng cán bộ trẻ có trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức xã hội chủ nghĩa sẽ tạo thành sức mạnh to lớn làm thay đổi căn bản cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, góp phần đưa Sơn Phú vững bước trên con đường đổi mới. Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đã thực sự làm cho niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước được củng cố bền vững trong lòng nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh cuộc kháng chiến toàn quốc mới bùng nổ, ngày 13 tháng 2 năm 1947, chi bộ Đảng đầu tiên ở Sơn Phú được thành lập. Trải qua sáu mươi năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, biết bao thăng trầm thử thách, từ một Chi bộ có 6 đảng viên, đến nay Đảng bộ Sơn Phú đã có 25 chi bộ, với 209 đảng viên. Sự trưởng thành của Đảng bộ Sơn Phú trước hết bắt nguồn từ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Huyện uỷ Định Hoá và các cơ quan ban ngành cấp trên. Truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động, dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu và lòng tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh của nhân dân xã Sơn Phú vừa là cơ sở, vừa là điều kiện thuận lợi góp phần quyết định vào sự trưởng thành và thắng lợi của Đảng bộ. Từng thế hệ đảng viên nối tiếp nhau nhận trọng trách của Đảng bộ từng thời kì lịch sử, đã tu dưỡng nâng cao phẩm chất cách mạng, bản lĩnh chính trị, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong mọi cương vị là yếu tố nội lực quan trọng quyết định vị trí, vai trò của Đảng bộ trong quá trình lãnh đạo nhân dân toàn xã hơn sáu mươi năm qua.

Trong quá trình xây dựng, củng cố và phát triển, Đảng bộ Sơn Phú luôn phát huy được sức mạnh đoàn kết. Đó là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Ngay từ ngày đầu mới

thành lập, Chi bộ còn ít đảng viên, nhưng với tinh thần nhiệt tình cách mạng, cùng với ý chí kiên cường chiến đấu đã tạo dựng một chính quyền mạnh, huy động tối đa sức mạnh vật chất và tinh thần của nhân dân, vượt qua mọi khó khăn. Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ Sơn Phú đã thực sự giương cao ngọn cờ tiên phong là hạt nhân lãnh đạo các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, triển khai và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phát triển kinh tế giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm thay đổi căn bản bộ mặt nông thôn miền núi của xã.

Đảng bộ luôn nhận thức sâu sắc mục đích xuyên suốt của nhiệm vụ lãnh đạo là vận động quần chúng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, mang lại cuộc sống âm no cho nhân dân mà trước hết là những yêu cầu cơ bản về ăn, ở, mặc, học hành, cho nên nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá xã hội luôn là nhiệm vụ hàng đầu gắn liền với công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Vượt qua thử thách để vươn lên trong quá trình phát triển, Đảng bộ Sơn Phú luôn nêu cao truyền thống đoàn kết nhất trí, đặt lợi ích của Đảng, của dân lên trên hết, luôn thống nhất cao với quan điểm tư tưởng, đường lối chính trị, nguyên tắc tổ chức của Đảng.

Đảng bộ và nhân dân Sơn Phú luôn trân trọng biết ơn sự hi sinh anh dũng của đồng bào, đồng chí đã ngã xuống vì độc lập tự do của Tổ quốc. Những tấm gương tiêu biểu ấy tô thắm

thêm truyền thống cách mạng, làm rạng rỡ thêm danh hiệu "*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*" mà Đảng và Nhà nước đã trao tặng cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Sơn Phú. Lịch sử Đảng bộ Sơn Phú ghi nhận những đóng góp quý báu của các đồng chí đảng viên tiền bối, các cán bộ chủ chốt cùng Ban Chấp hành các nhiệm kỳ trước đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn trở ngại làm chuyển biến căn bản bộ mặt kinh tế - xã hội của Sơn Phú hôm nay.

Những thành quả mà Đảng bộ, nhân dân Sơn Phú đạt được trong hơn sáu mươi năm qua đã truyền lại cho thế hệ hôm nay những bài học kinh nghiệm quý, giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong sự nghiệp đổi mới hiện nay và mai sau. Sự lớn mạnh của Đảng bộ xã là yếu tố quyết định tạo nên động lực tinh thần và sức mạnh vật chất để xây dựng và phát triển quê hương Sơn Phú ngày càng giàu đẹp, phồn vinh.

Với những kinh nghiệm đúc kết được, Đảng bộ sẽ tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã đoàn kết một lòng, vững bước đi lên trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, mãi mãi xứng đáng với truyền thống quê hương căn cứ địa cách mạng, xứng đáng với danh hiệu cao quý "*Anh hùngLực lượng vũ trang nhân dân*" mà Đảng và Nhà nước trao tặng.

Có được những thành quả trên là do Đảng bộ Sơn Phú luôn thấu suốt quan điểm của Đảng về công tác vận động quần chúng. Thông qua hệ thống chính trị, Đảng bộ động

viên lòng nhiệt tình, hăng hái của quần chúng, tạo được khí thế cách mạng sôi nổi, đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân các dân tộc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong từng thời kì, Đảng bộ luôn chú trọng củng cố phát triển Đảng, bồi dưỡng đội ngũ Đảng viên, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, là động lực để Đảng bộ hoàn thành trách nhiệm lịch sử trước nhân dân làm cho Đảng bộ không ngừng trưởng thành về chính trị và tổ chức.

Trên quê hương Sơn Phú còn lưu giữ nhiều di tích lịch sử chẳng những lưu lại chiến tích anh hùng của quân và dân ta trên mảnh đất Sơn Phú, mà còn có tác dụng giáo dục truyền thống cho thế hệ mai sau. Những thành quả mà Đảng bộ Sơn Phú đạt được trong sáu mươi năm qua đã tạo tiền đề để Sơn Phú tiếp tục vươn lên cùng nhân dân toàn huyện và nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới vì mục tiêu "*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh*".

PHỤ LỤC

DANH SÁCH BAN THƯỜNG VỤ CÁC NHIỆM KỲ TỪ 1947 ĐẾN 2007

CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN XÃ SƠN ĐẦU NGÀY 13 - 2 – 1947

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Đá	Bí thư tháng 2 đến tháng 10 - 1947
2	Lý Văn Triệu	Bí thư từ tháng 10 năm 1947
3	Ma Tử Vượng	Chủ tịch - UBKCHC
4	Lương Văn Ngữ	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ I

(NHIỆM KÌ 1952 - 1957) 1953 TÁCH 3 XÃ

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Văn Ngữ	Bí thư liên xã Bình Thành, Sơn Phú, Phú Đình
2	Ma Tiến Tranh	Phó Bí thư - Chủ tịch UBKCHC
3	Ma Viết Tục	Uỷ viên Thường vụ- Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ II
(NHIỆM KÌ 1957 - 1958)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Văn Ngữ	Bí thư Chi bộ
2	Hoàng Văn Đá	Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC
3	Ma Khắc Hiền	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ III
(NHIỆM KÌ 1958 - 1961)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Văn Ngữ	Bí thư Chi bộ
2	Hoàng Văn Đá	Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC
3	Ma Khắc Hiền	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ IV
(NHIỆM KÌ 1961 - 1963)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Tự	Bí thư Chi bộ
2	Trần Đình Chương	Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC
3	Ma Doãn Nghệ	Uỷ viên Thường vụ- Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ V
(NHIỆM KÌ 1963 - 1967)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng văn Đá	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Sắc	Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC
3	Phạm ngọc Thảo	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ VI
(NHIỆM KÌ 1967 - 1969)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Đá	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Văn Thành	Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC
3	Hoàng Văn Sắc	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ VII
(NHIỆM KÌ 1969 - 1972)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Doãn Nghệ	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Sắc	Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC
3	Phạm ngọc Thảo	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ VIII
(NHIỆM KÌ 1972 - 1975)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Doãn Nghệ	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Sắc	Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC
3	Phạm ngọc Thảo	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ IX
(NHIỆM KÌ 1975 - 1977)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Doãn Nghệ	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Sắc	Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC
3	Phạm ngọc Thảo	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ X
(NHIỆM KÌ 1977 - 1979)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ma Doãn Nghệ	Bí thư Đảng ủy
2.	Hoàng Văn Sắc	Chủ tịch UBHC
3.	Phạm Ngọc Thảo	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ XI
(NHIỆM KÌ 1979 - 1981)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Lăng Huỳ	Bí thư Đảng ủy (1979 - 1980)
2	Lương Văn Ngữ	Bí thư Đảng ủy (1980 - 1981)
3	Hoàng Văn Hàm	Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC
4	Vũ Văn Viện	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ XII
(NHIỆM KÌ 1981 - 1983)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Văn Ngữ	Bí thư Đảng ủy (1981 - 1983)
2	Ma Sơn Đại	Phó Bí thư - Quyền Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân
3	Vũ Văn Viện	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIII
(NHIỆM KÌ 1983 - 1986)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Văn Ngữ	Bí thư Đảng ủy
2	Âu Ngọc Việt	Phó Bí thư - Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân
3	Vũ Văn Viện	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIV
(NHIỆM KÌ 1986 - 1988)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ma Khắc Thon	Bí thư Đảng ủy
2.	Hoàng Văn Hàm	Phó Bí thư - Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân (1987 mất)
3.	Ma Tiến Moong	Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân (1987-1989)

ĐẠI HỘI LẦN THỨ XV
(NHIỆM KÌ 1989 - 1991)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Âu Ngọc Việt	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Khắc Vương	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND (Năm 1989 nghỉ, Hoàng Văn Ngạnh Quyền Chủ tịch)
3	Vũ Văn Viện	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ XVI
(NHIỆM KỲ 1991 - 1994)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Âu Ngọc Việt	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Ngạnh	Phó Bí thư - Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân
3	Vũ Văn Viện	Uỷ viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ XVII
(NHIỆM KỲ 1994 - 1996)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Khắc Phong	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Khắc Vương	Phó Bí thư - Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân
3	Âu Ngọc Việt	Uỷ viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ XVIII
(NHIỆM KỲ 1996 - 2000)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Mai Phúc Hoàng	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Khắc Vương	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
3	Ma Tiến Moong	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIX
(NHIỆM KỲ 2000 - 2005)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Âu Ngọc Việt	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND
2	Hoàng Văn Ngạnh	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
3	Ma Khắc Định	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng

ĐẠI HỘI LẦN THỨ XX,
(NHIỆM KỲ 2005 - 2010)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Văn Tiến	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND
2	Hoàng Văn Ngạnh	Phó Bí thư - Chủ tịch U ỷ ban Nhân dân
3	Ma Khắc Định	Uỷ viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

ĐẠI HỘI LẦN THỨ XXI,
(NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Văn Tiến	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND
2	Hoàng Văn Ngạnh	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND (đến tháng 6/2011)
3	Phùng Đức Nguyện	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND (từ tháng 7/2011)
4	Ma Khắc Định	Uỷ viên Thường vụ - Phó Bí thư TT Đảng ủy

ĐẢNG VIÊN CHI BỘ ĐẦU TIÊN

STT	Họ và tên	Địa Chỉ
1	Hoàng Văn Đá	Sơn Đầu
2	Lương Văn Ngữ	Làng Phẩy
3	Trần Đình Sinh	Sơn Đầu
4	Ma Tử Vượng	Sơn Vinh
5	Hoàng Văn Sắc	Bản Giáo
6	Trần Văn Nhân	Bản Giáo

MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Anh, Năm sinh1913, dân tộc Kinh, Quê quán Lí Nhân - Hà Nam, Trú quá xóm Sơn Vinh, xã Sơn Phú có một người con duy nhất là liệt sĩ Nguyễn Xuân Tỵ đã hi sinh năm 1973, tại chiến trường miền Nam.

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN ÂU VĂN HÙNG

Đồng chí Âu Văn Hùng sinh năm 1945, dân tộc Cao Lan, quê xóm Bản Giáo, xã Sơn Phú, nhập ngũ tháng 11 – 1965 sau đó được chọn vào học lớp dự khoá bay, thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân. Từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 1 năm 1979, đồng chí đã tham gia chiến đấu 55 trận, cùng với biên đội đánh chìm 8 tầu, xuồng chiến đấu, diệt 7 sở chỉ huy (trong đó có 2 sở chỉ huy chiến dịch, 2 sở chỉ huy sư đoàn, 3 sở chủ huy trung đoàn), phá huỷ 6 trận địa pháo, 15

xe quân sự, 1 phà, 3 kho hậu cần của địch, chi viện đắc lực cho bộ binh và hải quân ta đánh địch thắng lợi.

Với nhiều chiến công trong quân ngũ, đặc biệt trong 2 ngày 20 và 21 - 12 - 1978, đồng chí chỉ huy biên đội đánh chìm 2 tầu chiến, đánh bị thương một tầu chiến khác của địch ở sông Hậu Giang. Ngày 3 - 1 - 1979, địch ở PRây Viêng rút chạy qua phà Niếc Nương về PhNôn Pênh, đồng chí đã chỉ huy biên đội bắn cháy phà Niếc Nương và ném bom phá huỷ 2 trận địa pháo ở bên kia sông, đánh chìm hai tầu chiến, chặt đứt đường rút chạy của địch, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ binh của ta xông lên tiến công bao vây, bắt sống hằng ngàn tên địch, 600 xe quân sự, góp phần đẩy nhanh tốc độ tiến công vào giải phóng PhNông Pênh. Từ ngày 7 đến ngày 17 - 1 - 1979, đồng chí đã chỉ huy biên đội đánh trúng nhiều điểm co cụm của địch ở Tà Kho, PhNông Pênh, đảo Công Cô, phá huỷ 2 trận địa pháo, đánh chìm 2 tầu chiến, tiêu diệt nhiều tên địch, tạo đà cho bộ binh và hải quân ta đánh địch được nhanh chóng, ít thương vong.

Nhờ tích cực rèn ruyện, không ngừng học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, trình độ kĩ thuật, chiến thuật, mà đồng chí Âu Văn Hùng đã lái giỏi các loại máy bay phản lực MIC 17, A 37. Ngày 20 - 12 - 1979, đồng chí đã được Quốc Hội, Chính phủ tặng thưởng danh hiệu cao quý "*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*".

DI TÍCH LỊCH SỬ XÃ SƠN PHÚ

1. Nơi cất dấu chiếc xe của Bác Hồ tại Khau Tà, Sơn Vinh. Theo lời kể của đồng chí Vũ Kì đây là chiếc xe màu đen của Chánh Xứ Hà Nội tặng Bác Hồ. Để đảm bảo an toàn và bí mật thanh niên Sơn Phú được huy động xẻ ván lát đường qua đồng ruộng, lực lượng bảo vệ cùng nhân dân Sơn Phú đã đào hầm bí mật cất dấu chiếc ô tô, trước khi thực dân Pháp tấn công vào Sơn Phú. Trong những năm kháng chiến do hoạt động bí mật, đường sá đi lại khó khăn, chỉ phù hợp cho đi bộ và đi ngựa. Nên Bác Hồ không bao giờ dùng chiếc xe này nữa, được sự đồng ý của Bác các đồng chí cán bộ đã tháo đầu máy để làm máy phát điện phục vụ chiếu bóng tại đồi cọ Bản Bắc xã Điềm Mặc, từ đó chiếc đầu máy ô tô được ngành điện ảnh, nhiếp ảnh đầu tiên của Việt Nam dùng phát điện chiếu bóng phục vụ kháng chiến và phục vụ đồng bào các dân tộc Sơn Phú nói riêng và huyện Định Hoá nói chung. Hiện nay, một số phụ tùng của chiếc ô tô được gia đình ông Ma Tử Vượng giữ lại làm kỉ vật và một số phụ tùng được trưng bày tại Nhà trưng bày ATK huyện Định Hoá, Lazang của chiếc xe hiện được ông Lý Đức Chính sưu tầm lưu giữ.

2. Địa điểm di tích trường Chính trị Tô Hiệu, nơi tổ chức lớp tập huấn cho cán bộ trung cao cấp của Đảng (từ ngày 17/9 đến 10/ 11 / 1947) - tiền thân của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thôn Thẩm Chặm thôn Sơn

Đầu, Xã Sơn Phú. Tháng 11 năm 1947 thực dân Pháp đã ném hai quả bom nhằm vào các học viên là các bộ cấp cao của Trung ương và các tỉnh thành. Tuy không có thiệt hại về người, nhưng đã phá huỷ hai nhà và nhiều hoa màu của nhân dân. Tại trường Chính trị Tô Hiệu ngày 16 / 02 / 1952 Chủ tịch Hồ Chí Minh đến họp và làm việc với nhân sỹ, trí thức kháng chiến[1].

3. Địa điểm di tích cơ quan Cục Quân huấn tại thôn Lương Bình, xã Sơn Phú.

4. Địa điểm cơ quan Cục tình báo - Cục Quân báo tại Khẩu Táo, Khẩu Trú thôn Hồng La.

5. Địa điểm di tích Kho Hậu cần của Trung ương tại thôn Tiếp Tế.

6. Địa điểm di tích nơi Bác Hồ nghỉ và làm việc trên phiến đá to, gần nhà Ông Ma Tử Vượng (nay là vườn của gia đình ông Ma Tử Lăng), thôn Sơn Vinh, xã Sơn Phú.

7. Địa điểm di tích Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam tại thôn làng Phẩy.

8. Địa điểm di tích Trạm 51 - nơi đón tiếp và phân công nhiệm vụ cho bộ đội miền Nam tập kết ra Bắc tại thôn làng Phẩy, xã Sơn Phú.

9. Địa điểm di tích cơ quan Hoa kiều vụ do đồng chí Lý Ban phụ trách tại Nạ Rầy, Hồng La, xã Sơn Phú.

---

[1] Trang 189 – ATK in dấu lịch sử, NXB Hội nhà văn - 2007

10. Địa điểm di tích trường ngoại ngữ tại Nạ Riệng Hồng La, xã Sơn Phú.

11. Địa điểm di tích cơ quan Ấn loát tại thôn bản Trang, xã Sơn Phú.

12. Địa điểm di tích cơ quan Cục quân khí tại Nạ Phá, Hồng La, xã Sơn Phú.

BẰNG CÓ CÔNG VỚI NƯỚC

STT	Họ và tên	Địa Chỉ
1	Âu Đình Quản	Bản Giáo 2
2	Âu Thị Nia	Bản Giáo 2
3	Ma Thị Thinh	Tiếp Tế

CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

STT	Họ và tên	Địa Chỉ
1	Đặng Đình Hoè	Sơn Thắng

CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

STT	Họ và tên	Địa Chỉ
1	Lường Văn Ngữ	Làng Phẩy
2	Hoàng Văn Đá	Sơn Đầu
3	Lương Văn Lai	Làng Phẩy
4	Trần Quang Lục	Sơn Thắng
5	Phương Đình Nhân	Cây Hồng

LIỆT SỸ XÃ SƠN PHÚ

I - Kháng chiến chống thực dân Pháp.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Hi sinh ngày
1	Trần Đình Tuyền	1917	17 - 7 - 1946
2	Phương Đình Nghi	1912	10 - 10 - 1947
3	Đặng Gia Mô	1926	15 - 12 - 1947
4	Nguyễn Quang Gụ		4 - 4 - 1950
5	Trần Văn Ba	1932	21 - 3 - 1953
6	Trần Văn Ty	1933	21 - 3 - 1953
7	Trần Văn Lai	1924	14 - 3 - 1954
8	Nguyễn Sĩ Thâu	1930	25 - 5 - 1953

II - Kháng chiến chống Mỹ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Hi sinh ngày
4.	Lê Văn Chân	1941	11 - 10 - 1965
5.	Bùi Quang Mão	1947	7 - 5 - 1968
6.	Trương Đức Hạnh	1944	26 - 8 - 1968
7.	Phương Đức Thắng	1950	? - 2 - 1969
8.	Nguyễn Đức Truy	1946	30 - 5 - 1969
9.	Nguyễn Sỹ Dựa	1948	3 - 11 - 1969
10.	Bùi Xa Mạc	1950	13 - 3 - 1970
11.	Hoàng Ngọc Kim	1949	28 - 3 - 1970
12.	Trần Văn Bình	1949	7 - 5 - 1970
13.	Trần Văn Cầu	1948	9 - 5 - 1970
14.	Ma Khắc Ý	1945	27 - 5 - 1970
15.	Nguyễn Hữu Sự	1939	27 - 5 - 1970
16.	Bàng Văn Tri	1948	9 - 6 - 1970
17.	Mai Xuân Quyết	1950	18 - 7 - 1970
18.	Nguyễn Hữu Thám	1946	5 - 8 - 1970
19.	Trần Văn Phú	1950	13 - 12 - 1970
20.	Phương Văn Tịnh	1950	5 - 1 - 1971

21.	Trần Đình Sơn	1951	5 - 1 - 1971
22.	Trần Văn Đá	1947	15 - 1 - 1971
23.	Phạm Hữu Toàn	1950	23 - 2 - 1971
24.	Đoàn Văn Mộc	1941	5 - 6 - 1971
25.	Nịnh Văn Đèn	1949	20 - 7 - 1971
26.	Ma Khánh Long	1941	4 - 3 - 1972
27.	Ma Tiến Thêm	1938	5 - 5 - 1972
28.	Phạm Văn Mỹ	1947	1 - 6 - 1972
29.	Hoàng Văn Khoa	1943	2 - 10 - 1972
30.	Nịnh Văn Thái	1950	17 - 10 - 1972
31.	Nguyễn Xuân Tỵ	1944	5 - 4 - 1973
32.	Mại Ngọc Chiến	1947	5 - 6 - 1973
33.	Ma Khắc Tích	1949	6 - 7 - 1973
34.	Nguyễn Thường Kiệt	1950	8 - 4 - 1974
35.	Nguyễn Xuân Quyện	1954	12 - 7 - 1974
36.	Bùi Quang Xiêm	1953	19 - 3 - 1975
37.	Đoàn Viết Vở	1956	31 - 3 - 1975
38.	Nguyễn Xuân Mạc	1957	12 - 4 - 1975
39.	Bàng Văn Trạch	1954	30 - 4 - 1975

III - Chiến tranh bảo vệ biên giới

STT	Họ và tên	Năm sinh	Hi sinh ngày
1	Vũ Duy Hậu	1952	14 - 10 - 1975
2	Hoàng Ngọc Diệp	1954	9 - 9 - 1978
3	Hoàng Văn On	1961	4 - 1 - 1979
4	Bế Thanh Bình	1959	3 - 2 - 1979
5	Trần Văn Hơn	1964	7 - 5 - 1985

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá 1930 - 2000
2. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái 1955 - 1975
3. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên 1936 - 1965
4. Lịch sử ATK Định Hoá.
5. 50 năm quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng
6. Kỉ yếu hội thảo khoa học: Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc
6. Lịch sử Quân sự Bắc Thái
7. Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, V, VI, VII, VIII.
8. Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương các khoá.
9. Văn kiện đại hội Đảng bộ huyện Định Hoá từ khoá XV đến khoá XX
10. Tư liệu lưu trữ tại phòng lịch sử Đảng tỉnh Thái Nguyên.
11. Tư liệu lưu trữ tại kho lưu trữ Huyện uỷ huyện Định Hoá.
12. Văn kiện Đại hội Đảng bộ Sơn Phú 1996 - 2000.
13. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng bộ xã Sơn Phú 1996 - 2000.

14. Báo cáo tổng kết các năm 1998, 2000 của Uỷ ban Nhân dân xã Sơn Phú.

15. Tập san Định Hoá 50 năm xây dựng, trường thành.

16. Tư liệu lịch sử xã Bình Thành và Phú Đình từ năm 1948 - 1954.

17. Bút tích của đồng chí Ma Tử Vượng.

18. Các nhân chứng xã Sơn Phú cung cấp tư liệu.

19. Các văn bản luật của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

20. Hồ Chí Minh toàn tập, tập I đến tập XII, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.

21. Hồi kí Đặng Việt Lâm, học viên Trường Chính trị Tô Hiệu năm 1947.

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Lời nói đầu.	5
Mở đầu: Quê hương, con người và truyền thống lịch sử.	7
Chương I: Nhân dân Sơn Đầu trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và phong kiến tay sai (1889 - 1945).	19
Chương II: Chi bộ Sơn Phú trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954).	35
Chương III: Chi bộ Sơn Phú trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).	73
Chương IV: Đảng bộ Sơn Phú trong thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1985).	111
Chương V: Đảng bộ Sơn Phú trong thời kì đổi mới (giai đoạn 1986 - 2007).	130
Kết luận.	195
Phụ lục.	199

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ SƠN PHÚ (1947 - 2007)

Ban chỉ đạo:

Lương Văn Tiến - Bí thư Đảng Uỷ
Hoàng Văn Ngạnh - Nguyên Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch UBND
Phùng Đức Nguyện - Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch UBND
Ma Khắc Định - Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Phú

Nghiên cứu biên soạn:

Ths. Lý Đức Chính

Đọc thẩm định tư liệu:

TS. Nguyễn Xuân Minh
Vũ Thanh Khôi

In 500 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm,
tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên. Tổ 23, phường Quang Trung, TP TN
Giấy phép XB số 84/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông
Thái Nguyên cấp ngày 28 tháng 11 năm 2013.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2013.